



Báo cáo
Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Rủi ro khí hậu
Dựa vào Cộng đồng
Xã Hoằng Phụ, huyện Hoằng Hoá, tỉnh Thanh Hoá
(ngày 23-26/10 và 31/10 đến 03/11/2018)

MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý	4
2. Đặc điểm địa hình	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu	4
4. Phân bố dân cư, dân số	6
5. Hiện trạng sử dụng đất đai	6
6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	7
1. Lịch sử thiên tai	7
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH	8
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	10
4. Đối tượng dễ bị tổn thương	11
5. Hạ tầng công cộng	11
a) Điện	11
b) Đường và cầu cống	12
c) Trường	13
d) Cơ sở Y tế	14
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	14
f) Chợ	14
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)	15
7. Nhà ở	15
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	16
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến	16
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	17
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh	17
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	18
13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH	20
1. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	21
2. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	21
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	23
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng	23
2. Hạ tầng công cộng	31
3. Công trình thủy lợi	37
4. Nhà ở	42
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường	48

6. Y tế và quản lý dịch bệnh (chưa có người).....	54
7. Giáo dục.....	58
8. Rừng.....	63
9. Trồng trọt.....	65
10. Chăn nuôi.....	69
11. Thủy Sản (Đánh bắt, Nuôi trồng và chế biến theo cách truyền thống).....	72
12. Du lịch (xã không có du lịch).....	76
13. Buôn bán và dịch vụ khác.....	76
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	85
15. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH.....	91
16. Giới trong PCTT và BĐKH.....	97
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	100
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp.....	109
1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH.....	109
2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH.....	115
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	121
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã.....	121
E. Phụ lục.....	122
1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	122
2. Phụ lục: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	122
3. Phụ lục: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	123

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và Lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Hoàng Phụ có địa bàn nằm cạnh phía đông, gần trung tâm huyện Hoàng Hóa

- Phía Tây giáp xã Hoàng Đông
- Phía Bắc giáp xã Hoàng Thanh
- Phía Đông giáp Biển Đông
- Phía Nam giáp: xã Hoàng Phong, xã Hoàng Châu, xã Quảng Cư Thành Phố Sầm Sơn

2. Đặc điểm địa hình

Xã Hoàng Phụ là một trong các xã đồng bằng ven biển có địa hình tương đối bằng phẳng, có kiểu địa hình nghiêng dần theo hướng Đông Nam, địa hình không đồng nhất, cao thấp xen kẽ nhau. Đất đai có độ màu mỡ cao phù hợp với nhiều cây lương thực và cây nông nghiệp ngăn ngừa cho năng suất cao.

Xã giáp với Sông Mã và có Kênh Trường - Phụ chạy qua, phía Đông giáp với Biển Đông nên tài nguyên nước mặt của Hoàng Phụ rất phong phú.

- Lưu vực sông: Sông cung thuộc hệ thống sông mã.
- Thủy triều: nước lên xuống tháng 02 lần, Nước dâng diễn ra vào tháng 8 khi bão đến dâng 1,5 m – 2m
- Xã thuộc khu vực hạ lưu sông mã.

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

TT	Điều kiện khí hậu	Đặc điểm		Dự báo BĐKH của Tỉnh năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (Theo báo cáo của Bộ TNMT 2016) [1]
1	Chỉ số khí tượng thủy văn	Đơn vị	Tháng xảy ra	
2	Nhiệt độ Trung bình	22 - 23°C		Tăng 2,1°C (giá trị dao động khoảng 1.4-3.2°C) (trang 49, kịch bản BĐKH)

3	Nhiệt độ cao nhất	(41°C)	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2.4oC (Hình 5.5, trang 51 – kịch bản BĐKH)
4	Nhiệt độ thấp nhất	(dưới 2°C)	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng 01 năm sau	Tăng thêm khoảng 2.0-2.4oC (Hình 5.7a, trang 52 – kịch bản BĐKH)
5	Lượng mưa Trung bình	(1.700mm)	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	Tăng thêm khoảng 18,6mm (dao động trong khoảng 13.0-24.5mm) (Bảng 5.2a, trang 55)
6	Lượng mưa Cực trị - 5 ngày lớn nhất trong năm (mm)			Tăng thêm khoảng 30-50mm/đợt (Hình 5.14a, trang 59), Miền núi tăng ít hơn
7	Diễn biến	Diễn biến	Tần suất /năm	
8	Xu hướng hạn (tăng)	Nắng nóng kéo dài, nhiệt độ tăng cao	Tháng 5 đến tháng 6	
9	Xu hướng bão (tăng)	Xảy ra bất ngờ, ngày càng mạnh	Khoảng 15 đến 16 cơn bão/năm (số liệu chung của cả nước)	
10	Xu hướng lũ (tăng)	Xảy ra bất ngờ, lớn nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh	Từ đầu tháng tháng 7 đến tháng 9	
11	Số ngày rét đậm	Số ngày rét đậm tăng. Xu hướng kéo dài số ngày rét đậm trên một đợt rét.	Từ tháng 10 đến tháng 3	
12	Mực nước biển tại các trạm hải văn	Không có		Đến năm 2050 Tăng khoảng 25cm (dao động trong khoảng 17-35cm tại các trạm từ Hòn Dấu đến Đèo Ngang) (Bảng 6.7, trang 69 – RCP8.5)
13	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão	Ngày càng tăng lên	Từ đầu tháng 7 đến tháng 11, tập trung vào tháng 9 hàng năm.	Khoảng 1,43% diện tích – tương đương khoảng 1,111,000ha (Bảng 6.10, kịch bản nước dâng 100cm vào cuối thế kỷ trang 77)

4. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ đơn thân	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
					Tổng	Nữ	Nam		
1	Bắc Sơn	737	47	215	3,028	522	2506	28	24
2	Sao Vàng	551	53	165	2,322	535	1787	25	45
3	Xuân Phụ	336	43	115	1,459	291	1168	16	30
4	Hồng Kỳ	303	34	112	1,579	297	1282	17	23
5	Hợp Tân	225	11	75	967	194	773	15	27
6	Tháng Mười	307	40	76	1,179	223	956	18	38
7	Tân Xuân	181	12	45	707	167	540	12	28
Tổng số		2,640	200	1,072	11,241	2,229	9,012	131	215

5. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	900.43
1	Nhóm đất Nông nghiệp	
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	217,98
1.1.1	Đất lúa nước	116,84
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	10
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	11,96
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm (cây ăn quả na, bưởi, ổi...)	79,18
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	68,07
1.2.1	Đất rừng sản xuất	0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	68,07
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	0
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	247
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	28,48
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	218,52
1.4	Đất làm muối	0

1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác	0
	(Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	316,2
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	51,15
	- Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	78%
	- Đất nông nghiệp	82%

6. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Thu nhập bình quân/hộ (Triệu/Năm)	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	2	479	16	80%
2	Chăn nuôi	2	320	25	80%
3	Nuôi trồng thủy sản	20	330	320	30%
4	Đánh bắt hải sản	15	213	150	0,5
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	17	286	100	45%
6	Buôn bán	35	183	95	95%
7	Du lịch: không có	0	0	0	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	9	675	80	45%

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/ năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng	
					Nam	Nữ
2007	Bão, triều cường		Tân Xuân	1. Số người chết/mất tích:	0	
			Xuân Phụ	2. Số người bị thương:	0	
			Hợp Tân	3. Số nhà bị thiệt hại: Tóc mái, ngập nước	102	
			Sao Vàng	4. Số trường học bị thiệt hại:	0	
			Hồng Kỳ	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0	

			Tháng Mười	6. Số km đường bị thiệt hại:	5
			Bắc Sơn	7. Số ha rừng bị thiệt hại:	3,5
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại: Ngập úng	20 ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	2ha
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	70 ha
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Các thiệt hại khác: Sạt lở đê	2 km
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	15 tỷ
09/2017	Bão, triều cường, nhiễm mặn		Tân Xuân	1. Số người chết/mất tích:	0
			Xuân Phú	2. Số người bị thương:	0
			Hợp Tân	3. Số nhà bị thiệt hại: Tóc mái, ngập nước	25
			Sao Vàng	4. Số trường học bị thiệt hại:	0
			Hồng Kỳ	5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0
			Tháng Mười	6. Số km đường bị thiệt hại:	0
			Bắc Sơn	7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại: Ngập úng, nhiễm mặn	13 ha
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	35 cây
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	102 ha
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0
				12. Các thiệt hại khác: Sạt lở đê	1,5 km
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	7 tỷ

Ghi chú:

- Hạn hán và rét có xảy ra nhưng không thường xuyên. Tuy vậy nhiệt độ ngày nắng có xu hướng ngày càng tăng cao (37-40 độ C) kéo dài từ 30-40 ngày.
- Bão tăng số lần (2-3 cơn bão), gió lớn kèm theo mưa to kéo dài gây ngập úng.
- Lốc xoáy có xu hướng giảm về số lần nhưng cường độ mạnh hơn, thất thường, mưa to thất thường
- Triều nhiễm mặn: Mức triều cường tăng từ 1,2 đến 2 m. Nhiễm mặn sâu vào khu dân cư, NTTS, trồng trọt, độ nhiễm mặn tăng cao, kéo dài 6-20 ngày

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
	Áp thấp nhiệt đới	Thôn Bắc Sơn	Cao	Tăng	Cao

1	và Bão		(Năm 2016 đến 2017 tăng từ 1-2 cơn bão)		
		Thôn Tháng Mười	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp Tân	Cao	Cao	Cao
		Thôn Hồng Kỳ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Xuân Phụ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Xuân	Tăng	Tăng	Cao
		Thôn Sao Vàng	Tăng	Tăng	Cao
2	Lũ lụt	Thôn Bắc Sơn	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tháng Mười	Cao	Cao	Cao
		Thôn Hợp Tân	Cao	Cao	Cao
		Thôn Hồng Kỳ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Xuân Phụ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Sao Vàng	Trung bình	Trung bình	Trung Bình
3	Hạn Hán	Thôn Bắc Sơn	Không	Không	Không
		Thôn Tháng Mười	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Hợp Tân	Thấp	Thấp	Thấp
		Thôn Hồng Kỳ	Cao	Cao	Cao
		Thôn Xuân Phụ	Cao	Cao	Cao
		Thôn Tân Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Sao Vàng	Cao	Cao	Cao
4	Ngập lụt do nước dâng do bão	Thôn Bắc Sơn	Cao So với 5 năm trước nước dâng gây ngập lụt 1,2m-1,6m	Tăng	Cao
		Thôn Tháng Mười	Trung bình	Trung Bình	Trung Bình
		Thôn Hợp Tân	Cao	Cao	Cao

		Thôn Hồng Kỳ	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Xuân Phú	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Tân Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Sao Vàng	Trung bình	Trung Bình	Rung Bình
5	Các dạng thiên tai khác	Thôn Bắc Sơn	Không	Không	Không
		Thôn Thảng Mười	Trung bình	Trung bình	Trung bình
		Thôn Hợp Tân	Trung Bình	Trung Bình	Trung Bình
		Thôn Hồng Kỳ	Trung Bình	Giữ nguyên	Trung bình
		Thôn Xuân Phú	Trung bình	Cao	Cao
		Thôn Tân Xuân	Cao	Tăng	Cao
		Thôn Sao Vàng	Trung Bình	Giữ nguyên	Trung bình

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

TT	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
		Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1	Sao vàng	210	285	85	210	16	34	93	47	112	5	8	55	85	0	0
2	Tân Xuân	78	125	65	115	6	6	15	15	26	1	2	32	46	0	0
3	Hồng Kỳ	95	180	93	215	11	21	46	42	81	5	8	26	54	0	0
4	Bắc Sơn	145	280	112	215	14	45	89	43	120	7	12	51	69	0	0
5	Hợp Tân	85	135	85	116	7	4	11	21	53	1	2	21	37	0	0
6	Tháng Mười	98	185	75	125	12	19	37	23	52	2	3	23	47	0	0
7	Xuân Phụ	75	175	65	165	9	32	43	19	46	2	3	30	47	0	0
	Tổng	786	1365	580	1161	75	161	334	210	490	23	38	238	385	0	0

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

TT	Thôn	Hệ thống điện	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Chưa kiên cố	Tạm
1	Hồng Kỳ	Cột điện	2015	Cột	69	02	0
		Dây điện	2015	m	11.400	1m	0
		Trạm điện		0	0	0	0
2	Bắc Sơn	Cột điện	2015	Cột	83	03	0
		Dây điện	2015	m	11.600	02	0
		Trạm điện	2016	Trạm	0	01	0
3	Sao vàng	Cột điện	2015	Cột	105	02	0
		Dây điện	2015	m	13.400	0	0
		Trạm điện	2015	Trạm	1	0	0
4	Tháng Mười	Cột điện	2015	Cột	85	03	0

		Dây điện	2015	m	13.400	0	0
		Trạm điện	2015	Trạm	3	0	0
5	Xuân Phụ	Cột điện	2015	Cột	60	12	0
		Dây điện	2015	m	16.600	2m	0
		Trạm điện	2015	Trạm	2	0	0
6	Tân Xuân	Cột điện	2015	Cột	44	05	0
		Dây điện	2015	m	6000	0	0
		Trạm điện	2015	Trạm	1	0	0
7	Hợp Tân	Cột điện	2015	Cột	40	02	0
		Dây điện	2015	m	6000	0	0
		Trạm điện	2015	Trạm	0	0	0
Ghi chú thêm : Xã đã dùng điện từ năm 1996, đến năm 2015 – 2016 há thống Cột, dây, trạm điện được được ngành điện nâng cấp và làm mới lại. Xã có 01 Hợp tác xã Điện quản lý, kinh doanh .							

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Đường, Cầu cống	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
I		Đường					
1	Thôn Hồng Kỳ	Đường quốc lộ	0	km	0		0
		Đường tỉnh/huyện	1999	km	0	2,5	0
		Đường xã	2005	km	0	1,6	0
		Đường Thôn	2008	km	0	2,12	0
		Đường nội đồng	0	km	0	0	1,52
2	Thôn Sao Vàng	Đường quốc lộ	0	km	0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1999	km	1,5	0	0
		Đường xã	2008	km	0	2,3	0
		Đường Thôn	2010	km	0	6,1	0
		Đường nội đồng	0		0	0	3,92
3	Thôn Thảng Mười	Đường quốc lộ	0		0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1999	km	1,3	0	0
		Đường xã	2012	km	0	0,7	0
		Đường Thôn	2016, 2017	km	0	3,9	0
		Đường nội đồng	0		0	0	2,57
4	Thôn Xuân Phụ	Đường quốc lộ	0		0	0	0
		Đường tỉnh/huyện	1999	km	1,6	0	0
		Đường xã	2012	km	0	2,3	0

		Đường Thôn	2016, 2017	km	0	4,65	1
		Đường nội đồng	0		0	0	3,61
5	Thôn Bắc Sơn	Đườngquốclộ	0		0	0	0
		Đườngtỉnh/huyện	0		0	0	0
		Đườngxã	2005	km	0,5	0	0
		Đường Thôn	2002	km	0	3,7	0
		Đườngnộiđồng	0		0	0	0
6	Thôn Hợp Tân	Đườngquốclộ	0		0	0	0
		Đườngtỉnh/huyện	0		0	0	0
		Đườngxã	2005	km	0,62	0	0
		Đường Thôn	2006	km	1,43	0	0
7	Thôn Tân Xuân	Đườngquốclộ	0		0	0	0
		Đườngtỉnh/huyện	1999	km	1,3	0	0
		Đườngxã	0		0	0	0
		Đường Thôn	2017	km	0	1,5	0
		Đườngnộiđồng	0		0	0	2,0
II	Thôn	Cầu, Cống	Nămxây dựng	Đơn vị	Kiên cố	Yếu/ khôngđảm bảo tiêu thoát	Tạm
1	Thôn Sao Vàng	Cầugiaothông	2014	Cầu	1	0	0
		Cống	1998	Cái	11	0	0
2	Thôn Hồng Kỳ	Cầugiaothông	0	0	0	0	0
		Cống	2009	Cái	10	0	0
3	Thôn Tháng Mười	Cầugiaothông	0	0	0	0	0
		Cống	2010	Cái	10	0	0
4	Thôn Xuân phụ	Cầugiaothông	0	0	0	0	0
		Cống	0	Cái	0	6	0
5	Thôn Tân Xuân	Cầugiaothông	0	Cây	0	0	0
		Cống		Cái	0	1	0
6	Thôn Bắc sơn	Cầugiaothông	0	Cây	0	0	0
		Cống		Cái	0	2	0
7	Thôn Hợp Tân	Cầugiaothông	0	Cây	0	0	0
		Cống	2009	Cái	0	2	0

c) Trường

TT	Trường	Thôn*	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Mầm non**	Thôn Sao Vàng	2002	30	30	0	0

2	Trường PTCS: - Tiểu học 1	Thôn Hồng Kỳ	1995	22	22	0	0
3	Trường THCS	Thôn Sao vàng	2017	26	26	0	0

d) Cơ sở Y tế

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện*		0	0	0	0	0	0
	Trạm y tế	Thôn Sao Vàng	2011	8	10	10	0	0
	Cơ sở khám		0	0	0	0	0	0
	Quầy thuốc tư nhân	Sao Vàng, Bắc Sơn, Hợp tân	2013-2018		07 quầy	03	04	0

e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Trụ Sở UBND	Sao vàng	2016	01	Phòng	21	0	0
2	Nhà văn hóa xã	Sao vàng	2016	01	Cái	1	0	0
3	Nhà văn hóa thôn	Sao vàng	2016	01	Cái	1	0	0
4	Nhà văn hóa thôn	Tháng Mười	2016	01	Cái	1	0	0
5	Nhà văn hóa thôn	Tân Xuân	2015	01	Cái	1	0	0
6	Nhà văn hóa thôn	Xuân Phụ	2015	01	Cái	1	0	0
7	Nhà văn hóa thôn	Hồng Kỳ	2016	01	Cái	1	0	0
8	Nhà văn hóa thôn	Bắc Sơn	2016	01	Cái	1	0	0
9	Nhà văn hóa thôn	Hợp Tân	2016	01	Cái	1	0	0

f) Chợ

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Số lượng	Đơn vị	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Chợ huyện/xã	Sao vàng	2015	01	Cái	1	0	0

2	Chợ tạm/chợ cóc	Bắc Sơn	1990	01	Cái	0	0	1
---	-----------------	---------	------	----	-----	---	---	---

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)

Tên thôn	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
Thôn Bắc Sơn						
	Đê kè	Km	1996	0,6	0,095	0
	Cống thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
Thôn Hợp Tân						
	Đê kè	Km	1997	0,372	0	0
	Cống thủy lợi	Cái	0	0	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
Thôn Hồng Kỳ						
	Kênh mương	Km	2016-2017	1,7	0	0,6
	Cống thủy lợi	Cái	2000	06	0	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
Thôn Sao vàng						
	Kênh mương	Km	2014-2017	1,5	0	1,8
	Cống thủy lợi	Cái	2000	4	4	0
	Trạm bơm	Cái				
Thôn Tân Xuân						
	Đê kè	Km	1997	1,50		0,8
	Cống thủy lợi	Cái	1992	0	02	0
	Trạm bơm	Cái	0	0	0	0
Thôn Xuân Phụ						
	Kênh mương	Km		0	0	5
	Cống thủy lợi	Cái	1992	03	02	0
	Đê kè	Cái	1997	1,3		2,0
Thôn Tháng Mười						
	Kênh mương	Km	2014-2017	1,02	0	1,70
	Cống thủy lợi	Cái	2000	03	0	0
	Đê kè	Cái		0	0	0

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Sao vàng	551	165	280	55	51
2	Tân Xuân	181	30	31	110	10

3	Hồng Kỳ	303	60	207	21	15
4	Bắc Sơn	737	250	420	45	22
5	Hợp Tân	225	50	145	20	10
6	Tháng Mười	307	41	243	16	7
7	Xuân Phụ	336	105	195	26	10
	Tổng	2.64	701	1.521	293	125

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hộp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Thôn Bắc Sơn	737	70	651	0	0	651	728	9	0
2	Thôn Hồng Kỳ	303	302	191	0	0	191	287	16	0
3	Thôn Hợp Tân	225	225	202	0	0	202	219	6	0
4	Thôn Tháng Mười	307	56	104	0	0	104	294	13	0
5	Thôn Xuân Phụ	336	321	267	0	0	267	326	10	0
6	Thôn Tân Xuân	181	180	106	0	0	106	176	5	0
7	Thôn Sao Vàng	551	551	97	0	0	97	547	4	0
	Tổng	2,640	1,705	1,618	0	0	1,618	2,577	63	0

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	03	02	0	0
3	Viêm đường hô hấp	60	20	25	11	5
4	Tay chân miệng	0	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)	0	250	0	11	35

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
1	Rừng ngập mặn	2017	Tân Xuân	1,0	100%	Bần chua	Chấn sóng	Do UBND xã quản lý
2	Rừng trên cát	1994	Xuân Phụ, Tân Xuân	68,07	100%	Phi lao	Lấy củi đốt	Do UBND xã quản lý
3	Rừng tự nhiên	0	0	0	0	0	0	0
4	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng ngập mặn</u> nhưng chưa trồng	2019- 2020	Tân Xuân	0,8 ha	0	Sú vẹt, Bần chua	Chấn sóng, tái tạo hệ sinh thái	Do UBND xã quản lý
5	Diện tích quy hoạch trồng <u>rừng trên cát</u> chưa trồng	0	Xuân Phụ, Tân Xuân	18 ha	0	Phi lao	0	0
6	Rừng khác	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng			70,07				

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Số lượng	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
Thôn Tân Xuân							
	Trồng trọt		6			Không có tiềm năng	85%
	- Lúa	Ha	0				
	- Hoa màu	ha	3	50	80		
	- Cây lâu năm	ha	1	50	80		
	- Cây hàng năm	ha	2				
	- Cây ăn quả	ha	0,1				
	Chăn nuôi					Không có tiềm năng	42%
	- Gia súc	con	35	20	80		
	- Gia cầm	con	3480	55	80		
	Thủy Hải Sản Đánh bắt					Có tiềm	0

	- Người dân đi biển	Người	72	35		năng	
	- Tàu thuyền xa bờ	tàu	0				
	- Tàu thuyền gần bờ	tàu	35	35			
	Thủy hải sản Nuôi trồng					Có tiềm năng	
	- Bãi nuôi	ha	30	35	15		60%
	- Ao, hồ nuôi: ha	ha	65	70			70%
	- Lồng bè	cái	0				0
	Du lịch		0	0	0		0
	- Điểm dịch vụ lưu trú, khách sạn	Điểm	0	0	0		0
	- Điểm/trung tâm dịch vụ vui chơi giải trí và ăn uống	Điểm	0	0	0		0
	Buôn bán và dịch vụ khác	hộ	14		100		0
Thôn Xuân Phú							
	Trồng trọt					Không có tiềm năng	
	- Lúa	Ha	14,2	120	80		0
	- Hoa màu	ha	10,5	120	80		0
	- Cây lâu năm	ha	0	0	0		0
	- Cây hàng năm	ha	0	0	0		0
	- Cây ăn quả	ha	0	0	0		0
	Chăn nuôi con						

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
Thôn Hồng Kỳ				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	75%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	5	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủa, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 70%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	231	63.20%
Thôn Bắc Sơn				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97.20%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	80%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	9	

4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 75%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn		không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	448	78.20%
Thôn Hợp Tân				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98.40%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	80%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	3	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 80%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	112	76.40%
Thôn Sao Vàng				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	97.50%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	75%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	8	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 75%	
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	không	
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Không có	không có	
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	347	72.30%
Thôn Thảng Mười				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	92.70%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	75%	
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	cái	6	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 70%	

5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	186	68.70%
6				
Thôn Xuân Phụ				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	96.70%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	70%	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	7	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 70%	
5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	214	68.70%
Thôn Tân Xuân				
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	94.70%	
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	700%	
3	Số loa phát thanh có dây (hữu tuyến)	cái	4	
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, cồng, chiêng, v.v.) tại thôn	%	loa phát thanh xã 70%	
5	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	87	63.70%

13. Phòng chống thiên tai/TUỖĐKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	7/7	Xuân Phụ, Tháng Mười, Bắc Sơn, Hợp Tân, Hồng Kỳ, Xuân phụ, Tân Xuân.
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	2/3	THCS, Tiểu học
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	3	Tại xã
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	29	Đã được tập huấn PCTT
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	8	Hậu cần, sơ cứu, tuyên truyền
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	29/29	8/29
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	99	70 người ở hôn (mỗi thôn 10 người), xã có 29 người
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	23	Hậu cần, sơ cứu, tuyên truyền

6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TƯBĐKH dựa vào cộng đồng	Người	92	Cả xã và thôn trong đó thôn 70 người, xã 22 người.
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	40	Tuyên truyền, vận động
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	40	Huy động từ các hộ dân làm nghề khai thác và đánh bắt của 2 thôn Thôn Bắc Sơn và Thôn Hợp Tân
	- Áo phao	Chiếc	700	Các hộ dân ven sông của Thôn tân Xuân, Xuân Phụ, Hợp Tân, Bắc Sơn và Ban PCTT của xã.
	- Loa cầm tay	Chiếc	10	Trong đó 07 thôn 07 cái, 03 cái ở xã.
	- Đèn pin	Chiếc	120	Cấp 07 thôn 70 cái(mỗi thôn 10 cái), 50 cái cấp cho lực lượng phòng chống thiên tai xã.
8	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	Đặt ở xã
	- Lều bạt	Chiếc	2	Đặt ở xã
	- Xe vận tải	Chiếc	17	Huy động các hộ dân.
9	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Thuốc phun phòng chống dịch bệnh, khử trùng môi trường	Đơn vị	30 lít	Y tế xã quản lý
10	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	8 túi thuốc	7 thôn 07 túi, trạm y tế 01 túi
11	Khác: Bao tải	500 cái		Phòng chống đê vỡ

1. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

- Nuôi trồng thủy sản:Tôm, cua, cá (nuôi bằng hình thức quảng canh, thâm canh) chủ yếu ở các thôn Tân Xuân, Xuân Phụ và Hợp Tân.
- Đánh bắt thủy sản xa bờ và gần bờ chủ yếu tập trung ở Thôn Bắc Sơn và Thôn Hợp Tân.
- Chế biến thủy sản tập trung chủ yếu ở thôn Bắc Sơn và Hợp Tân,
- Nông nghiệp chủ yếu ở thôn Xuân Phụ, Thảng Mười, Hồng Kỳ và Sao Vàng.

2. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Thôn Bắc Sơn	Thôn Thảng Mười	Thôn Hợp Tân	Thôn Hồng Kỳ	Thôn Xuân Phụ	Thôn Tân Xuân	Thôn Sao Vàng	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)

									Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	Cao (75 % có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao (75 % có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao (90% có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao (75 % có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao (75 % có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao (85% có ý thức, thiếu kiến thức)	Cao 85% có kiến thức vì đã được Tổ chức Tầm nhìn tập huấn)	Cao
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	Thấp (50%-60% có ý thức)	Trung bình (60% có ý thức)	Trung bình 60% có ý thức)	TB 60% có ý thức)	TB 60% có ý thức)	Cao 80% có ý thức)	TB 60% có ý thức)	Trung bình
	- Điện	Cao	Cao	Cao	TB (60% người dân có ý thức)	Cao	Cao	Cao	Cao
	- Đường và cầu cống		Thấp 30-40% Người dân hưởng ứng tham gia	Cao (85% người tích cực hưởng ứng, tham gia)	TB 50-60% Người dân tích cực tham gia	TB 50-60% Người dân tích cực tham gia	Cao (85% người tích cực hưởng ứng, tham gia)	Cao (85% người tích cực hưởng ứng, tham gia)	Cao
	- Trường		TB	Cao	Cao	TB	Thấp	Cao	TB
	- Trạm		Thấp	Cao	Thấp	TB	Cao	Cao	Cao
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa		Thấp	Cao	TB	Cao	Cao (85% có ý thức)	Cao	Cao
	- Chợ		Thấp	Thấp	TB	Cao	TB	Trung bình	Thấp
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	Thấp	Thấp	Thấp	TB	TB	Cao	Cao	Thấp
4	Kỹ năng và kiến thức chống chọi nhà cửa	Thấp 30% được tập huấn	Cao 85% được Tổ chức Tầm	Cao (70% được tổ chức tầm nhìn tập	Cao 85% được Tổ chức Tầm	TB	Cao 85% được Tổ chức Tầm	Cao 85% được Tổ chức Tầm	Cao

			nhìn tập huấn	huấn)	nhìn tập huấn		nhìn tập huấn	nhìn tập huấn	
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	Thấp 70-80% thiếu kiến thức, ý thức	Thấp 75% thiếu kiến thức, ý thức	Cao (70% Có kiến thức, ý thức)	Cao (70% Có kiến thức, ý thức)	TB (30% người dân được tập huấn)	Cao (70% Có kiến thức, ý thức)	TB (30% người dân được tập huấn)	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	Trung bình	TB	TB (60%)	Trung bình	Cao	Cao	Cao	Thấp
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	Trung bình	TB	Thấp	Thấp	Thấp	TB (60%)	Cao	Cao
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	TB	TB	TB	Cao	Thấp	TB	Cao	Cao
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Cao	TB	Trung bình	Trung	TB	TB	Cao	TB
	Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)	Trung bình	Thấp	Trung bình	Trung bình	Trung Bình	Trung bình	Cao	Cao

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> 26 nhà thiếu kiên cố và đơn sơ của các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (người già neo đơn, phụ nữ đơn thân và người khuyết tật) 1km đường liên thôn 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> 205 nhà kiên cố và 105 nhà bán kiên cố Nhà Văn hóa kiên cố có thể làm nơi tránh trú cho khoảng 150 người trong thôn nằm ở vùng nguy cơ ngập lụt cao. 	<ul style="list-style-type: none"> Nguy cơ thiệt hại về người khi có bão, lốc xoáy Nguy cơ đuối nước ở trẻ em 	Cao (2/3 diện tích của thôn nằm ở vùng ven đê biển dễ bị ngập lụt, hệ thống truyền

			<p>thường xuyên bị ngập lụt kéo dài 5-7 ngày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thôn chưa có phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho (thuyền, xe vận chuyển, phao, áo phao, thuốc cứu thương và thuốc khử trùng). - 12 Cột điện tạm bợ bằng tre, 1 km dây lâu năm bị xuống cấp - 90% hệ thống truyền thanh xuống cấp các hộ trong thôn nghe không được - NVH chưa có nhà vệ sinh riêng khu nam, nữ và bếp ăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 2 trạm điện và 60 cột điện kiên cố; 16,6 km dây điện kiên cố; - 10 % hộ dân nghe được loa truyền thanh 		<p>thanh không đảm bảo cho công tác nắm bắt kịp thời các thông tin; 80% phụ nữ và trẻ em không biết bơi; 60% thành viên đội xung kích thường xuyên biến động chưa được tập huấn PCTT và sơ cấp cứu)</p>
			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2/3 thôn nằm ở vùng ven đê biển dễ bị ngập lụt. 10 hộ dân có nhà tạm nằm ở vùng bị ngập lụt trên 1,2m phải sơ tán - 25% thôn bị ngập lụt từ 1m đến 1,5m có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (43 người cao tuổi, trẻ em: 340 (140 nữ); 9 phụ nữ có thai; 46 người khuyết tật (19 nữ); 3 người Bệnh hiểm nghèo (1 nữ); 47 người nghèo (30 nữ); - 60% thành viên đội xung kích từ 50 – 65 tuổi, thường xuyên biến động và chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, - Đội xung kích thiếu trang thiết bị an toàn (Phao, áo phao, thuyền cứu hộ) 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã kịp thời thông báo và cảnh báo cho người dân khi có thiên tai qua hệ thống truyền thanh của xã, thôn, bưu tá - Có đội xung kích (40% thành viên có sức khỏe mạnh được tập huấn kỹ năng ứng cứu) 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi - 40% hộ dân vùng ngoại đê, vùng trũng vẫn còn chủ quan không chấp hành kế hoạch đi sơ tán. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân sống ven biển nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT - 60% hộ dân sống ngoài đê có ý thức PCTT (gia cố nhà ở). 		
ATNĐ,	Tân	181	* Vật chất:	* Vật chất:	- Nguy cơ	Cao

<p>Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>Xuân</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố và đơn sơ: 120 cái - 1,5km đường liên xóm bằng đất - Nhà văn hóa thôn cấp 4 xây từ 2004 đã xuống cấp - Cột điện bằng gỗ: 35 cột và 2 km dây điện yếu - 100% hệ thống loa truyền thanh (03 loa) truyền thanh bị hư hỏng người dân không nghe được cảnh báo thiên tai. - Không có biển báo nơi nguy hiểm - Có 01 công đê Xuân Tiên bị xuống cấp không thoát được nước (50%). - 1,2 km đường đất và 800m đê Xuân Tiên yếu có nguy cơ sạt lở do triều cường khi có bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố và bán kiên cố: 61 cái - Đường nhựa và bê tông là 1,2 km - 30 cột điện bê tông và 1,5km dây kiên cố - 97,5% hộ có tivi, 63,7% số hộ tiếp cận CNTT - Có bến cá (nơi neo đậu tàu thuyền đánh cá tránh bão) đang được xây dựng nhưng chưa đưa vào sử dụng 	<p>thiệt hại về người,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về tài sản - Nguy cơ thiệt hại hoa màu do bão, ATNĐ - Nguy cơ sạt lở 1,2 km đường đất 800m đê Xuân Tiên. 	<p>(tỷ lệ nhà bán kiên cố và nhà tạm bợ nhiều chiếm 66% và do 100% hộ dân sống ở vùng ngoại ô và ở bãi bồi ven biển không có đê chắn)</p>
			<p>* Tổ chức - xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ em: 240 (143 nữ) - Người già: 15 trong đó: 06 nữ - Khuyết tật: 41 người trong đó nữ: 15 - Người nghèo: 78 trong đó nữ: 32, phụ nữ có thai: 06 - Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế 50-60% thành viên trong đội xung kích thường xuyên đi làm ăn xa chưa được tập huấn. - 	<p>* Tổ chức - xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban cán sự thôn đội phản ứng nhanh kịp thời tổ chức tuyên truyền thông báo trên loa truyền thanh của thôn - Đội Phản ứng nhanh của thôn phân công các thành viên xuống từng khu vực dân cư tuyên truyền và giúp đỡ các hộ phụ nữ đơn thân, người già neo đơn chằng chống nhà cửa - Đội phản ứng nhanh đã được trang bị đầy đủ phao, áo phao, áo mưa, đèn pin, được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60-70% phụ nữ và trẻ em không biết bơi, - 45% hộ sống ven biển còn chủ quan chưa chấp hành nghiêm khi có thông báo di dời - 20% ngư dân chủ quan không vào bờ khi có cảnh báo thiên tai do ham đánh 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70-80% số hộ dân sống ở vùng ven biển ven sông nên có nhiều kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai. - 55% hộ có ý thức phòng chống thiên tai và chấp hành lệnh di dời. - 80% ngư dân đưa tàu 		

			bắt (trước bão có nhiều cá)	thuyền vào âu trú ẩn an toàn.		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 nhà thiếu kiên cố và đơn sơ - 0,4 km đường liên thôn bê tông làm năm 2014 thường xuyên bị ngập lụt không có lối thoát kéo dài cả tuần - Đội xung kích thôn chưa được trang bị đủ phương tiện cứu nạn, cứu hộ (loa cầm tay, phao, áo phao, thuốc cứu thương và thuốc khử trùng). - 12 Cột điện tạm bợ bằng tre, 1 km dây lâu năm bị xuống cấp - 01 trạm điện xuống cấp do quá tải thường xuyên mất điện bất lợi cho người dân trong mùa thiên tai. - Khoảng 15% hộ sử dụng điện không an toàn (150m dây điện sau công tơ yếu) - 55% hộ dân ở xa nhà VH không nghe được cảnh báo sớm do hệ thống truyền thanh xuống cấp. - NVH chưa có nhà vệ sinh riêng khu nam, nữ và bếp ăn. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 250 nhà kiên cố và 42 nhà bán kiên cố - Nhà Văn hóa thôn xây 2004 và mới được sửa lại kiên cố năm 2016 (TNTG cho 50% và dân đóng góp 50%). - 2015 Tổ chức Tầm nhìn TG cho Đội phản ứng nhanh của thôn 10 áo phao - Có 02 trạm điện và 85 cột điện kiên cố; 13,4 km dây điện kiên cố; - 45% hộ dân quanh nhà văn hoá thôn nghe được loa truyền thanh. - 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người khi có bão, lốc xoáy đứt dây điện - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em 	<p>Cao (Trẻ em không biết bơi nhiều, hệ thống điện không an toàn, người dân thiếu kiến thức PCTT, kỹ năng đội ứng cứu chưa đồng đều)</p>
			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương: người cao tuổi 19 (10 nữ), trẻ em: 310 (168 nữ); 12 phụ nữ có thai; 53 người khuyết tật (21 nữ); 03 người Bệnh hiểm nghèo (02 nữ); 47 người nghèo (23 nữ); - 850% thành viên đội xung kích từ 50 – 65 tuổi, thường xuyên thay đổi nên thành viên mới chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu và PCTT. - Đội xung kích thiếu trang thiết bị an toàn (phao, 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn nằm xa biển gần 2km không bị nhiễm mặn khu dân cư chỉ tác hại cho sản xuất - Xã kịp thời thông báo và cảnh báo cho người dân khi có thiên tai qua hệ thống truyền thanh của xã, thôn, bưng tá - Có đội xung kích (10-15% thành viên có sức khỏe). - Đội xung kích TNTG được tập huấn một lần về sơ cứu và PCTT vào năm 2016. 		

			áo phao, thuyền cứu hộ).			
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân chưa được tập huấn về kiến thức PCTT - 85% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 20 -25% người dân có ý thức, kiến thức PCTT 		
ATNĐ, Bão và Lốc Xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, hạn hán và rét đậm, rét hại	Sao Vàng		<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở bán kiên cố 165/551 nhà; thiếu kiên cố 30/551; đơn sơ: 06/551 - 3,92 km đường giao thôn nội đồng bằng đất - Máy tăng âm để phát thanh bị hư hỏng không dùng được (từ đầu năm 2018) - 50/551 hộ nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập khi có ATNĐ/Bão kèm mưa to - 454 hộ dùng giếng khoan, giếng đào bị nhiễm phèn không qua lọc. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 350/551 nhà kiên cố có thể làm nơi trú tránh trú - 97/551 dùng nước máy và nước giếng đào - 1,5 km đường tỉnh, huyện bằng nhựa và 2,3 km đường bê tông liên thôn thuận lợi đi lại trong mùa thiên tai. - Nhà Văn hóa: 01 nhà kiên cố có thể làm nơi trú tránh trú - 105 cột điện kiên cố và 13.400m đường dây điện an toàn được nâng cấp năm 2015 - Có 01 trạm điện đã kiên cố - Hệ thống loa truyền thanh có 08 loa hoạt động tốt (phát 1 lần/tháng) - 97,50% hộ có ti vi, 84,60% hộ có thể tiếp cận với đài phát thanh trung ương, tỉnh - 87,6% hộ dân tiếp cận với hệ thống loa truyền thanh và cảnh báo sớm - 72,30% hộ dân tiếp cận được internet và công nghệ thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đuối nước ở trẻ em - Nguy cơ thiếu nước sinh hoạt vào mùa hạn hán - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở khi có Bão, lốc và ATNĐ - Hư hỏng 3,92 km đường giao thông nội đồng 	Trung bình (đã từng có người thiệt mạng do chủ quan, 64% nhà kiên cố, ý thức PCTT của người dân cao, đã có dự án PCTT của TNTG tập huấn về PCTT và sơ cấp cứu)
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có nhiều người dễ bị tổn thương: 495 trẻ em (nữ 295); phụ nữ có thai: 16 người; người cao tuổi: 93 (nữ 34); người khuyết tật: 112 (nữ 47) và người bị bệnh hiểm nghèo: 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã kịp thời thông báo cho người dân khi có thiên tai thông qua hệ thống loa truyền thanh của xã - Đội xung kích thôn được tập huấn về kiến thức về sơ cấp cứu ban 		

			<p>08 (nữ 05) và 85 người nghèo (nữ 55)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% thành viên đội xung kích có tuổi đời trẻ (40-45 tuổi) 50% tuổi đời (50-55) thường xuyên thay đổi - Hộ phụ nữ đơn thân thiếu nhân lực để gia cố nhà ở. - Năng lực của đa số cán bộ thôn còn hạn chế. 	<p>đầu trong tình huống khẩn cấp do xã tổ chức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích của thôn 10/10 người được tập huấn kiến thức PCTT, chằng chống nhà cửa do Tổ chức tầm nhìn tổ chức năm 2013-2014; - Đội xung kích được tham gia diễn tập PCTT do Tổ chức Tầm nhìn Thế giới tổ chức - Được trang bị áo mưa, đèn pin, ủng, phao, áo phao 10/10. - Công tác tuyên truyền PCTT thường xuyên - 100% cán bộ thôn được tham gia tập huấn kiến thức PCTT 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% trẻ em, phụ nữ, người già, thanh niên không biết bơi - Hộ nghèo và người già gặp khó khăn khi di chuyển đến nơi an toàn 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân biết tự học bơi - Vận động 50 hộ dân bị ở vùng trũng dùng máy bơm để tiêu thoát nước - 100% người dân có ý thức trong việc PCTT - Có kinh nghiệm truyền thông như nhìn giăng trời. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét	Hồng Kỳ	303	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 36 nhà thiếu kiên cố và đơn sơ - 1,52 km đường nội đồng bằng đất - Không có trạm điện - Không có phương tiện cứu nạn, cứu hộ cho Đội xung kích thiếu (Thuyền, xe vận chuyển thuốc cứu thương và thuốc khử trùng). - 01 khu nhà hai tầng với 10 phòng hiện đã xuống cấp do xây dựng đã lâu (1995) - 5% hệ thống truyền thanh xuống cấp các hộ trong thôn nghe không được 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60 nhà kiên cố và 207 nhà bán kiên cố - Nhà Văn hóa kiên cố, có nhà vệ sinh nam, nữ - 69 cột điện kiên cố; 11.400 km dây điện kiên cố; - 6,22 km đường liên huyện, xã, thôn kiên cố - 86% hộ dân nghe được loa truyền thanh - Trường tiểu học có 03 khu nhà, với 20 phòng 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở - Nguy cơ thiệt hại tài sản - Nguy cơ thiệt hại hoa màu - Nguy cơ giảm năng suất hoa màu dẫn đến không có thu nhập 	<p>Trung bình (vì thôn nằm ở vị trí cao gần trung tâm xã và xa biển hơn so với các thôn khác)</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - NVH không có bếp ăn. 			
			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (46 người cao tuổi (nữ 19), trẻ em: 395 (188 nữ); 14 phụ nữ có thai; 81 người khuyết tật (42 nữ); 8 người Bệnh hiểm nghèo (5 nữ); 54 người nghèo (26 nữ); - 85% thành viên đội xung kích thường xuyên biến động và không được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, - Đội xung kích thiếu trang thiết bị an toàn (Phao, áo phao, thuyền cứu hộ). 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã kịp thời thông báo và cảnh báo cho người dân khi có thiên tai qua hệ thống truyền thanh của xã, thôn, bu rú - Có đội xung kích (14 người được tập huấn kỹ năng ứng cứu) - Xã tuyên truyền thường xuyên trên hệ thống loa. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi - 70% người dân chưa được tập huấn PCTT - 30% người dân chưa có ý thức nghe thông tin cảnh báo thiên tai từ loa truyền thanh và ti vi - 30% không có sự phân công nhiệm vụ trong gia đình - 30% nữ tham gia các cuộc họp tại thôn - 30% nữ chưa tham gia nhiều vào công tác và tập huấn về PCTT 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân tự học bơi - 30% người dân có kinh nghiệm trong PCTT - 70% người dân thường xuyên theo dõi nắm bắt thông tin thời tiết - 70% hộ dân có ý thức phân công nhiệm vụ khi có thiên tai (50% nam, 50% nữ) - 80% nam giới tham gia các lớp tập huấn về công tác PCTT - 70% phụ nữ tham gia các cuộc họp tại thôn 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn	737	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở chưa kiên cố 15 hộ. - 2,7 km đường thường xuyên bị ngập lụt kéo dài 3-5 ngày. - Nhà văn hóa thiếu trang thiết bị (loa đài). - 01 trạm điện không đủ công suất hay bị mất điện; - 48% cột điện chính và 80% đường dây xuống cấp. - Hệ thống đài truyền thanh: 60% hệ thống dây 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố: 340 hộ, nhà bán kiên cố 195 hộ. - Đường: Có đê chắn sóng dài 2,7km. - Nhà văn hóa kiên cố - Điện: 62% cột điện chính và 20% đường dây đảm bảo cho sản xuất và sinh hoạt. - Hệ thống đài truyền thanh: 40% hệ thống dây và loa truyền thanh xuống cấp trầm trọng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người. - Nguy cơ thiệt hại về tài sản. 	<p>Cao (Đối tượng dễ bị tổn thương nhiều, không biết bơi. Đội xung kích thiếu kỹ năng, phương tiện để thực thi nhiệm vụ, do không</p>

			<p>và loa truyền thanh xuống cấp trầm trọng.</p> <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 hộ dân có nhà thiếu kiên cố nằm ở vùng sâu trung thường xuyên bị ngập lụt trên 1m phai đi sơ tán. - 27% thôn bị ngập lụt từ 0,7 -1m có nhiều đối tượng bị tổn thương: Trẻ em: 495 (257 nữ); Phụ nữ có thai: 14 người; Người cao tuổi: 89 (45 nữ); Người khuyết tật: 120 (nữ 43); Người bị bệnh hiểm nghèo: 12 (nữ 7). - 100% thành viên đội xung kích chưa được tập huấn về kỹ năng sơ cứu. - Công tác tuyên truyền về PCTT chưa được thường xuyên. <p>* Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85 % phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi. - Một số hộ vùng thấp trung, gần bờ sông vẫn còn chủ quan không chấp hành kế hoạch khi có lệnh sơ tán, sợ mất của 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã kịp thời thông báo cho người dân khi có thiên tai qua hệ thống tuyên thanh. - Có đội xung kích nhiệt tình, trách nhiệm <p>* Nhân thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân sống trong vùng lũ nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT 	<p>kịp sơ tán và không có nơi kê, gác đồ đạc)</p>	
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân	225	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố và đơn sơ: 15 cái - Áo phao bơi, thuốc cứu thương - 45 % hệ thống truyền thanh cấp xã nghe không được. - Nhà văn hóa là nơi tránh trú bão nhưng chưa có phòng riêng cho Nam, Nữ, không công trình vệ sinh . - 30 % đường liên thôn bằng đất. - Hệ thống truyền thanh của thôn bị xuống cấp , 65% nghe được, 35% hộ nghe không rõ . 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà kiên cố có 175 cái và 3 cái bán kiên cố - Có nhà văn hóa kiên cố để sơ tán khi lụt xảy ra. 40 cột điện kiên cố , 1 trạm điện kiên cố, 600 m dây điện tốt. - 70 % đường liên thôn được bê tông hóa. - 97, 2 0% hộ dân có ty vi. - 83% hộ được tiếp cận đài phát Thanh của Trung ương và tỉnh. - Có 112 hộ dân sử dụng internet chiếm 76,40% 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người do không kịp sơ tán - Nguy cơ trẻ em bị đuối nước . - Nguy cơ hư hỏng 500 m liên thôn bằng đất. 	<p>Cao (do có 80 % người không biết bơi lậpụ nữ và trẻ người già, trẻ em, người khuyết tật, sơ tán không kịp do thiếu nhà tránh trú vàđội xung kích thiếu nhân lực, thiếu phương tiện</p>

		<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hệ thống loa truyền thanh đã xuống cấp - 9 hộ nhà tạm nằm ở vùng trũng thấp khu tái định cư, gần đê , ngập lụt trên 2, 5 m dân phải đi sơ tán. - 50% hộ dân có nguy cơ ngập lụt từ 1,5 m có 11 người cao tuổi từ 80 tuổi trở lên (4 nữ) và 251 trẻ em (170 nữ) 52 khuyết tật (21 nữ) - 02 người mắc bệnh hiểm nghèo (1 nữ), 7 phụ nữ có thai , 37 người nghèo(21 nữ) và 11 phụ nữ đơn thân. - 70 % đội xung kích là người lớn tuổi (tuổi từ 55-65), thường xuyên thay đổi và chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu. - Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa thường xuyên. - Thôn chưa có kế hoạch sơ tán cụ thể. - Có 40 hộ dân sống cách xa nhà văn hóa nên khi bão lũ các hộ đi sơ tán không kịp. 	<p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hệ thống loa truyền thanh còn sử dụng được để thông báo cập nhật tình hình thiên tai cho người dân. - Có đội xung kích thôn, nhưng trang thiết bị chưa đầy đủ và chưa được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu. 	<p>phục vụ chống, bảo lụt)</p>
		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80 % phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi - Một số hộ ở vùng thấp , trũng gần bờ sông vẫn còn chủ quan không chấp hành kế hoạch đi sơ tán. 	<p>*Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ dân sống trong vùng ngập lụt thường xuyên xảy ra nên bà con nhân dân cũng có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai 	

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ	336 (1.459 khẩu)	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3,61 km đường nội đồng bằng đất - Nhà văn hóa chưa có công trình vệ sinh - 97 hộ nằm ngoài đê Đông Biên vừa làm đê vừa đường tỉnh lộ 510B - Có 10/10 cụm loa bị hư hỏng đường dây không truyền tải được - Thôn không có chợ nên mùa thiên tai người dân đi mua bán xa. 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa kiên cố làm tránh trú an toàn khi sơ tán - 8,55/12,16 km đường tỉnh, huyện, xã, thôn được đổ nhựa và bê tông - 60 cột điện kiên cố và 16,600 m dây điện vừa được đầu tư lại - 02 trạm điện kiên cố - 2,6 km đê Đông Biên kiên cố chống chịu với bão cấp 10. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở 3,61 km đường đất nội đồng do Bão kèm theo mưa to và triều cường - Nguy cơ bị thiệt hại về người do vỡ đê Đông Biên và thiếu thông tin cảnh báo sớm 	Cao (vì 29% dân cư nằm ngoài đê, đê có lưu lượng giao thông cao, dễ bị tác động của triều cường, 100% đường dây truyền tải cảnh báo sớm bị hư hỏng)
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 97 hộ ngoài đê là có vị trí trung thấp nguy cơ dễ bị chết người, mất tài sản, ngư cụ, thuyền - 10 hộ tham gia khai thác gần bờ chưa có sự hỗ trợ vay vốn mua thuyền, ngư lưới cụ từ ngân hàng và các tổ chức - 50% người dân không biết bơi vì chỉ làm nông nghiệp - Chưa có lớp dạy học bơi - Đội xung kích chủ yếu là kiêm nhiệm độ tuổi từ 30 -60 thường xuyên biến động do không làm - Không được trang bị các phương tiện cứu hộ cho các thành viên trong đội mà được tầm nhìn hỗ trợ 10 áo phao đê tại nhà văn hóa thôn - Thôn không có nguồn thu để phát triển hạ tầng, không có sự phân bổ kinh phí. 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sự hỗ trợ vay vốn của ngân hàng chính sách cho 124 hộ với giá trị trên 4,3 tỷ đồng. Vay từ ngân hàng NN có 97 hộ với giá trị trên 6,5 tỷ để đầu tư nuôi trồng thủy hải sản, chăn nuôi. - 50% người dân chủ động học bơi - 150 người dân tham gia các lớp tập huấn về Quản lý RRTT-DVCD, công tác CTT/TUBĐKH do Tổ chức Tầm nhìn TG hỗ trợ năm 2014-2016 - Trước trong và sau thiên tai công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên - Có đội xung kích PCTT và tìm kiếm cứu nạn 10 người (03 nữ) - Đội xung kích hàng năm được tập huấn - Có 01 loa cầm tay do TNTG hỗ trợ. 		
			<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân tự đóng góp mỗi hộ là 20.000đ/năm để hoạt động văn hóa của thôn, khi nào có huy động làm cơ sở hạ tầng thì lại phát động thu 	<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 Nghè Cáy được công nhận là di tích lịch sử cấp tỉnh phục vụ tín ngưỡng cho nhân dân - 100% người dân từ 0-60 tuổi tham gia đóng góp 		

			<ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu điện - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu công 	<ul style="list-style-type: none"> kinh phí làm đường - 70% kinh phí làm đường liên thôn là có sự hỗ trợ của xã, 30% dân tự đóng góp - Đường liên gia trong thôn xã hỗ trợ xi măng 100%, nhân dân bỏ công, cát, đá, tiền công. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tân Xuân	181	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa không kiên cố mới xây năm 2003 hiện nay xuống cấp - 1,0 km đường liên gia bằng đất - 01 cống đê Xuân Tiến bị hư hỏng nặng - 40% cột điện sau công tơ chưa kiên cố đến hộ gia đình, đường dây điện hộ gia đình phải kéo từ 100-150m trở lên 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,3 km đường tỉnh, huyện bằng nhựa đi qua thôn - 1,5 km đường thôn đã được bê tông năm 2017 - 44 cột điện kiên cố và 6000 m dây điện vừa được đầu tư lại năm 2015 - 02 trạm điện kiên cố - 1 km đê kiên cố - 450m đường liên gia được bê tông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở 1,0 km đường liên gia do Bão kèm theo mưa to và triều cường - Nguy cơ bị thiệt hại về người, tài sản do nằm ngoài đê. 	Cao (vì 100% người dân sống ven biển, ven sông nằm ngoài đê thường bị triều cường ngập và xói mòn khu dân cư và đường giao thông)
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có nguồn thu để tu bổ, sửa chữa công trình công cộng - Chưa được phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng công trình phòng chống thiên tai. 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 400m đường bê tông được xã hỗ trợ 100% xi măng theo chương trình nông thôn mới - HTX điện năng thường xuyên tu sửa, bảo dưỡng hệ thống điện. 		
			<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu điện - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu công - 100% người dân chưa tham gia đóng góp kinh phí làm đường do khó khăn, kinh phí đóng góp cao - Đường liên xóm thì dài và rộng mà dân cư phân bố ít có khoảng 145 hộ ở nhà bao gồm cả các đối tượng dễ bị tổn thương 	<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% các hộ ở xa đường dây điện ở xóm Cồn Đông chủ động đóng góp để kéo đường điện an toàn về hộ và được HTX điện năng hỗ trợ 50% chi phí. 		

ATNĐ, Bão Lốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,57 km đường nội đồng bằng đất - 0,3 km đường liên xã không có rãnh thoát nước khi có mưa là ngập - 400m đường dây điện chưa có cột điện, đường dây chính đến hộ gia đình (theo quy định là 50m, dân phải kéo tới 150m). 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa kiên cố, tu sửa năm 2016 - 4,6 km đường liên huyện, xã, thôn được đổ nhựa và bê tông - 85 cột điện kiên cố và 13.400 m dây điện vừa được đầu tư lại - 02 trạm điện kiên cố - 03 cống tiêu thoát nước kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở và hư hỏng kênh mương, thủy lợi phục vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp 	Trung bình
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có nguồn thu để phát triển hạ tầng, không có sự phân bổ kinh phí. - Chỉ huy động kinh phí đóng góp từ người dân khi có vận động làm đường, cầu cống 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang thực hiện chương trình nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 100% kênh mương nội đồng và 800m đường nội đồng phục vụ sản xuất - Có kinh nghiệm vận động người dân đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng - 70% nhân dân đóng góp đường liên thôn, 30% ngân sách xã. 		
			<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% các hộ nghèo, xa quê chưa tham đóng góp kinh phí làm đường, cầu, cống - 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu điện - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu cống 	<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% dân tự đóng góp, Tầm nhìn thế giới hỗ trợ 50% - 2,6 km đường liên thôn xã hỗ trợ 100% xi măng, người dân tự đóng góp ngày công, cát, đá.. - 60% dân đóng góp nhiệt tình các khoản thu ủng hộ làm đường - 70% nhân dân đóng góp đường liên thôn, 30% ngân sách xã. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán	Sao vàng	551	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,57 km đường nội đồng bằng đất - 0,3 km đường liên xã không có rãnh thoát nước khi có mưa là ngập - 400m đường dây điện chưa có cột điện, đường dây chính đến hộ gia đình 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa kiên cố, tu sửa năm 2016 - 4,6 km đường liên huyện, xã, thôn được đổ nhựa và bê tông - 85 cột điện kiên cố và 13.400 m dây điện vừa được đầu tư lại 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở hư hỏng kênh mương thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp 	Cao (kênh mương bằng đất ở nơi thấp trũng bị ngập lụt)

			(theo quy định là 50m, dân phải kéo tới 150m).	- 02 trạm điện kiên cố - 03 cống tiêu thoát nước kiên cố.		
			*Tổ chức, xã hội: - Thôn không có nguồn thu để phát triển hạ tầng, không có sự phân bổ kinh phí. - Chỉ huy động kinh phí đóng góp từ người dân khi có vận động làm đường, cầu cống.	*Tổ chức, xã hội: - Đang thực hiện chương trình nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 100% kênh mương nội đồng và 800m đường nội đồng phục vụ sản xuất - Có kinh nghiệm vận động người dân đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng.		
			* Nhận thức, Kinh nghiệm: - 40% các hộ nghèo, xa quê chưa tham đóng góp kinh phí làm đường, cầu, cống - 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu điện - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu cống.	* Nhận thức, Kinh nghiệm: - 50% dân tự đóng góp, Tầm nhìn thế giới hỗ trợ 50% - 2,6 km đường liên thôn xã hỗ trợ 100% xi măng, người dân tự đóng góp ngày công, cát, đá.. - 60% dân đóng góp nhiệt tình các khoản thuy ủng hộ làm đường - Năm 2004, 70% nhân dân đóng góp đường liên thôn, 30% ngân sách xã.		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn	737	* Vật chất: - 2,57 km đường nội đồng bằng đất - 0,3 km đường liên xã không có rãnh thoát nước khi có mưa là ngập - 20 cột điện đã xuống cấp và hư hỏng - 4.640m đường dây điện chưa an toàn - 01 cống tiêu thoát nước đã xây dựng năm 2004 phục vụ tiêu thoát nước cho 02 thôn Hồng Kỳ, Bắc Sơn hiện nay đã không sử dụng được do bị tắc không thoát nước được - 1,4 km rãnh thoát nước trong dân cư hiện nay xuống cấp không sử	* Vật chất - 01 nhà văn hóa kiên cố, được xây dựng năm 2016 - 1,68 km đường liên xã, thôn được đổ nhựa - 100% đường liên gia được bê tông (2,6km) - 63/83 cột điện kiên cố và 6.960/11.600 m dây điện vừa được đầu tư lại - 01 trạm điện kiên cố	- Nguy cơ bị sập và hư hỏng cống gây ách tắc dòng chảy khi có bão kèm mưa to kéo dài	Cao (khi có bão kèm mưa to nước trong khu dân cư không thoát kịp do cống rãnh thoát nước đã bị xuống cấp và hư hỏng nặng)

			dụng được		
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch, kinh phí để tu bổ, nâng cao công Bắc Sơn - Đang đề nghị UBND xã nâng cấp tu sửa cống, rãnh thoát nước trong thôn 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang thực hiện chương trình nông thôn mới hỗ trợ đầu tư 100% làm đường liên thôn, liên xã - Có kinh nghiệm vận động người dân đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng công cộng, năm 2014 xây dựng nhà văn hóa với tổng trị giá trên 1,1 tỷ đồng nhân dân đóng góp 80%, 20% ngân sách xã hỗ trợ 	
			<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% ý thức của người dân là lán chiếm xây dựng và ngăn dòng chảy của cống rãnh - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu cống 	<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% xã hỗ trợ làm đường nhựa, 70% nhân dân đóng góp - 80% nhân dân đóng góp làm đường liên gia, 20% từ ngân sách xã.. - 100% dân đóng góp nhiệt tình các khoản thu ủng hộ làm đường, xây dựng nhà văn hóa - Năm 2004, 70% nhân dân đóng góp đường liên thôn, 30% ngân sách xã 	
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân	225	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 500m đường nội đồng bằng đất - 300m đường liên xã bằng đất - 0,5 km rãnh thoát nước xuống cấp 	<p>* Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà văn hóa kiên cố, tu sửa năm 2016 - 1,32 km đường liên, xã, thôn được đổ nhựa và bê tông - 40 cột điện kiên cố và 6.000 m dây điện vừa được đầu tư lại - 01 trạm điện kiên cố - 01 cống hai cửa tiêu thoát nước đã kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ xói lở đường giao thông do bão kèm theo mưa to và lụt
			<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn không có nguồn kinh phí để phát triển hạ tầng, tu bổ, sửa chữa đường, cống, không có sự phân bổ kinh phí. - 10% hộ gặp khó khăn 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đang thực hiện chương trình nông thôn mới, xã hỗ trợ 100% xi măng làm đường giao thông nông thôn. - Có kinh nghiệm vận 	<p>Cao (thôn ở vùng thấp trung nằm ven sông Cung thường bị ngập lụt kéo dài, nước rút phụ thuộc vào thủy triều)</p>

		<p>về tài chính và nhân lực không thể tham gia đóng góp được (hộ người già neo đơn, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân).</p>	<p>động người dân đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân hưởng ứng việc đóng góp ngày công và tiền để duy tu đường sau bão, lụt. 	
		<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% người dân chưa có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu, sửa chữa điện, đường - 100% người dân không có kỹ thuật bảo dưỡng, duy tu đường và cầu công - 100% chưa được tham gia các lớp tập huấn về kỹ thuật vận hành duy tu đường, cống 	<p>* Nhận thức, Kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3,0 km đường liên thôn xã hỗ trợ 100% xi măng, người dân tự đóng góp ngày công, cát, đá.. - 70% nhân dân đóng góp đường liên thôn, 30% ngân sách xã 	

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ (Sản xuất Nông nghiệp)	336	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 km kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến nhiễm mặn, tiêu úng cho 28ha/28ha ; - 02 cống thủy lợi xuống cấp ảnh hưởng đến việc cấp nước và tiêu úng cho sản xuất lúa và hoa màu; - 750m đê sông chưa được kiên cố không an toàn gây ngập úng lúa hoa màu vụ hè thu 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3,7 km đê biển được kiên cố - 03 cống thủy lợi kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 5km kênh mương bị hư hỏng gây ngập lụt khi mưa bão; - Nguy cơ 02 cống hư hỏng khi có mưa, bão; - Nguy cơ 750m đê sông sạt lở không an toàn khi mưa bão 	Cao (là thôn xung yếu nhưng tỷ lệ kênh mương chưa được kiên cố còn cao (5km); cống thủy lợi và đê sông xuống cấp không ngăn được nhiễm mặn cho 100%

			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giám sát cộng đồng trong việc phát hiện đoạn kênh mương, công thủy lợi bị hư hỏng chưa kịp thời; - Việc huy động người dân tham gia sửa chữa, nâng cấp kênh mương gặp khó khăn (25%); - 75% hộ dân không có khả năng đối ứng về tài chính 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thành lập được Ban giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra các thôn - 75% người dân có ý thức đóng góp chung tay xây dựng đối ứng các công trình thủy lợi; - 30% hộ dân có khả năng đối ứng Huy động ngày công, người dân hiến đất, hiến công trình trong xây dựng NTM - Hàng năm xã chỉ đạo các thôn và HTXNN tổ chức nạo vét kênh mương 1 lần. 	<p>diện tích SX Nông nghiệp; khả năng đối ứng để bê tông hóa kênh mương thấp)</p>	
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân chưa tham gia vào giám sát các công trình công cộng; - Ý thức trách nhiệm bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân chưa cao - Kinh nghiệm và kỹ năng bảo dưỡng, hộ đê của người dân còn hạn chế - 100% người dân chưa được cung cấp kiến thức giám sát 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân đã có trách nhiệm trong giám sát các công trình; đa số hộ dân sống ven biển nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT 		
<p>ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>TânXuân (Nuôi trồng thủy sản)</p>	<p>181</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 800m đê sông chưa được kiên cố không an toàn gây ngập lụt, thất thoát con mùa mưa bão - 01 cống thủy lợi xuống cấp ảnh hưởng đến việc cấp nước và tiêu úng cho nuôi trồng Thủy sản - 700m kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến nhiễm mặn, ngập lụt cho 2,5ha nuôi trồng; 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,32 km đê biển được kiên cố - 01 cống thủy lợi kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 800m đê sông sạt lở không an toàn khi mưa bão - Nguy cơ 01 cống hư hỏng khi có mưa, bão; - Nguy cơ 700m kênh mương bị hư hỏng gây ngập lụt khi mưa bão 	<p>Cao (thôn ven Biển, ven sông có đê sông xung yếu và cống thủy lợi chưa kiên cố, kênh mương đất không ngăn được nhiễm mặn, ngập lụt ảnh hưởng đến 2,5ha nuôi</p>

			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giám sát, phát hiện, phản ánh đoạn kênh mương, cống thủy lợi, đê bị hư hỏng chưa kịp thời; - Việc huy động người dân tham gia sửa chữa, nâng cấp kênh mương gặp khó khăn (60%); - 80% hộ dân không có khả năng đối ứng về tài chính 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thành lập được Ban giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra các thôn - 40% người dân có ý thức đóng góp chung tay xây dựng đối ứng các công trình thủy lợi; - 20% hộ dân có khả năng đối ứng Huy động ngày công, người dân hiến đất, hiến công trình trong xây dựng NTM - Hàng năm xã chỉ đạo các thôn và HTXNTTS tổ chức nạo vét kênh mương (mỗi năm 1 lần). 		trồng, khả năng đối ứng đê bê tông hóa kênh mương, đê thấp)
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân chưa tham gia vào giám sát các công trình công cộng; - Ý thức trách nhiệm bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân chưa cao - Kinh nghiệm và kỹ năng bảo dưỡng, hộ đê của người dân còn hạn chế - 100% người dân chưa được cung cấp kiến thức giám sát 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% người dân đã có trách nhiệm trong giám sát các công trình; đa số hộ dân sống ven biển nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười (Sản xuất nông nghiệp)	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,5 km kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến nhiễm mặn, tiêu úng cho 5ha/32ha ; - 03 cống thủy lợi xuống cấp ảnh hưởng đến việc cấp nước và tiêu úng cho sản xuất lúa và hoa màu; - 600m đê sông chưa được kiên cố không an toàn gây ngập úng lúa hoa màu vụ hè thu. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cống thủy lợi kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ sạt lở hư hỏng 2,5km kênh mương đất; - Nguy cơ 03 cống hư hỏng do mưa, bão; - Nguy cơ 600m đê sông sạt lở không an toàn khi mưa bão 	Cao (kênh mương chưa được kiên cố còn nhiều, cống thủy lợi và đê sông xuống cấp không ngăn được nhiễm mặn cho 15,6% diện tích SX Nông

			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giám sát cộng đồng và phản ánh trong việc phát hiện đoạn kênh mương, công thủy lợi bị hư hỏng chưa kịp thời; - Việc huy động người dân tham gia sửa chữa, nâng cấp kênh mương gặp khó khăn (40%); - 60% hộ dân không có khả năng đối ứng về tài chính 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thành lập được Ban giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra các thôn - 80% người dân có ý thức đóng góp chung tay xây dựng đối ứng các công trình thủy lợi; - 40% hộ dân có khả năng đối ứng Huy động ngày công, người dân hiến đất, hiến công trình trong xây dựng NTM - Hàng năm xã chi đạo các thôn và HTXNN tổ chức nạo vét kênh mương (mỗi năm 1 lần) 	<p>ngiệp; khả năng đối ứng để bê tông hóa kênh mương thấp)</p>	
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa tham gia vào giám sát các công trình công cộng; - Ý thức trách nhiệm bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân chưa cao - 100% người dân chưa được cung cấp kiến thức giám sát công trình. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân đã có trách nhiệm trong giám sát các công trình; đa số hộ dân sống ven biển nên cũng có kinh nghiệm trong PCTT 		
<p>ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>Sao vàng (Sản xuất nông nghiệp)</p>	<p>551</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,8km kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến nhiễm mặn, tiêu úng cho 12ha/48ha ; - 02 cống thủy lợi bán kiên cố nhưng do lâu năm không được sửa chữa nên ảnh hưởng đến việc cấp nước và tiêu úng cho sản xuất lúa và hoa màu khi có mưa , bão. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,5km kênh mương được kiên cố - 04 cống thủy lợi kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 1,8km kênh mương bị hư hỏng gây ngập lụt khi mưa bão; - Nguy cơ 02 cống bán kiên cố do lâu năm không được sửa chữa, nâng cấp hư hỏng khi có 	<p>Trung bình (1,8km kênh mương chưa được kiên cố; 02/06 cống thủy lợi bán kiên cố xuống cấp không ngăn được nhiễm mặn và ngập lụt cho 25%</p>

			<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giám sát cộng đồng và phản ánh trong việc phát hiện đoạn kênh mương, công thủy lợi bị hư hỏng chưa kịp thời; - Việc huy động người dân tham gia sửa chữa, nâng cấp kênh mương gặp khó khăn (45%); - 55% hộ dân không có khả năng đối ứng về tài chính 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thành lập được Ban giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra các thôn - 80% người dân có ý thức đóng góp chung tay xây dựng đối ứng các công trình thủy lợi; - 45% hộ dân có khả năng đối ứng Huy động ngày công, người dân hiến đất, hiến công trình trong xây dựng NTM - Hàng năm xã chỉ đạo các thôn và HTXNN tổ chức nạo vét kênh mương (mỗi năm 1 lần). 	mưa, bão;	diện tích SX Nông nghiệp; người dân có khả năng đối ứng để bê tông hóa kênh mương)
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân chưa tham gia vào giám sát các công trình công cộng; - 15% hộ ý thức trách nhiệm bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân chưa cao - 100% người dân chưa được cung cấp kiến thức giám sát 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân đã có trách nhiệm trong giám sát các công trình; - 85% hộ dân sống ven biển nên có kinh nghiệm trong PCTT và có ý thức bảo vệ công trình 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán rét	Hồng Kỳ (Sản xuất nông nghiệp)	303	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 800m kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến tiêu úng cho 3ha/28ha ; - 2,5 km kênh mương đất chưa được bê tông hoá ảnh hưởng đến nhiễm mặn, tiêu úng cho 5ha/32ha ; - 03 cống thủy lợi xuống cấp ảnh hưởng đến việc cấp nước và tiêu úng cho sản xuất lúa và hoa màu; - 600m đê sông chưa được kiên cố không an toàn gây ngập úng lúa hoa màu vụ hè thu 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,1km kênh mương được kiên cố - 02 cống thủy lợi kiên cố - 01 cống thủy lợi kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ 1,1km kênh mương bị hư hỏng gây ngập lụt khi mưa bão; - Nguy cơ 02 cống hư hỏng khi có mưa, bão; 	Trung bình (1,1km kênh mương chưa được kiên cố không ngăn được ngập lụt cho 11% diện tích SX Nông nghiệp; Khả năng đối ứng để bê tông hóa kênh mương thấp)

		<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc giám sát cộng đồng và phản ánh trong việc phát hiện đoạn kênh mương, công thủy lợi bị hư hỏng chưa kịp thời; - Việc huy động người dân tham gia sửa chữa, nâng cấp kênh mương gặp khó khăn (30%); - 70% hộ dân không có khả năng đối ứng về tài chính 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã thành lập được Ban giám sát đầu tư cộng đồng và thanh tra các thôn - 80% người dân có ý thức đóng góp chung tay xây dựng đối ứng các công trình thủy lợi; - 40% hộ dân có khả năng đối ứng Huy động ngày công, người dân hiến đất, hiến công trình trong xây dựng NTM - Hàng năm xã chỉ đạo các thôn và HTXNN tổ chức nạo vét kênh mương (mỗi năm 1 lần) 	
		<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chưa tham gia vào giám sát các công trình công cộng; - 20% hộ ý thức trách nhiệm bảo vệ các công trình thủy lợi của người dân chưa cao - 100% người dân chưa được cung cấp kiến thức giám sát 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% người dân đã có trách nhiệm trong giám sát các công trình; - 80% hộ có kinh nghiệm trong PCTT và có ý thức bảo vệ công trình 	

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ	336	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 16 (nhà xây bằng xi gạch, không đổ trụ đã xây dựng khoảng 10 năm trở lên) - Nhà đơn sơ: 10 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ). <p>*Tổ chức, Xã hội:</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 205 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 105 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói) <p>*Tổ chức, Xã hội:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở do bão, ATNĐ và lốc xoáy 	<p>Cao (30% các hộ ngoài đê ở vị trí thấp trũng, ven biển có đến 80% nhà chưa kiên cố)</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - 97 hộ dân trong thôn nằm ngoài vùng đê ven biển nhờ yếu tố thường xuyên chịu tác động của bão, triều cường - 30% hộ được xã giao khoán cho các hộ sống ven biển quản lý rừng phòng hộ nhưng ý thức kém (chặt phá cây) gây bị xâm thực do triều cường - Trẻ em: 340 (140 nữ), phụ nữ mang thai 9, người cao tuổi 43 (32 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 46 (19 nữ). 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ nghèo được hỗ trợ và vay vốn theo quy định của chính phủ - 02 nhà do Tổ chức Tâm nhìn Thế giới hỗ trợ làm nhà 50 triệu (hỗ trợ xi măng, gạch, ngói) - Thôn có từ 10 người của đội phản ứng nhanh, xung kích để hỗ trợ dân gắng chống nhà cửa trước thiên tai. - 50% hộ phụ nữ đơn thân có vay tiền sửa chữa và làm nhà - 02 nhà do MTTQ huyện hỗ trợ cho các đối tượng nghèo khó khăn 25-40 triệu - 16 hộ nghèo, 30 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - 100% hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) dám vay tiền để sửa nhà và kinh doanh và có khả năng trả 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% có ý thức bảo vệ nhà, chằng chống nhà cửa. - 10% hộ chưa tham gia tập huấn chằng chống nhà cửa - 100% người dân chưa có kỹ thuật chằng chống nhà cửa mà chỉ chằng chống theo kinh nghiệm 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tham gia đối ứng kinh phí xây dựng nhà. - 90% các hộ nghèo có ý thức tham gia tập huấn kỹ thuật chằng chống nhà cửa do tầm nhìn tổ chức 		
<p>ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>Tân Xuân</p>	<p>181</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 110 (nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 10 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ). <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân trong 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 26 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói, tôn) <p>*Tổ chức, Xã hội:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở 	<p>Cao (rừng chắn gió ven biển bị sạt lở chưa trồng lại, hộ phụ nữ, người già neo đơn nhiều thiếu nhân lực và</p>

			<p>thôn nằm ngoài vùng đê ven biển, rừng phòng hộ bị sạt lở do triều cường mà chưa trồng lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 hộ sống ven sông ven biển thuộc hộ khó khăn - 19 hộ nghèo, 31 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 290 (143 nữ), phụ nữ mang thai 6, người cao tuổi 31 (16 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 41 (15 nữ). - 80% hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không có điều kiện trả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức Tâm nhìn Thế giới đã có kết hợp với thôn phổ biến kỹ thuật chống nhà cửa cho dân (50% hộ có người tham gia). - Thôn có từ 30-35 người thuộc lực lượng dân quân, xung kích thường xuyên trực để hỗ trợ dân gắng chống nhà cửa. - Thôn được Tổ chức Tâm nhìn hỗ trợ làm 04 nhà cho hộ đặc biệt khó khăn - Dự án GCF đã chọn và hỗ trợ làm 04 nhà cho hộ nghèo - 20% hộ phụ nữ đơn thân có vay tiền phát triển nghề chăn nuôi để tiết kiệm gia cố nhà 		tài chính để nâng cấp và chống nhà cửa)
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ neo đơn, đơn thân thiếu nhân lực giằng néo nhà ở. - 5% hộ chưa tham gia học kỹ thuật chống nhà cửa 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 60-70% hộ có ý thức giằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười	307	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 16 (nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 7 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ). 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 41 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 243 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói, tôn) 	- Ngy cơ sập nhà, tóc mái	Trung bình (thôn cách biển 2km, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố cao có thể chống chịu được bão cấp 10)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 16 hộ nghèo, 7 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 290 (143 nữ), phụ nữ mang thai 6, người cao tuổi 31 (16 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 52 (23 nữ). - 40 hộ khó khăn (phụ 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có từ 10 người thuộc lực lượng dân quân, xung kích thường xuyên trực để hỗ trợ dân gắng chống nhà cửa. - hỗ trợ làm 04 nhà cho hộ nghèo - 20% hộ phụ nữ đơn thân có vay tiền phát triển nghề chăn nuôi để tiết kiệm gia cố nhà 		

			<p>nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không có điều kiện trả.</p>			
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ neo đơn, đơn thân thiếu nhân lực giằng néo nhà ở. - 80% hộ chưa tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 50% người dân chưa có ý thức chằng chống nhà cửa khi có thiên tai 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 60-70% hộ có ý thức giằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - 20% hộ có ý thức tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 50% người dân có ý thức chặt tỉa các cành cây to 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán	Sao vàng	551	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 55 (nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 51 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ). 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 165 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 280 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói, tôn) 	- Nguy cơ thiệt hại nhà ở	- Trung bình (vì vị trí ở xã ven biển, 81% nhà kiên cố và bán kiên cố, người dân chủ yếu là đi xuất khẩu lao động)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 hộ nghèo, 45 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 495 (295 nữ), phụ nữ mang thai 16, người cao tuổi 93 (34 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 112 (47 nữ). - 53 hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không có điều kiện trả. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có từ 14 người thuộc lực lượng dân quân, xung kích thường xuyên trực để hỗ trợ dân giằng chống nhà cửa. - GCF hỗ trợ làm 03 nhà cho hộ nghèo - Vay ngân hàng chính sách 35 hộ sửa chữa và xây mới nhà cửa - MTTQ huyện, xã hỗ trợ cho 05 hộ nghèo 15/hộ 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ neo đơn, đơn thân thiếu nhân lực chằng chống nhà ở. - 30% hộ chưa tham gia học kỹ thuật chằng 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 20% hộ có ý thức chằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai vì người già, người 		

			<p>chống nhà cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân không có ý thức trong việc chằng chống nhà - 50% người dân chưa có ý thức chằng chống nhà cửa khi có thiên tai 	<p>cao tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ có ý thức tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 50% người dân có ý thức chặt tỉa các cành cây to 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét	Hồng Kỳ	303	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 21 (nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 15 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ). <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 17 hộ nghèo, 23 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 395 (188 nữ), phụ nữ mang thai 11, người cao tuổi 46 (21 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 81 (42 nữ). - 115 hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không có điều kiện trả. <p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ neo đơn, đơn thân thiếu nhân lực giằng néo nhà ở. - 285 hộ chưa tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 60% người dân chưa có ý thức chằng chống nhà cửa khi có thiên tai 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 207 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói, tôn) <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thôn có từ 14 người thuộc lực lượng dân quân, xung kích thường xuyên trực để hỗ trợ dân giằng chống nhà cửa. - GCF hỗ trợ làm 05 nhà cho hộ nghèo - Tầm nhìn thế giới hỗ trợ làm nhà 03 cái bằng 45 triệu - 18 hộ được tham gia tập huấn về nhà ở do Tổ chức tầm nhìn thực hiện năm 5/2018 <p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng 30 hộ đơn thân có ý thức giằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - 20% hộ có ý thức tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 40% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại nhờ do Bão, lụt (36 nhà thiếu kiên cố, nhà đơn sơ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Trung bình (vì nằm ở vị trí cách biển và sông 5 km, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố chiếm 61%)
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn	737	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 16 (nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 06 (lợp 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 670 nhà xây kiên cố chống được bão, lốc - 45 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại nhờ 	<ul style="list-style-type: none"> Cao (20 hộ nghèo dễ sẽ bị ngập, bị cuốn trôi,

			<p>tôn, ngói, phidro ximang, tường gạch tạm bợ).</p> <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ dân trong thôn nằm ngoài vùng đê ven biển, rừng phòng hộ bị sạt lở do triều cường mà chưa trồng lại - 30 hộ sống ven sông ven biển thuộc hộ khó khăn - 19 hộ nghèo, 31 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 290 (143 nữ), phụ nữ mang thai 6, người cao tuổi 31 (16 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 41 (15 nữ). - 80% hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không có điều kiện trả. <p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 04 ngoại đê nghèo không có tiền để làm nhà do không có nguồn thu nhập thêm. - 50%- 60% hộ chưa tham gia học kỹ thuật chằng chống nhà cửa - 20% hộ đông con, đơn thân không có người để chằng chống nhà cửa - 	<p>cứng nhưng mái lợp ngói)</p> <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MTTQ huyện làm 02 nhà cho đối tượng hộ nghèo và chính sách, trị giá mỗi hộ 20 triệu; - Thôn có từ 70 người thuộc lực lượng dân quân, xung kích thường xuyên trực để hỗ trợ phòng chống đê và chằng chống nhà cửa. - Dự án GCF đã chọn và hỗ trợ làm 04 nhà cho hộ nghèo, với giá trị từ 32-52 triệu - 04 hộ phụ nữ đơn thân được vay tiền phát triển gia cố nhà, xây dựng - MTTQ huyện hỗ trợ 03 nhà mỗi nhà 6 triệu <p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 hộ có ý thức giăng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - 20 hộ ngoại đê có ý thức trong việc gia cố, chằng chống nhà cửa khi có - bão,lụt, triều cường - Có đội xung kích của thôn hỗ trợ cho các hộ phụ nữ đơn thân, hộ nghèo trong việc gia cố nhà cửa - 30-40% người dân tham gia tập huấn kiến thức và có kỹ, kinh nghiệm để chằng chống nhà cửa 		không có nơi để chuyên đi)
ATNĐ, Bão,	Hợp Tân	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thiếu kiên cố; 20 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50 nhà xây kiên cố 	- Nguy hiểm hại nhà ở do	- Cao (do tỷ lệ người

ngập lụt, Rét			(nhà xây vôi, không trụ đã xuống cấp) - Nhà đơn sơ: 10 (lợp tôn, phidro ximang, tường gạch tạm bợ).	chống được bão, lốc - 145 nhà bán kiên cố (móng cứng, tường cứng nhưng mái lợp ngói, tôn)	ngập lụt. Bão, ATNĐ kèm mưa to - Nguy cơ thiệt hại về người - Nguy cơ mất tài sản	chchur quan, chưa được tập huấn về kiến thức chống nhà cửa, vùng sát mép nước,)
			*Tổ chức, Xã hội: - 100% hộ dân trong thôn nằm ở ven sông cung (06 hộ có nhà nằm ngoài đê, chân đê, sát mép nước) - 15 hộ nghèo, 27 hộ cận nghèo nhà còn đơn sơ không đủ khả năng nâng cấp, gia cố nhà ở - Trẻ em: 252 (170 nữ), phụ nữ mang thai 6, người cao tuổi 11 (04 nữ), - Các hộ có người khuyết tật 53 (21 nữ). - 10 hộ khó khăn (phụ nữ đơn thân nuôi con, có người khuyết tật và người già neo đơn...) không dám vay tiền để sửa nhà vì không đủ điều kiện trả.	*Tổ chức, Xã hội: - Tổ chức Tầm nhìn Thế giới đã có kết hợp với thôn phổ biến kỹ thuật chống nhà cửa cho dân (01 lớp) - Thôn có từ 12 người thuộc đội phản ứng nhanh thường xuyên trực để hỗ trợ dân gắng chống nhà cửa. - Thôn được Tổ chức Tầm nhìn hỗ trợ làm 01 nhà cho hộ đặc biệt khó khăn - Dự án GCF đã chọn và hỗ trợ làm 03 nhà cho hộ nghèo - 53 hộ phụ nữ đơn thân có vay tiền để gia cố nhà cửa và xây dựng mới		
			*Kiến thức, nhận thức: - 60% chưa biết cách chống nhà cửa khi thiên tai xảy ra - 80% hộ neo đơn, đơn thân thiếu nhân lực chống nhà ở. - 80% hộ chưa tham gia học kỹ thuật chống nhà cửa do chưa được tập huấn	*Kiến thức, nhận thức: - Khoảng 40% hộ có ý thức giằng chống nhà ở khi có cảnh báo thiên tai - 20% hộ neo đơn có nhân lực chống nhà cửa - 20% đã tham gia tập huấn kiến thức về nhà ở		

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ,	Xuân Phụ	336	*Vật chất:	*Vật chất:	- Nguy cơ	Trung bình

<p>Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>			<ul style="list-style-type: none"> - 69 hộ chưa sử dụng nước máy - 60-70% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 10 hộ dùng nhà vệ sinh tạm/không có nhà vệ sinh. - khoảng 120 hộ không có máy lọc nước (đặc biệt các hộ nghèo và khó khăn về tài chính). 	<ul style="list-style-type: none"> - 267 hộ dung nước máy - 87,7% hộ có giếng khoan - 73% hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi...để dung ăn uống sinh hoạt - 326 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng 30-40 hộ có đầu tư mua máy lọc nước 	<p>nguồn nước giếng khoan bị nhiễm mặn, ô nhiễm do triều cường, nước thải nuôi tôm trên cát...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người dân. 	<p>(55% hộ dùng nước máy, 100% hộ có giếng khoan, 98% hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% khu dân cư thưa thớt nên không thu gom được rác. - Các hộ nuôi tôm trên cát gây ô nhiễm môi trường (xả hoá chất xử lý hồ) 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có tổ chức thu gom rác thải - Thu gom rác thải mới đạt được 90% cho khu dân cư có đường vận chuyển - Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định - Một số hộ gia đình đốt, chôn rác gây ô nhiễm không khí hoặc đổ ra rìa sông gây ô nhiễm môi trường 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 90% hộ chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định 		
<p>ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>Tân Xuân</p>	<p>181</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 111 hộ chưa sử dụng nước máy - 60-70% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 05 hộ dung nhà vệ sinh tạm/không có nhà vệ sinh. - khoảng 120 hộ không có máy lọc nước (đặc biệt các hộ nghèo và khó khăn về tài chính). 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 hộ dung nước máy - 100% hộ có giếng khoan - 100% hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi...để dung ăn uống sinh hoạt - 176 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng 30-40 hộ có đầu tư mua máy lọc nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm mặn, ô nhiễm do triều cường, nước thải nuôi tôm trên cát... - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người dân. 	<p>Trung bình (55% hộ dung nước máy, 100% hộ có giếng khoan, 98% hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại)</p>

			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% khu dân cư không có đường vận chuyên nên chưa tổ chức thu gom rác được. - Các hộ nuôi tôm trên cát gây ô nhiễm môi trường (xả hoá chất xử lý hồ) 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có tổ chức thu gom rác thải - Thu gom rác thải mới đạt được 70% cho khu dân cư có đường vận chuyên - Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định - Một số hộ gia đình đốt rác gây ô nhiễm không khí hoặc đổ ra rìa sông gây ô nhiễm môi trường 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 80% hộ chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười	307	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 203 hộ chưa sử dụng nước máy - 60-70% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 13 hộ dùng nhà vệ sinh tạm/không có nhà vệ sinh. - khoảng 120 hộ không có máy lọc nước (đặc biệt các hộ nghèo và khó khăn về tài chính). 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 104 hộ dùng nước máy - 17,2% hộ có giếng khoan - 33,8% hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi...để dùng ăn uống sinh hoạt - 294 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng 30-40 hộ có đầu tư mua máy lọc nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm phèn. - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người dân. 	<p>Trung bình (55% hộ dùng nước máy, 17,2% hộ có giếng khoan, 95,8% hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% khu dân cư không có đường vận chuyên nên chưa tổ chức thu gom rác được. - Hiện tại không có thùng rác (các hộ dân trữ rác vào bao nylon và tập kết nơi quy định. - 20 hộ đặc biệt nghèo chưa có điều kiện dung nước sạch. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2017 có HTX tổ chức thu gom rác thải cho toàn thôn (2 lần/tuần) - 90% hộ chấp hành đổ rác thải đúng nơi quy định Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. - Xã hỗ trợ ngân sách cho HTX để bù khoản thiếu hụt cho thu gom rác thải - 08 hộ nghèo có điều kiện dùng nước sạch. 		

			<p>* Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định 	<p>* Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 90% hộ ý thức được tầm quan trọng của nước hợp vệ sinh chấp nhận trả tiền để dùng nước máy. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán	Sao vàng	551	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40- 50% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 4 hộ dùng nhà vệ sinh tạm. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 97 hộ dân dùng nước máy - 100% hộ có giếng khoan - 97% hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi...để dung ăn uống sinh hoạt - 547 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng 97 hộ có đầu tư mua máy lọc nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm phèn. - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người dân. 	Trung bình (97 hộ dùng nước máy, 40-50% hộ có giếng khoan bị nhiễm phèn, 98% hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX thu gom rác thải tổ chức thu gom rác vẫn chưa đúng lịch. - Ý thức trong việc đóng tiền rác của nhân dân còn hạn chế (khoảng 10%) 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có tổ chức thu gom rác thải - Thu gom rác thải mới đạt được 90% cho khu dân cư có đường vận chuyển - Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định - Một số hộ gia đình đốt, chôn rác gây ô nhiễm không khí hoặc đổ ra rìa sông gây ô nhiễm môi trường 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 90% hộ chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét	Hồng Kỳ	303	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hộ chưa sử dụng nước máy (0,1%) - 40- 50% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 16 hộ dùng nhà vệ sinh tạm. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 191 hộ dùng nước máy - 100% hộ có giếng khoan - 63% hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi...để dung ăn uống sinh hoạt - 287 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng ... hộ có đầu tư 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm phèn. - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người 	Trung bình (chỉ còn 01 hộ chưa dùng nước máy, 65% hộ có bể chứa xử lý nước và 95% hộ có nhà vệ sinh

				mua máy lọc nước	dân.	tự hoại và bán tự hoại)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX thu gom rác thải tổ chức thu gom rác vẫn chưa đúng lịch. - Ý thức trong việc đóng tiền rác của nhân dân còn hạn chế (khoảng 10%) 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có tổ chức thu gom rác thải - Thu gom rác thải mới đạt được 90% cho khu dân cư có đường vận chuyển - Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định - Một số hộ gia đình đốt, chôn rác gây ô nhiễm không khí hoặc đổ ra rìa sông gây ô nhiễm môi trường 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 90% hộ chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn	737	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 111 hộ chưa sử dụng nước máy - 15,7% hộ có giếng khoan bỏ không dung do nước nhiễm bẩn (các nhà vệ sinh gần liền nhau và gần giếng khoan và bị phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 09 hộ dùng nhà vệ sinh tạm/không có nhà vệ sinh. - khoảng 65% hộ không có máy lọc nước (đặc biệt các hộ nghèo và khó khăn về tài chính). 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 651 hộ dung nước máy - 70 hộ có giếng khoan - 100% hộ có bể chứa để đựng nước cho mùa hạn và mùa bão lụt - 728 hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - 35% hộ có đầu tư mua máy lọc nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm mặn, ô nhiễm do triều cường, nước thải nuôi tôm trên cát... - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khoẻ người dân. 	Trung bình (651/737 hộ dùng nước máy, tỷ lệ hộ có nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại cao: 98%, ý thức thu gom rác bảo vệ môi trường cao)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% khu dân cư không có đường vận chuyên nên chưa tổ chức thu gom rác được. - 03 hộ nuôi tôm trên cát (3ha) gây ô nhiễm môi trường do xả hoá chất cải tạo xử lý hồ. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ 2017 có HTX tổ chức thu gom rác thải cho toàn thôn(2 lần/tuần) - 90% hộ chấp hành đổ rác thải đúng nơi quy định Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Thôn nằm ven sông Cung, mùa triều cường mưa lụt bị rác thải dồn về làm ô nhiễm môi trường. - Hiện tại không có thùng rác (các hộ dân trữ rác vào bao nylon và tập kết nơi quy định). - 20 hộ đặc biệt nghèo chưa có điều kiện dùng nước sạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xã hỗ trợ ngân sách cho HTX để bù khoản thiếu hụt cho thu gom rác thải - 08 hộ nghèo có điều kiện dùng nước sạch. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ dân ý thức bảo vệ môi trường chưa cao không chấp hành bỏ rác đúng nơi quy định - Một số hộ gia đình gần sông vứt rác bừa ra sông gây ô nhiễm môi trường. 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường - 90% hộ ý thức được tầm quan trọng của nước hợp vệ sinh chấp nhận trả tiền để dùng nước máy. 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân	225	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 23 hộ chưa sử dụng nước máy - 50- 60% giếng khoan bị nhiễm phèn - Số hộ nghèo bể chứa nhỏ chưa chứa nước đủ dùng - Có 6 hộ dùng nhà vệ sinh tạm. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 202 hộ dùng nước máy - 100% hộ có giếng khoan - 202 hộ có bể chứa để bơm nước vào bể và xử lý qua cát, sỏi... để dùng ăn uống sinh hoạt - 219 nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại - Khoảng ...hộ có đầu tư mua máy lọc nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ nguồn nước giếng khoan bị nhiễm mặn, ô nhiễm do triều cường, nước thải nuôi tôm trên cát... - Nguy cơ ô nhiễm môi trường - Nguy cơ ảnh hưởng sức khỏe người dân. 	Cao (thôn sát biển, HTX thu gom rác thải không đúng lịch)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX thu gom rác thải tổ chức thu gom rác vẫn chưa đúng lịch. - 100% hộ chế biến hải sản thải nước chế biến thẳng ra môi trường không ra xử lý. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX có tổ chức thu gom rác thải - Thu tiền rác thải đạt 100% - Xã kết hợp với thôn tuyên truyền bảo vệ môi trường thông qua các cuộc họp dân. 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% hộ thiếu ý thức bảo vệ môi trường sống 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ dân có ý thức, kiến thức bảo vệ môi trường 		

6. Y tế và quản lý dịch bệnh (chưa có người)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tân Xuân	181	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95 % không có tủ thuốc - Không có trạm trên địa bàn thôn. - Thuốc dự phòng thiếu - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. - Không có quầy thuốc tây y. <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bác sỹ khám chữa bệnh - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 30 %. - Hộ dân xa trạm y tế. <p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 160 hộ dân không đi khám định kỳ chiếm 88,39 % - 30 % hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - 25% Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 40 % Viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ . - Nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 35 % phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. - Không được cấp thuốc, dụng cụ để phòng dịch 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 % hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 70 % cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. <p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 21 hộ dân đi khám sức khỏe định kỳ chiếm 11,61%.. - 70 hộ có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. - Không dùng chum, vại để chứa nước tránh nguy cơ dịch bệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời. 	<p>Cao (Y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu, thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, số người đi khám bệnh định kỳ thấp, khả năng mắc bệnh cao như viêm đường hô hấp 40%, viêm phụ khoa 35%, xa trạm y tế.)</p>

<p>ATNĐ, BãoLốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán</p>	<p>Tháng Mười</p>	<p>307</p>	<p>bệnh.</p> <p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 95 % hộ không có tủ thuốc - Không có trạm y tế trên địa bàn thôn. - Thuốc dự phòng thiếu - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. - Không có quầy thuốc tây. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 % hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời. 	<p>Cao (Y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu, thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng số người đi khám bệnh định kỳ thấp, khả năng mắc bệnh cao như viêm đường hô hấp 40%, viêm phụ khoa 35%, xa trạm y tế, 5 % hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có bác sỹ khám chữa bệnh - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 30 %. - Hộ dân xa trạm y tế. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 70 % cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 227 hộ dân không đi khám định kỳ chiếm 74 % - 25 % hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - 25% Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 30 % viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ, nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 35 % phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. - Không được cấp thuốc, dụng cụ để phòng dịch bệnh. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80 hộ dân đi khám sức khỏe định kỳ chiếm 26,4%. - 80 hộ có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. - Không dùng chum, vại để chứa nước tránh nguy cơ dịch bệnh. 		
<p>ATNĐ, BãoLốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán</p>	<p>Sao vàng</p>	<p>551</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80 % không có tủ thuốc - Thuốc dự phòng ít - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 % hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. - 1 trạm y tế - 06 quầy thuốc tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời 	<p>Trung bình (Y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa</p>

			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 40 %.. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 80 % cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. - 01 bác sỹ. - 04 y tá 		đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu)
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 451 hộ dân không đi khám định kỳ chiếm 81,3 % - 20 % hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - 25% Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 35% viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 25% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. - Không được cấp thuốc, dụng cụ để phòng dịch bệnh. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100 hộ dân đi khám sức khỏe định kỳ chiếm 19,7%.. - 80 hộ có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. 		
ATNĐ, BãoLốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét	Hồng Kỳ	303	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85 % không có tủ thuốc - Thuốc dự phòng ít - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 % hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. - 01 quầy thuốc tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời 	Trung bình (y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu, thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, tuy nhiên trạm y tế có thể kiểm soát dịch bệnh)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 30 %.. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 75% cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. - 02 y tá 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân không đi khám định kỳ chiếm 85 % - 30% hộ dân chưa có ý 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân đi khám sức khỏe định kỳ 		

			<p>thức phòng ngừa dịch bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 37% Viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ .- Nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 35% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. - Không được cấp thuốc, dụng cụ để phòng dịch bệnh. 	<p>chiếm 15%..</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 hộ có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn	737	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75 % không có tủ thuốc - Thuốc dự phòng ít - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. - 01quầy thuốc tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời 	<p>Trung bình (y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu, thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, tuy nhiên trạm y tế có thể kiểm soát dịch bệnh)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 40 %.. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 70% cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. - 03 y tá , 01 y sỹ. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80 % người dân không đi khám định kỳ. - 30 % hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - 35% Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 43% Viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ , nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 35% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa.Không được cấp 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 % người dân đi khám sức khỏe định kỳ chiếm - 70% người có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. 		

			thuốc, dụng cụ để phòng dịch bệnh.			
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân	225	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 78 % không có tủ thuốc - Thuốc dự phòng ít - Không có cơ sở khám bệnh tư nhân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 22% hộ gia đình có tủ thuốc cá nhân.. - 01 quầy thuốc tư nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dịch bệnh lây lan. - Sơ cấp cứu chưa kịp thời 	<p>Cao (Y tá thôn không được thường xuyên tập huấn, chưa đào tạo chuyên sâu về sơ cấp cứu, Thiếu bác sỹ và thuốc dự phòng, số người đi khám bệnh định kỳ thấp, khả năng mắc bệnh co như viêm đường hô hấp, viêm phụ khoa cao)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn mới đạt trình độ sơ cấp. - Cán bộ y tế thôn không có khả năng can thiệp dịch bệnh, khả năng can thiệp dịch bệnh đạt 30 %. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 cán bộ y tế thôn - 70% cán bộ y tế có khả năng kiểm soát dịch bệnh. - 01 y tá , 01 y sỹ. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân không đi khám định kỳ. - 40 % hộ dân chưa có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - 38 % Dịch bệnh đau mắt đỏ ở trẻ em, phụ nữ, nam giới, người cao tuổi. - Nguy cơ dịch bệnh sốt xuất huyết ở phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi. - 35% Viêm đường hô hấp trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ .- Nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em như sốt huyết, chân tay miệng. - 35% phụ nữ mắc bệnh phụ khoa. - Không được cấp thuốc, dụng cụ để phòng dịch bệnh. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 % người dân đi khám sức khỏe định kỳ chiếm - 60% người có ý thức phòng ngừa dịch bệnh. - Tuyên truyền vận động người dân biết cách tự phòng chống dịch bệnh vào mùa mưa bão. 		

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy,	Thôn Bắc Sơn	737	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có địa điểm học bơi. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao. Học sinh thiếu kỹ</p>

ngập lụt			<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh không có áo bơi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xã bố trí khu vực tránh trú bão và vị trí được di dời khi có lệnh tại Trường TH Hoàng Phụ 		<p>năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, giáp sông Cung.</p>
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 85 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 		
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Hợp Tân	225	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão và vị trí được di dời khi có lệnh tại Trường TH Hoàng Phụ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh đuối nước 	<p>Cao. Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, giáp sông Cung.</p>
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 80 % học sinh chưa 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa 		

			biết bơi.	đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến.		
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Tân Xuân	181	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hồ bơi. - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. - Thôn giáp biển, giáp của sông 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão và vị trí được di dời khi có lệnh tại Trạm y tế và Trường THCS Hoàng Phụ 	- Nguy cơ học sinh đuối nước	Cao. (Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai. Thôn giáp biển, giáp của sông)
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích, Trạm biên phòng Lạch Hới, Trạm Hải Đăng kịp thời hỗ trợ khi có bão, lụt xảy ra. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh tự ý ra khu vực biển tắm vào mùa hè khi không có người lớn cùng theo. - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 70 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 		
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hồ bơi. - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. - Thôn giáp biển. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão và vị trí được di dời khi có lệnh tại Trạm y tế và Trường THCS Hoàng Phụ 	- Nguy cơ học sinh đuối nước	Cao. (Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai. Thôn giáp biển)
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. - 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số học sinh tự ý ra khu vực biển tắm vào mùa hè khi không có người lớn cùng theo. - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 75 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 		
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Thảng Mươi	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có hồ bơi. - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão và vị trí được di dời khi có lệnh tại Trạm y tế và Trường THCS Hoàng Phụ 	- Nguy cơ học sinh đuối nước	Trung bình - Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 85 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 		

ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Sao Vàng	- 5 51	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trường học nhưng không có hồ bơi. - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn, sân bóng. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão đối với khu vực có nguy cơ ngập lụt tại nhà văn hóa thôn Sao Vàng. 	- Nguy cơ học sinh đuối nước	Trung bình - Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 90 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 		
ATNĐ, Bão, Lốc xoáy, ngập lụt	Thôn Hồng Kỳ	- 3 03	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trường học nhưng không có hồ bơi. - Không có địa điểm học bơi. - Học sinh không có áo bơi. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có sân chơi tại nhà văn hóa thôn, sân bóng. - Xã bố trí khu vực tránh trú bão đối với khu vực có nguy cơ ngập lụt tại nhà văn hóa thôn Hồng Kỳ, Trường TH. 	- Nguy cơ học sinh đuối nước	Trung bình (Học sinh thiếu kỹ năng bơi, thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai).
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức các lớp kỹ năng về phòng chống thiên tai cho học sinh. - Chưa có chương trình giảng dạy về PCTT trong trường học. - Giáo viên chưa được tập huấn về PCTT-SCC. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường có thông báo cho học sinh và phụ huynh học sinh khi có thiên tai. - Có đội xung kích kịp thời ứng cứu khi có bão, lụt xảy ra. - 		
			<p>* Nhận thức, kinh</p>	<p>* Nhận thức, kinh</p>		

		<p>nhịệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. - 85 % học sinh chưa biết bơi. 	<p>nhịệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 % học sinh biết bơi. - Phụ huynh học sinh quan tâm, chăm sóc đưa đón con em đến trường. - Dịp hè phụ huynh cho học sinh học bơi tại các trung tâm bơi tại hồ bơi Hải Tiến. 	
--	--	---	--	--

8. Rừng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ha diện tích rừng (cây phi lao) là hợp đồng với xã đã hết hợp đồng, nhân dân tự ý thu hoạch 30%. Chưa có kế hoạch trồng bổ sung. - 15 ha rừng trồng theo dự án tầm nhìn thế giới thì có 45% diện tích rừng bị chết do thiên tai. - Thu nhập từ rừng thấp nên các hộ ít quan tâm, chăm sóc. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng. - Chưa thành lập các nhóm sinh kế. - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của phụ nữ trong công tác tuyên truyền chưa đề cập đến. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40 ha Rừng phòng hộ giao cho dân quản lý và khai thác theo quy định. - 100% diện tích rừng của thôn do người dân làm chủ. - Thu hoạch rừng từ cây phi lao <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án tầm nhìn thế giới đã hỗ trợ giống cây phi lao trồng cho 15 ha diện tích rừng. - Tổ chức tập huấn cho các hộ tham gia trồng rừng. - Giao cho cá nhân trông coi diện tích rừng trồng của dự án. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn được giống cây rừng phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ rừng ngập mặn và rừng phòng hộ bị thu hẹp do bão làm gãy đổ. - Rừng chậm phát triển, thu nhập thấp 	Cao. (30 ha diện tích rừng cây phi lao là hợp đồng với xã đã hết hợp đồng, nhân dân tự ý thu hoạch 30%, chưa có kế hoạch trồng bổ sung và 15 ha rừng trồng theo dự án Tầm nhìn Thế giới thì có 45% diện tích rừng bị chết do thiên tai).

			<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ chưa được tham gia vào việc quyết định tiến trình trồng rừng. - 40% người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát, chắn sóng. - 65% người dân chưa có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và còn chặt phá rừng. 	<ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát, chắn sóng. - 35% người dân có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và còn chặt phá rừng. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tân Xuân	181	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 ha rừng ngập mặn của thôn chưa được quản lý và khai thác theo quy định, chưa có người trông coi. - 20 ha diện tích rừng (cây phi lao) là hợp đồng với xã đã hết hợp đồng, nhân dân tự ý thu hoạch 30%. Chưa có kế hoạch trồng bổ sung. - 8 ha rừng trồng theo dự án tầm nhìn thế giới thì có 30% diện tích rừng bị chết do thiên tai. - Thu nhập từ rừng thấp nên các hộ ít quan tâm, chăm sóc. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 28 ha Rừng phòng hộ giao cho dân quản lý và khai thác theo quy định. - 100% diện tích rừng của thôn do người dân làm chủ. - Thu hoạch rừng từ cây phi lao. - Rừng ngập mặn được trồng ở cửa bể, trước bến cá. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ rừng ngập mặn và rừng phòng hộ bị gây đổ do bão. - Rừng chậm phát triển, thu nhập thấp. 	Cao. (5 ha rừng ngập mặn của thôn chưa được quản lý và khai thác theo quy định, chưa có người trông coi. 20 ha diện tích rừng cây phi lao là hợp đồng với xã đã hết hợp đồng, nhân dân tự ý thu hoạch. Chưa có kế hoạch trồng bổ sung)
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa phát triển các loại hình sinh kế trong việc trồng rừng. - Chưa thành lập các nhóm sinh kế. - Chưa có biện pháp xử lý đối với cá nhân chặt phá rừng. 	<p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dự án tầm nhìn thế giới đã hỗ trợ giống cây phi lao trồng cho 8 ha diện tích rừng. - Tổ chức tập huấn cho các hộ tham gia trồng rừng. - Giao cho cá nhân trông coi diện tích rừng trồng của dự án. 		
			<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của phụ nữ trong công tác tuyên truyền chưa đề cập đến. - Phụ nữ chưa được tham gia vào việc quyết định tiến trình trồng 	<p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn được giống cây rừng phù hợp. - 60% người dân có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát, chắn sóng. 		

		rừng. - 40% người dân chưa có ý thức tham gia vào việc bảo vệ rừng, trồng rừng chắn cát, chắn sóng. - 65% người dân chưa có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và còn chặt phá rừng.	- 35% người dân có kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và còn chặt phá rừng.
--	--	--	---

Ghi chú khác: không có rừng

- Xã có tổng diện tích rừng là 69,07 ha tập trung ở thôn Tân Xuân và thôn Xuân Phụ, các thôn còn lại của xã (thôn Thảng Mười, Sao Vàng, Hồng Kỳ, Bắc Sơn và Hợp Tân, Xuân Phụ).
- Rừng phòng hộ chắn cát, sóng ở ven biển là 18,07 ha trồng cây phi lao ở thôn Xuân Phụ. Qua nhiều năm tác động của triều cường rừng đã bị sạt lở nhiều nhưng chưa được trồng lại.
- Có 01 ha rừng ngập mặn (trồng cây Sú, Vẹt và Bần chua) ở thôn Tân Xuân. 100% diện tích rừng do Xã quản lý và chưa giao quyền sở hữu cho người dân. Rừng ngập mặn chưa khai thác các sinh kế liên quan đến rừng.
- Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện nay là rừng ngập mặn trước đây trồng năm 1994 và rừng phi lao những năm gần đây cũng đã bị chiếm dụng để nuôi tôm trên cát.

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 13,5 ha lúa, 7 ha hoa màu nằm ở vùng nhiễm mặn. - 5 km kênh mương, 2 cống chưa kiên cố hóa, không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước. - Vùng đất cát nên không có bờ vùng bờ thửa. - Không có máy cày, bừa, máy cắt lúa. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo chuyển đổi mô hình sản xuất. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 ha lúa, 10 ha hoa màu. - 3 cống tiêu thoát nước được kiên cố. - Xã hỗ trợ giống lúa lai, phân bón, thuốc BVTV cho 13,5 ha diện tích nhiễm mặn. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách chuyển đổi từ mô hình lúa sang cá lúa kết hợp. - Xã hỗ trợ kinh phí để thau chua, rửa mặn. - Thôn có 120 hộ tham gia trồng lúa và hoa màu, trong đó có 68% phụ nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa giảm năng suất, mất trắng toàn bộ 13,5 ha lúa mùa ở Xuân Hưng do nhiễm mặn. - Hoa màu giảm năng suất do diện tích nhiễm mặn cao. 	Cao (cì phí cho sản xuất: Cày, bừa, giống, thuốc, phân bón cao, Việc áp dụng KHKT cho trồng trọt thấp).

			<p>tham gia.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ, đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống. 			
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống. - Chưa áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất (40%), mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. - Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phương châm "xanh nhà hơn già đồng" trong thu hoạch lúa. - 60% số hộ dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. 		
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Sao Vàng	551	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 7 ha lúa nằm ở vùng nhiễm mặn. - 1,8 km kênh mương chưa được kiên cố hóa (chiếm 54%). - Vùng đất cát nên không có bờ vùng bờ thửa. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40 ha lúa, 13,5 ha hoa màu. - Xã hỗ trợ giống lúa lai, giống Khoai tây, phân bón, thuốc BVTV cho các hộ trong sản xuất. - Có 1,5 km kênh mương được kiên cố hóa đảm bảo cho tưới tiêu (chiếm 46%). - Có trạm bơm nước. - Có máy cày, bừa, máy gặt đập liên hoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa giảm năng suất, mất trắng 70% ha lúa do nhiễm mặn, ngập úng. - Hoa màu giảm năng suất do diện tích bị ngập úng vào mùa mưa bão. 	<p>Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí cho sản xuất: Cày, bừa, giống, thuốc, phân bón cao - Việc áp dụng KHKT cho trồng trọt thấp.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo chuyển đổi mô hình sản xuất. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách chuyển đổi từ mô hình lúa sang cá lúa kết hợp. - Xã hỗ trợ kinh phí để thau chua, rửa mặn. - Thôn có 250 hộ tham gia trồng lúa và hoa màu, trong đó có 78% phụ nữ tham gia. - Xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ, đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p>	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p>		

			<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống. - Chưa áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất (30%), mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. - Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phương châm "xanh nhà hơn già đồng" trong thu hoạch lúa. - 70% số hộ dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. 		
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Thảng Mươi	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 6 ha lúa nằm ở vùng nhiễm mặn. - 1,7 km kênh mương xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo cho việc tiêu thoát nước. (chiếm 56%) - Vùng đất cát nên không có bờ vùng bờ thửa. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32 ha lúa, 6 ha hoa màu. - Xã hỗ trợ giống lúa lai, giống khoai tây, phân bón, thuốc BVTV cho các hộ trong sản xuất. - Có 1,2 km kênh mương được kiên cố hóa đảm bảo cho tưới tiêu(chiếm 44%). - Có trạm bơm nước. - Có máy cày, bừa, máy gặt đập liên hoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa giảm năng suất, mất trắng 6% ha lúa do nhiễm mặn, ngập úng. - Hoa màu giảm năng suất do diện tích bị ngập úng vào mùa mưa bão. 	Cao (chi phí cho sản xuất như cày, bừa, giống, thuốc, phân bón cao và việc áp dụng KHKT cho trồng trọt thấp).
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo chuyển đổi mô hình sản xuất. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách chuyển đổi từ mô hình lúa sang cá lúa kết hợp. - Xã hỗ trợ kinh phí để thau chua, rửa mặn. - Thôn có 131 hộ tham gia trồng lúa và hoa màu, trong đó có 80% phụ nữ tham gia. - Xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ, đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống. - Chưa áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất (30%), mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. - Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phương châm "xanh nhà hơn già đồng" trong thu hoạch lúa. - 70% số hộ dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. 		

			sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng.			
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Hồng Kỳ	303	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 ha lúa nằm ở vùng nhiễm mặn. - 0,6 km kênh mương chưa được kiên cố (chiếm 26%) - Vùng đất cát nên không có bờ vùng bờ thửa. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11,75 ha lúa, 7,35 ha hoa màu. - Xã hỗ trợ giống lúa lai, giống Khoai tây, phân bón, thuốc BVTV cho các hộ trong sản xuất. - Có 1,7 km kênh mương được kiên cố hóa đảm bảo cho tưới tiêu. (chiếm 74%) - Có trạm bơm nước. - Có máy cày, bừa, máy gặt đập liên hoàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa giảm năng suất, mất trắng 2 ha lúa do nhiễm mặn, ngập úng. - Hoa màu giảm năng suất do diện tích bị ngập úng vào mùa mưa bão. 	<p>Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí cho sản xuất: Cày, bừa, giống, thuốc, phân bón cao - Việc áp dụng KHKT cho trồng trọt thấp.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo chuyển đổi mô hình sản xuất. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có chính sách chuyển đổi từ mô hình lúa sang cá lúa kết hợp. - Xã hỗ trợ kinh phí để thau chua, rửa mặn. - Thôn có 140 hộ tham gia trồng lúa và hoa màu, trong đó có 80% phụ nữ tham gia. - Xã xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất cho từng mùa vụ, đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa thực hiện nghiêm lịch thời vụ và cơ cấu giống. - Chưa áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất (30%), mà chủ yếu dựa vào kinh nghiệm. - Thiếu kiến thức kinh nghiệm về chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện phương châm "xanh nhà hơn già đồng" trong thu hoạch lúa. - 70% số hộ dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất. 		

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm chết, trôi. - 40/80 (50%) hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ. - 100% hộ chưa có hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường. - 60% các hộ không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ chum nuôi gia súc, 150 hộ chăn nuôi gia cầm. - 40/80 (50%) hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố. - 40% các hộ có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết, trôi. - Nguy cơ dịch bệnh ở đàn GSGC. - Ô nhiễm môi trường. - Tóc mái chuồng trại. 	Cao - Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai tăng, không có kỹ thuật chăm sóc vật nuôi.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% gia súc, 70% gia cầm không tiêm phòng. - Không có tài liệu để hướng dẫn người dân cách chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi. - Không có đội dự phòng. - Không phun thuốc khử trùng sau thiên tai. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% gia súc, 30% gia cầm được tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai. - Có kế hoạch tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn GSGC. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ là hộ nghèo, phụ nữ đơn thân. - 60% hộ chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 60% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức trong chăn nuôi. - Hộ không áp dụng kiến thức đã được tập huấn vào thực tế. - 40% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 40% hộ chăn nuôi có kiến thức trong chăn nuôi. - 60% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 		

ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Sao Vàng	551	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm chết - 70/120 (58%) hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ. - 95% hộ chưa có hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường. - 80% các hộ không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ chăn nuôi gia súc, 90 hộ chăn nuôi gia cầm. - 42% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố. - 20% các hộ có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết. - Nguy cơ dịch bệnh ở đàn GSGC. - Ô nhiễm môi trường. - Tóc mái chuồng trại. 	Cao - Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai tăng, không có kỹ thuật chăm sóc vật nuôi.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% gia súc, 70% gia cầm không tiêm phòng. - Không có tài liệu để hướng dẫn người dân cách chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi. - Không có đội dự phòng. - Không phun thuốc khử trùng sau thiên tai. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% gia súc, 30% gia cầm được tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai. - Có kế hoạch tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn GSGC. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ là hộ nghèo. - 50% hộ chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 50% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức trong chăn nuôi. - Hộ không áp dụng kiến thức đã được tập huấn vào thực tế. - 40% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% hộ áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 50% hộ chăn nuôi có kiến thức trong chăn nuôi. - 60% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 		
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Tháng Mười	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm chết - 60/120 (50%) hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ. - 100% hộ chưa có hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 30 hộ chăn nuôi gia súc, 90 hộ chăn nuôi gia cầm. - 50% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết. - Nguy cơ dịch bệnh ở đàn GSGC. - Ô nhiễm môi trường. - Tóc mái chuồng 	Cao (chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai tăng, không có kỹ thuật chăm sóc vật nuôi).

			<ul style="list-style-type: none"> - 100% các hộ không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 		trại.	
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% gia súc, 80% gia cầm không tiêm phòng. - Không có tài liệu để hướng dẫn người dân cách chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi. - Không có đội dự phòng. - Không phun thuốc khử trùng sau thiên tai. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% gia súc, 20% gia cầm được tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân khi có thiên tai. - Có kế hoạch tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn GSGC. 		
			<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ là hộ nghèo. - 60% hộ chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 60% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức trong chăn nuôi. - Hộ không áp dụng kiến thức đã được tập huấn vào thực tế. - 60% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 40% hộ chăn nuôi có kiến thức trong chăn nuôi. - 40% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 		
ATNĐ, bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Hồng Kỳ	303	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm chết - 45% hộ chăn nuôi chuồng trại tạm bợ. - 100% hộ chưa có hệ thống thoát nước chưa có còn thải nước thải trực tiếp ra môi trường. - 100% các hộ không có diện tích chăn nuôi xa khu dân cư. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 35 hộ chăn nuôi gia súc, 75 hộ chăn nuôi gia cầm. - 55% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm có nguy cơ chết. - Nguy cơ dịch bệnh ở đàn GSGC. - Ô nhiễm môi trường. - Tóc mái chuồng trại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cao - Chuồng trại không đảm bảo, dịch bệnh sau thiên tai tăng, không có kỹ thuật chăm sóc vật nuôi.
			<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% gia súc, 80% gia cầm không tiêm phòng. - Không có tài liệu để hướng dẫn người dân 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 50% gia súc, 20% gia cầm được tiêm phòng. - Tuyên truyền cho người dân khi có thiên 		

		<p>cách chăm sóc và phòng trừ dịch bệnh trong chăn nuôi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đội dự phòng. - Không phun thuốc khử trùng sau thiên tai. 	<p>tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch tiêm phòng và phòng chống dịch bệnh cho đàn GSGC, triển khai đến mọi người dân. 	
		<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi tự phát, đa số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ. - 55% hộ chưa áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 55% hộ chăn nuôi thiếu kiến thức trong chăn nuôi. - Hộ không áp dụng kiến thức đã được tập huấn vào thực tế. - 60% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 	<p>* Năng lực, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 45% hộ áp dụng KHKT vào chăn nuôi. - 45% hộ chăn nuôi có kiến thức trong chăn nuôi. - 40% người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại. 	

11. Thủy Sản (Đánh bắt, Nuôi trồng và chế biến theo cách truyền thống)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tân Xuân (Đánh bắt hải sản và nuôi tôm trên cát và quảng canh)	181	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% hộ thiếu kinh phí không có khả năng sắm thuyền mới vẫn dùng thuyền và máy cũ hay hư hỏng đặc biệt là mùa mưa bão - Ao hồ nuôi tôm trên cát chưa được đầu tư bài bản nên xả thải ra môi trường - 100% bờ bao hệ thống nuôi quảng canh yếu thường bị hư hỏng, sạt lở tràn khi có bão, triều cường. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt xa bờ không có chỉ có gần bờ: 35 thuyền với công suất 24CV trở xuống - Khoảng 60-70% thuyền mới, tu sửa hàng năm - 100% hộ vay đầu tư sản xuất mua ngư lưới cụ tốt - Có 40 hộ nuôi tôm trên cát và nuôi quảng canh (30ha) - Có bến cá và âu thuyền đủ cho tàu thuyền tránh bão 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người đối với ngư dân - Nguy cơ thiệt hại về ngư lưới cụ. - Nguy cơ thiếu thu nhập do nguồn thủy sản 	<p>Trung bình (chỉ có đánh bắt gần bờ, ngư dân có ý thức PCTT và đã được Tầm nhìn TG tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu)</p> <p>Cao (Ô nhiễm biển tôm cá kh</p>

			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa liên kết trong đánh bắt - Chưa liên kết trong việc kết nối thị trường bán sản phẩm đánh bắt - Chương vốn vay chưa đáp ứng nhu cầu cần vay (ngân hàng chỉ cho vay 60-70 triệu trở xuống trong khi hộ cần vay nhiều hơn để sắm thuyền, máy và ngư cụ tốt hơn) 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt theo hộ gia đình (mỗi hộ một thuyền) - Khai thác có 70 lao động trong đó có 50% lao động là nữ - Có chương trình cho vay của ngân hàng 	canh kiệt	
			<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ nuôi tôm trên cát tự phát chưa có kiến thức khoa học kỹ thuật, chưa có kinh nghiệm và chưa được tập huấn kỹ thuật - 50% hộ đánh bắt không tham gia các cuộc tập huấn về PCTT (vì đẹp trời họ đi đánh bắt) - Một số kinh nghiệm nay không còn tác dụng do BĐKH, dấu hiệu cảnh báo không chính xác - Lao động đánh bắt trẻ tuổi còn thiếu kinh nghiệm PCTT. 	<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ đánh bắt gần bờ có tham gia tập huấn PCTT do Tầm nhìn Thế Giới tổ chức khi có cảnh báo thiên tai - 100% thuyền có sắm phao hoặc dụng các vật nổi (can nhựa, ván để làm phao khi gặp nạn) - Số ngư dân lớn tuổi có kinh nghiệm nhận biết dấu hiệu áp thấp, bão, lốc xoáy (VD: “Mưa đằng Đông vừa trông vừa chạy, mưa đằng Tây rừ rừ mà đi”) - Tầm nhìn đã tổ chức tập huấn sơ cấp cứu trên biển và PCTT 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn (Đánh bắt và nuôi trồng và chế biến hải sản truyền thống: nước mắm, mắm các loại, tôm, cá khô)	737	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ còn dùng máy cũ hay bị hư hỏng, đặc biệt là mùa mưa bão - 40% hộ còn thiếu vốn đầu tư nên vẫn dùng ngư lưới cụ kém chất lượng - Ao hồ nuôi tôm trên cát chưa được đầu tư bài bản nên xả thải ra môi trường - 50 hộ chế biến chưa đủ điều kiện để sắm đồ dùng để chế biến (Phi 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt: có 80 thuyền công suất 100CV trở lên trong đó có 30 thuyền đánh bắt xa bờ (1 -2 tuần) - Có 50 thuyền đánh bắt gần bờ (đi đánh bắt từ 1-3 ngày) - 605 hộ có vốn đầu tư mua ngư lưới cụ có đầu tư tốt - Có 03 hộ nuôi tôm trên cát (09ha) - Chế biến: 250/737 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người đối với ngư dân - Nguy cơ thiệt hại về ngư lưới cụ - Nguy cơ thiếu thu nhập do không có đủ nguyên liệu chế biến - Phi nhựa đựng mắm chượp bị trôi do 	Cao (đặc thù ngành nghề phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thiên tai, thiếu vốn đầu tư cho chế biến và khai thác, thiếu liên kết khai thác và bán sản phẩm)

		<p>nhựa, chum vại...)</p> <p>-</p>	<p>hộ có làm chế biến (nước mắm, cá khô, mắm các loại theo cách truyền thống có thương hiệu nước mắm Phúc Thọ)</p> <p>- 200 hộ có khả năng đầu tư mua đồ dung chế biến đảm bảo (bể xây, thùng chứa bằng nhựa, rổ, khăn lọc...)</p>	<p>triều cường, ngập lụt</p> <p>- Nguy cơ giảm chất lượng sản phẩm khô do mưa to kéo dài không phơi được</p>	
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <p>- Nguồn nguyên liệu đầu vào cho chế biến vào mùa Bão lụt thiếu phải mua từ nơi khác làm tăng chi phí</p> <p>- Chưa liên kết trông đánh bắt</p> <p>- Chưa liên kết trong việc kết nối thị trường bán sản phẩm đánh bắt và chế biến</p> <p>- Chế biến có 250 lao động nữ (100% là nữ)</p> <p>- Chưa có chương vay vốn cho ngư dân đánh bắt xa và gần bờ</p> <p>- 70% hộ chế biến thiếu vốn mua nguyên liệu và phương tiện chế biến</p> <p>- Chương vốn vay cho chế biến chưa đáp ứng nhu cầu cần vay (ngân hàng chỉ cho vay 100 triệu tối đa trong khi hộ cần vay từ 200 triệu trở lên)</p>	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <p>- Đánh bắt theo nhóm cộng đồng cùng xóm/thôn</p> <p>- Khai thác có 360 lao động trong đó có 60 lao động là nữ</p> <p>- 30% hộ chế biến có điều kiện vốn đầu tư</p>		
		<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <p>- 100% hộ nuôi tôm trên cát tự phát chưa có kiến thức khoa học kỹ thuật, chưa có kinh nghiệm và chưa được tập huấn kỹ thuật</p> <p>- 80% hộ đánh bắt không tham gia các cuộc tập huấn về PCTT (vì thường xuyên đi đánh bắt)</p> <p>- Mỗi thuyền đánh bắt</p>	<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <p>- 20% hộ đánh bắt gần bờ có tham gia tập huấn PCTT do Tầm nhìn Thế Giới tổ chức</p> <p>- 100% thuyền có sắm phao hoặc dung dung các vật nổi (can nhựa, ván để làm phao khi gặp nạn)</p> <p>- Số ngư dân lớn tuổi có kinh nghiệm nhận biết dấu hiệu áp thấp,</p>		

			<p>chỉ sắm được 50% phao và áo phao cần thiết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số kinh nghiệm nay không còn tác dụng do BĐKH, dấu hiệu cảnh báo không chính xác 	<p>bão, lốc xoáy</p>		
<p>ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét</p>	<p>Hợp Tân (Đánh bắt và nuôi trồng và chế biến hải sản truyền thống: nước mắm, mắm các loại, tôm, cá khô)</p>	<p>225</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% phương tiện đánh bắt xa bờ còn thiếu trang thiết bị (nghe nhìn, định vị) ngư lưới cụ còn đơn sơ - 100% hộ khai thác đều thiếu vốn - Ao hồ nuôi tôm trên cát chưa được đầu tư bài bản nên xả thải ra môi trường - 100% hộ chế biến là lao động nữ - Thôn chưa có khu chế biến tập trung (chế biến tự phát quy mô hộ gia đình) - Mùa mưa thiệt hại 20% sản phẩm khô do không phơi được 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt: có 05 thuyền đánh bắt xa bờ với công suất 200CV trở lên (1-5 ngày) - Đánh bắt gần bờ có 15 thuyền vỏ gỗ từ 20CV trở xuống (đi về trong ngày) - 15 hộ đánh bắt gần bờ có vốn đầu tư mua ngư lưới cụ tốt để phát triển - Có 07 hộ nuôi tôm trên cát (07ha) - Chế biến: 29/225 hộ có làm chế biến (nước mắm, cá khô, mắm các loại theo cách truyền thống có thương hiệu nước mắm Phúc Thọ). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về người đối với ngư dân - Nguy cơ thiệt hại về ngư lưới cụ, tàu thuyền, máy móc - Phi nhựa đựng mắm chượp bị trôi do triều cường, ngập lụt - Nguy cơ giảm chất lượng sản phẩm khô do mưa to kéo dài không phơi được 	<p>Cao (đặc thù ngành nghề phụ thuộc nhiều vào thời tiết, thiên tai, thiếu vốn đầu tư cho chế biến và khai thác, thiếu liên kết khai thác và bán sản phẩm)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa liên kết trong đánh bắt - Chưa liên kết trong việc kết nối thị trường bán sản phẩm đánh bắt và chế biến - Chế biến có 250 lao động nữ (100% là nữ) - Chưa có chương vay vốn cho ngư dân đánh bắt xa bờ và gần bờ - 30% hộ chế biến thiếu vốn mua nguyên liệu và phương tiện chế biến - Chương trình vốn vay cho chế biến chưa đáp ứng nhu cầu cần vay (ngân hàng chỉ cho vay 100 triệu tối đa trong khi hộ cần vay từ 200 triệu trở lên) - Nuôi tôm thường xuyên bị mất trắng do 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh bắt tự phát (có vốn sắm thuyền là đi đánh bắt) - Khai thác có 150 lao động là thanh niên trong đó có 15 lao động nữ đánh bắt gần bờ - 70% hộ chế biến có điều kiện vốn đầu tư - Nguồn nguyên liệu đầu vào cho chế biến vào vừa đủ - Có nhiều chương trình vốn vay (ngân hàng Nông Nghiệp PTNT, Ngân hàng chính sách xã hội với lãi suất thấp 0,6%). 		

			<p>bão</p> <p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% hộ nuôi tôm trên cát tự phát, tự học hỏi kinh nghiệm, chưa được tập huấn kỹ thuật - 60% ngư dân còn chủ quan với thiên tai (thông báo bão không vào bờ vì trước khi bão đến có nhiều cá) - 70% ngư dân thiếu thiết bị nghe nhìn - 70% thuyền còn thiếu phao cứu sinh và áo phao. - Một số kinh nghiệm nay không còn tác dụng do BĐKH, dấu hiệu cảnh báo không chính xác 	<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ đánh bắt gần bờ có tham gia tập huấn PCTT do Tầm nhìn Thế Giới tổ chức - 100% thuyền có sắm phao hoặc dụng cụ các vật nổi (can nhựa, ván để làm phao khi gặp nạn) - 30% ngư dân có trang bị thiết bị nghe nhìn (icom, định vị vệ tinh, định vị toàn cầu) - Số ngư dân lớn tuổi có kinh nghiệm nhận biết dấu hiệu áp thấp, bão, lốc xoáy 	
--	--	--	--	--	--

12. Du lịch (xã không có du lịch)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Hợp Tân	225	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một bến cá là nơi bán cá nhưng chưa quy hoạch theo hệ thống. - 20 phương tiện tàu cá đi khai thác , đánh bắt cá, buôn bán cá nhưng chưa có hầm, tủ lạnh để bảo quản cá trong 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 125 lao động có tay nghề, kinh nghiệm trong sản xuất và khai thác đánh bắt , chế biến, buôn bán thủy hải sản 	<ul style="list-style-type: none"> - Tàu , thuyền chìm do thiếu nơi neo đậu. - Nguy cơ hư hỏng hàng hoá (200 Bể mắm bị ngập 	C0 (thiếu vốn, thiếu máy móc, thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm, sản

		<p>những ngày đi khai thác xa bờ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị máy móc cho tàu thuyền đi khai thác và tránh trú bão đến còn thiếu và hạn chế. - 29 hộ làm nghề mắm truyền thống, buôn bán nhỏ lẻ, hộ gia đình chưa mang tính tập thể, khả năng cạnh tranh ngoài thị trường chưa cao. - Công tác truyền thông, quảng cáo để đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài tỉnh chưa có. - 60 % các hộ bán mắm chưa có nhãn mác, hạn sử dụng cũng như các thành phần trong mắm chưa được công bố. - Có 200 bể chứa mắm tập trung ở 120 hộ dân. Các bể chứa này chủ yếu xây bằng xi măng không bảo đảm được vệ sinh an toàn thực phẩm. - 10 hộ dân làm nghề chế biến hải sản như Tôm khô, cá khô nhưng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, việc bảo quản chưa tốt. - Trong thôn có 05 hộ buôn bán hàng tạp hóa nhưng mặt hàng ít do thiếu vốn. - 01 quầy thuốc tây chưa được trang bị điều hòa để bảo quản thuốc đạt chuẩn. 	<ul style="list-style-type: none"> - 40 % hộ buôn bán mắm có nhãn mác vệ sinh an toàn thực phẩm. - 02 tàu cá được trang bị máy móc công suất lớn khai thác xa bờ. - 01 bến cá tạm để các thuyền đậu khi cập bến. - 200 bể chứa mắm. - 125 lao động có tay nghề. - 01 hộ bán đồ điện tử. 	<p>nước giảm thu nhập).</p>	<p>xuất manh mún mang tính truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm).</p> <p>Trung bình (Buôn bán nhỏ, có kinh nghiệm PCTT, tự đầu tư sắm máy móc, vốn thiếu)</p>
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất không tập trung, truyền thống, cá nhân hộ gia đình. - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Chưa tìm kiếm và đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, chưa mở rộng thị trường. - Thiếu vốn sản xuất - Lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 hộ có chứng chỉ vệ sinh an toàn thực phẩm - 16 hộ có giấy phép kinh doanh - Có đội xung kích hỗ trợ di dời tàu thuyền, hàng hóa. - 20 lao động được tập huấn sản xuất và chế biến nước mắm. 		

			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng. - Sản xuất manh mún - Chưa tìm kiếm được thị trường ngoài tỉnh. - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hàng hóa tiêu thụ chậm . 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% lao động có tay nghề và kinh nghiệm trong sản xuất nghề truyền thống.
ATNĐ, BãoLốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười	307	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 05 hộ làm nghề mộc. - thiếu máy móc và thiếu vốn. - 01 máy xẻ gỗ đã cũ mua lại. - Lao động nghề mộc mang tính phổ thông, làm thô là chính - 02 hộ buôn bán kinh doanh bột cho gia súc gia cầm được bán ở quán âm, thấp, các hộ này buôn bán nhỏ lẻ, ít do thiếu vốn. - 05 hộ buôn bán hàng tạp hóa nhỏ, quán bán hàng dựng bằng tôn, không được xây kiên cố, mặt hàng ít do thiếu vốn. - 01 quầy thuốc tây chưa được trang bị máy điều hòa để bảo quản thuốc 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hộ làm nghề dịch vụ máy cày. - 03 hộ có máy xay sát phục vụ bà con trong thôn. - 01 công ty tư nhân cung cấp bia cho các đại lý trong xã. - 03 xe tắc xi chở khách - 03 xe tải dùng vận chuyển, buôn bán quần áo. - 01 nhà nghỉ 12 phòng phục vụ khách. - 01 quán Kraok. - 02 hộ sửa chữa xe máy và xe đạp phục vụ bà con nhân dân trong thôn.
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ xây sát nhỏ, lẻ không đáp ứng được lượng lương thực cung cấp cho bà con trong thôn khi mưa bão đến. - Các hộ kinh doanh vay vốn được ít 100 - 200 triệu lãi suất cao. - Chưa có chính sách kêu gọi đầu tư, sản xuất. - Các đoàn thể chưa có biện pháp và kế hoạch giúp hội viên của mình tìm thị trường tiêu thụ các mặt hàng . 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 nhà hàng được đầu tư, trang cấp và tổ chức kinh doanh tốt. - có đội XK hỗ trợ bà con vận chuyển , khuôn vác hàng hóa khi mưa bão đến. - Có 3 xe tải, xe tắc xi vận chuyển hàng nhanh gọn đến nơi cao và an toàn.

			<p>*Kiến thức, nhaanhj thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động chưa được tập huấn, trao rồi kỹ năng bán hàng. - Các hộ sản xuất kinh doanh cá thể, manh mún, tiêu thụ chậm. - Chưa tìm kiếm thị trường bên ngoài chủ yếu phục vụ bà con nhân dân trong thôn. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong thôn. - Bắt đầu biết tìm cách để khai thác khách hàng mới. 		
ATNĐ, BảoLôcx oáy, Triềucườ ng, nhiềmmặ n, Hạngán	Bắc Sơn	737	<ul style="list-style-type: none"> - * Vật Chất : - 01 chợ tạm - 80 phương tiện tàu cá đi khai thác và đánh bắt cá để buôn bán , thu mua, chế biến nhưng chưa có hầm, tủ lạnh để bảo quản cá trong những ngày đi khai thác xa bờ. - Trang bị máy móc cho tàu thuyền đi khai thác , thu mua trên biển còn thiếu và hạn chế. Có 20 % tàu thuyền được trang bị còn lại 80 % chưa được trang bị máy móc - 03 hộ đi thu mua cá ngoài biển nhưng thuyền , máy công xuất nhỏ chỉ đạt 100 CV - 250 hộ làm ghè mắm buôn bán mắm truyền thông bằng hình thức bán rạo, nhỏ , hộ gia đình . khả năng cạnh tranh ngoài thị trường chưa cao . - Công tác truyền thông, quảng cáo để đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài tỉnh chưa có. - 75% các hộ bán mắm chưa có nhãn mác, hạn sử dụng cũng như các thành phần trong mắm chưa được công bố. - Có 450 bể chứa mắm tập trung ở 250 hộ dân. Các bể chứa này chủ yếu xây bằng xi măng. - Có 1500 phi nhựa đựng mắm . - Cả phi nhựa và bể xi măng chưa đảm bảo vệ sinh 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 355 lao động có tay nghề trong sản xuất và khai thác đánh bắt cá và chế biến thủy hải sản - 20 % hộ buôn bán mắm có nhãn mác vệ sinh an toàn thực phẩm. - 03 tàu cá được trang bị máy móc công xuất lớn khai thác, thu mua xa bờ. - 01 bến cá tạm để các thuyền đậu khi cập bến. - 450 bể chứa mắm. - 03 nhà máy sản xuất đá - 04 ô tô tải - 06 xe tác xi 	<ul style="list-style-type: none"> - Bến cá nhỏ , tự phát không đảm bảo an toàn khi trú ngụ của các tàu thuyền. - Tàu , thuyền chìm. - Không bảo quản được hàng hóa. - Bể mắm bị dễ bị ngập nước - Mất vốn - Giảm thu nhập, - 	<p>Cao (Thiếu vốn, thiếu máy móc, thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm, sản xuất manh mún mang tính truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm)</p>

		<p>an toàn thực phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 hộ dân làm nghề chế biến, buôn bán hải sản như Tôm khô, cá khô nhưng sản xuất thô sơ, thủ công, công tác bảo quản chưa tốt do thiếu máy móc và tủ lạnh, máy xay. - Trong thôn có 15 hộ buôn bán hàng tạp hóa nhưng mặt hàng ít, nhỏ do thiếu vốn. - 06 quầy thuốc tây, nhưng các quầy thuốc này chưa được trang bị máy điều hòa để bảo quản thuốc. - 02 bán thuốc đông y, nhưng thiếu máy xay khô, bảo quản dẫn đến mốc nhiều. - 04 hộ làm nghề mộc, chủ yếu là thủ công, làm thô, thiếu máy tiện - 03 Tiệm sửa xe máy, xe đạp nhưng chưa được đào tạo thường xuyên. - 02 Tiệm thợ hàn chưa được trang bị tay nghề, máy móc, phòng cháy chữa cháy. 			
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thủ công, truyền thống là chính - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Chưa tìm kiếm và đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, chưa mở rộng thị trường. - Thiếu vốn sản xuất - Lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo. - Các hội đoàn thể trong thôn và xã chưa có cách để giúp bà con nhân dân tuyên truyền rộng rãi các sản phẩm của bà con đến khách hàn. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 23 hộ có chứng chỉ vệ sinh an toàn thực phẩm - 23 hộ có giấy phép kinh doanh - Có đội xung kích hỗ trợ di dời tàu thuyền, hàng hóa. - 45 lao động được tập huấn sản xuất và chế biến nước mắm. - Có số lượng xe ô tô và xe tải nhiều phục vụ giúp bà con vận chuyển hàng. 		
		<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng. - Sản xuất manh mún - Chưa tìm kiếm được thị trường ngoài tỉnh. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 % lao động có tay nghề và kinh nghiệm trong sản xuất nghề truyền thống. - Biết giữ khách hàng 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hàng hóa tiêu thụ chậm 	<p>khí tìm đến sản phẩm của người dân trong thôn.</p>		
ATNĐ, BãoLốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Sao Vàng	551	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 08 hộ làm nghề mộc hiếu máy móc , xường, vốn. - 05 máy xẻ gỗ mua lại đã cũ, xẻ gỗ chậm. - Lao động nghề mộc mang tính phổ thông, làm thô là chính - 11 hộ buôn bán hàng tạp hóa trong đó có 5 hộ bán hàng dựng bằng tôn, không được xây kiên cố, mặt hàng ít do thiếu vốn. - Có 06 quầy thuốc, 02 quầy thuốc chưa được trang bị máy điều hòa để bảo quản thuốc. - 02 hộ làm nghề rèn không được trang bị bảo hộ lao động. - 04 hộ làm nghề cơ khí không trang bị bảo hộ lao động, bình chữa cháy. - 03 hộ bán gạo phục vụ bà con nhân dân còn hạn chế số lượng ít do không có kho dựng gạo.Nhà chứa gạo ẩm thấp dẫn đến ẩm, mốc. - 02 hộ buôn bán kinh doanh đồ điện tử nhỏ lẻ do thiếu vốn, chưa có nhà bán riêng, kết hợp trong nhà diện tích hẹp, thấp. - 05 quán ăn sáng nhỏ, thấp không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 chợ bến - 02 hộ làm nghề dịch vụ máy cày. - 02 hộ có máy xay sát phục vụ bà con trong thôn. - 04 hộ buôn bán kinh doanh bột cho gia súc - 01 công ty thức ăn cho tôm cung cấp cho bà con nhân dân trong xã và trong huyện. - 04 quầy thuốc tây đảm bảo bằng cấp của dược sỹ và máy điều hòa bảo quản thuốc. - 03 xe tắc xi chở khách - 05 xe tải dùng vận chuyển, buôn bán quần áo, đất, bột... - 01 quán internet - 02 hộ sửa chữa xe máy và xe đạp phục vụ bà con nhân dân trong thôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các quán dựng tôn rẻ sập - Các mặt hàng dễ bị ẩm mốc nhất là thuốc, gạo - Hàng hóa mất - Giảm thu nhập 	<p>Trung bình (Buôn bán nhỏ, không áp dụng máy móc vào sản xuất suât, sản xuất thô bằng lao động chân tay là chính)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ kinh doanh vay vốn được ít 100 - 200 triệu lãi xuất cao. - Chưa đầu tư máy móc vào sản xuất và trang bị cho sản xuất còn thiếu. - Các đoàn thể chưa có biện pháp và kế hoạch giúp hội viên của mình tìm thị trường tiêu thụ các mặt hàng 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 công ty bán bột , thuốc nuôi tôm trong và ngoài xã. - Có đội XK hỗ trợ bà con vận chuyển , khuân vác hàng hóa khi mưa bão đến. - Có 3 xe tải, xe tắc xi vận chuyển hàng nhanh gọn đến nơi cao và an toàn. 		

			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động chưa được tập huấn, trao rồi kỹ năng bán hàng. - Các hộ sản xuất kinh doanh cá thể, nhỏ lẻ - Chưa tìm kiếm thị trường bên ngoài chủ yếu phục vụ bà con nhân dân trong thôn. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong thôn. - Bắt đầu biết tìm cách để khai thác khách hàng mới. - Có một công ty đã tìm kiếm thị trường mới ở trong và ngoài tỉnh. 		
ATNĐ, Bảo Lốc xã, Triều Cương, nhiệm vụ, Hạnh	Tân Xuân	181	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 03 phương tiện thuyền nhỏ đi thu mua cá và bán dầu trên biển, trao đổi hàng hóa trên biển chưa được trang bị đầy đủ phao bơi, máy móc, tủ lạnh để thu mua hàng. - Có 02 hộ thu mua và bán ngao cho các nhà hàng, số lượng ít, phụ thuộc vào thời tiết. - Trang bị máy móc cho tàu thuyền đi khai thác và tránh trú bão đến còn thiếu và hạn chế. - Trong thôn có 02 hộ buôn bán hàng tạp hóa, quán bán hàng nhỏ, thấp, mặt hàng ít. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một bến cá đang quy hoạch. - 45 lao động có kinh nghiệm trong nuôi tôm và nuôi ngao - 03 tàu thuyền đi thu mua và trao đổi hàng hóa trên biển. - 01 hộ làm nghề hàn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tôm ngao mất mùa, - Hàng tạp hóa đồ, hư hỏng. - Tàu cá có nguy cơ chìm mất vốn lớn 	<p>Cao (Do thiếu vốn, thiếu phương tiện sản xuất, các sản phẩm sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên, các hàng quán nhỏ lẻ, manh mún)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu vốn sản xuất - Lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo. - Sản xuất phụ thuộc nhiều vào thời tiết. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích hỗ trợ di dời tàu thuyền, hàng hóa. - 01 hộ có kiến thức kinh doanh, buôn bán. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu ngành nghề sản xuất. - Thiếu lao động kỹ thuật - Thiếu phương tiện - Chưa chuyển đổi được mô hình làng nghề cho phù hợp. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có lao động trẻ - Có mối quan hệ với khách hàng quen thuộc và giữ được khách hàng. 		

<p>ATNĐ, BãoLốcx oáy, Triềucườ ng, nhiễmmặ n, Hạnhán</p>	<p>Hồng Kỳ</p>	<p>303</p>	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 06 hộ làm nghề mộcthiếu máy móc và thiếu vốn. - Lao động nghề mộc mang tính phổ thông, làm thô là chính - 01 hộ buôn bán kinh doanh bột cho gia xúc gia cầm được bán ở quán âm, thấp, các hộ này buôn bán nhỏ lẻ, ít do thiếu vốn. - 03 hộ buôn bán hàng tạp hóa nhỏ, quán không được xây kiên cố, mặt hàng ít do thiếu vốn. - 01 quầy thuốc tây chưa quản thuốc. - 01 hộ được trang bị máy điều hòa để bảo làm nem không có thời hạn sử dụng và giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm - 04 hộ bán hàng ăn không có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hộ có máy xay xát phục vụ bà con trong thôn. - 01 công ty tư nước mắm bán trên thị trường trong và ngoài tỉnh - 03 xe tải dùng vận chuyển nguyên vật liệu. - 01 hộ sửa chữa xe máy và xe đạp . - 01 hàng tạp hóa lớn . - 02 quán cắt tóc, gội đầu. - 01 quán bán giày dép. - 01 hộ bán vật liệu dây dưng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ hư hỏng quán làm hàng hoá dễ bị ẩm mốc 	<p>Trung bình</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hộ xay xát nhỏ, lẻ không đáp ứng được lượng lương thực cung cấp cho bà con trong thôn khi mưa bão đến. - Các hộ kinh doanh vay vốn được ít lãi xuất cao. - Các đoàn thể chưa có biện pháp và kế hoạch giúp hội viên của mình tìm thị trường tiêu thụ các mặt hàng . - Nghề mộc có nhiều nhưng chủ yếu làm thô, làm nguội , công nghệ tiên chưa cao. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 công ty được đầu tư, trang cấp và tổ chức kinh doanh tốt. - Có đội XK hỗ trợ bà con vận chuyển , khuôn vác hàng hóa khi mưa bão đến. - Có 3 xe tải, xe tac xi vận chuyển hàng nhanh gọn đến nơi cao và an toàn. - 02 hộ bán gỗ 		
			<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động chưa được tập huấn, trao rời kỹ năng bán hàng. - Các hộ sản xuất kinh doanh cá thể, manh mún, tiêu thụ chậm. - Chưa đầu tư máy móc, kỹ thuật cao vào nghề mộc nên sản phẩm bán không 	<p>*Kiến thức, nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong thôn. - Bắt đầu biết tìm cách để khai thác khách hàng mới. - Mở rộng khai thác khách hàng trong và 		

			<p>được giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chưa vận động hội viên của mình khai thác hết tiềm năng, thể mạnh của thôn trong sản xuất và kinh doanh. 	ngoài tỉnh.		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiệm vụ, Hạnh	Xuân Phú	336	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 hộ buôn bán kinh doanh bột cho gia súc gia cầm được bán ở quán âm, thấp, các hộ này buôn bán nhỏ lẻ, ít do thiếu vốn. - 04 hộ buôn bán hàng tạp hóa nhỏ, quán không được xây kiên cố, mặt hàng ít do thiếu vốn. - 01 quầy thuốc tây chưa lắp điều hòa để bảo quản thuốc. - 03 mua bán ngao bán cho dân và các nhà hàng nhưng không đều đặn, phụ thuộc vào thời tiết. - 02 hộ có máy cày thuê nhưng đã cũ, công suất thấp. - 03 hộ buôn bán, thu mua cua, cá nhưng cũng phụ thuộc vào thời tiết, thu nhập không đều đặn. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 quán karaoke. - 01 hộ sửa chữa xe máy và xe đạp . - 01 xe taxi - 02 xe tải 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thu nhập thấp hoặc thiếu thu nhập trong mùa thiên tai do làm nghề phụ thuộc nhiều vào thời tiết - Cơ sở sản xuất có nguy cơ hư hỏng. - Các mặt hàng dễ bị ẩm mốc. 	Cao (Do sản xuất, buôn bán lệ thuộc nhiều vào thời tiết, thiếu vốn kinh doanh, sản xuất nhỏ, thiếu kỹ năng bán hàng, không có nghề làm trong mùa thiên)
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ kinh doanh vay vốn được ít lãi suất cao. - Nghề buôn bán, kinh doanh các sản phẩm phụ thuộc vào thiên nhiên lên bấp bênh, không ổn định. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội XK hỗ trợ bà con vận chuyển, khâu vá hàng hóa khi mưa bão đến. - Có 1 xe tải, 1 xe taxi vận chuyển hàng nhanh gọn đến nơi cao và an toàn. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người lao động chưa được tập huấn, trao dồi kỹ năng bán hàng. - Các hộ chưa vận động hội viên của mình khai thác hết tiềm năng, thể mạnh của thôn trong sản xuất và kinh doanh. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong thôn. - Bắt đầu biết tìm cách để khai thác khách hàng mới. - Mở rộng khai thác 		

			- Chưa có biện pháp phòng ngừa thiên tai trong sản xuất kinh doanh.	khách hàng trong và ngoài tỉnh.	
--	--	--	---	---------------------------------	--

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Bắc Sơn	737	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có âm ly di động để tuyên truyền. - 3% hộ không có ti vi và 10% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 100% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. <p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay: 01 cái - 97% hộ có ti vi và trên 90% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 9 cái. (2 loa của thôn và 7 loa của xã) - Số hộ tiếp cận thôn tin Internet là 78%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 66%. <p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - Không liên lạc được với bên ngoài. 	<p>Cao. (100% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ, 33% hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã do hệ thống loa bị hư).</p>

			<p>hợp dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có biên cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm ven việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 33% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 66% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Tháng Mười	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có âm ly di động để tuyên truyền. - Không có loa cầm tay. - 20% hộ không có ti vi và 15% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ có ti vi và trên 85% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 8 cái (gồm 2 loa của thôn và 6 loa của xã). - Số hộ tiếp cận thôn tin Internet là 69%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 50%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin cảnh báo về thiên tai. - TRụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - không liên lạc được với bên ngoài. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - Số hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 50%. - Hệ thống loa bị hư hỏng nhiều.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biên cảnh báo vùng nguy cơ. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm ven việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>công tác tuyên thanh.</p>		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Tân Xuân	181 225	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có âm ly di động để tuyên truyền. - 6% hộ không có ti vi và 5% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 100% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay. - 94% hộ có ti vi và trên 95% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 4 cái (gồm 1 loa của thôn và 3 loa của xã). - Số hộ tiếp cận thôn tin Internet là 63%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 50%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. 	<p>Cao. (100% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. Số hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 50% do hệ thống loa bị hư hỏng nhiều).</p>
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biển cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm ven việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		

			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Hợp Tân	225	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 6% hộ không có ti vi và 5% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ly di động để tuyên truyền. - Có loa cầm tay: 1 cái. - 80% hộ có ti vi và trên 85% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 6 cái (gồm 2 loa của thôn và 4 loa của xã). - Số hộ tiếp cận thôn tin Internet là 45%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 65%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - không liên lạc được với bên ngoài. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - Số hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 35%. - Hệ thống loa bị hư hỏng nhiều.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biển cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm ven việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 65% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 35% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		

				sớm.		
ATN Đ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Xuân Phụ	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4% hộ không có ti vi và 4% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 50% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ly di động để tuyên truyền. - Có loa cầm tay: 1 cái. - 96% hộ có ti vi và trên 95% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 10 cái (gồm 2 loa của thôn và 8 loa của xã). - 50% hộ tiếp cận thông tin qua Internet - 50% hộ dân tiếp cận được các thông tin truyền thanh của xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - Không liên lạc được với bên ngoài. 	Cao. (50% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. Số hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 50%. - Hệ thống loa bị hư hỏng nhiều.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biển cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm vẫn việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		

<p>ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn</p>	<p>Thôn Sao Vàng</p>	<p>551</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3% hộ không có ti vi và 8% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ. - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ly di động để tuyên truyền. - Có loa cầm tay: 1 cái. - 97% hộ có ti vi và trên 92% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 10 cái (gồm 2 loa của thôn và 8 loa của xã). - Số hộ tiếp cận thông tin Internet là 50%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 60%. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão. - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - Không liên lạc được với bên ngoài. 	<p>Cao. (40% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ và không được tiếp cận các thông tin truyền thanh cảnh báo thiên tai của xã do hệ thống loa bị hư hỏng nhiều).</p>
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biển cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm vẫn việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		
<p>ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm</p>	<p>Thôn Hồng Kỳ</p>	<p>303</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3% hộ không có ti vi và 5% hộ không có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 20% hộ dân có nguy 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có âm ly di động để tuyên truyền. - Có loa cầm tay: 1 cái. - 97% hộ có ti vi và 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người dân không tiếp cận được thông tin về thiên tai. - Trụ đặt loa 	<p>Cao. - 20% hộ dân có nguy cơ cao bị mất điện khi</p>

mặn			<p>cơ cao bị mất điện khi mùa mưa lũ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% trụ đặt loa truyền thanh bị xuống cấp. Hệ thống truyền thanh đã xây dựng hơn 10 năm, nay đã xuống cấp, không đảm bảo cho việc nắm bắt thông tin. - Không có bộ đàm. - Địa phương là vùng biển, nước mặn nên các bộ phận thu phát sóng thường xuyên bị hỏng. - Khi mưa bão lớn xảy ra thường sẽ bị mất điện, thông tin không đến được với người dân. 	<p>trên 95% hộ có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa phương có 1 trạm truyền thanh tổng công suất phủ sóng toàn xã. - Số cụm loa trên địa bàn thôn là 6 cái (gồm 2 loa của thôn và 4 loa của xã). - Số hộ tiếp cận thông tin Internet là 63%. - Số hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 60%. 	<p>có nguy cơ đổ gãy khi có lụt bão.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống loa truyền thanh hư hỏng trong mùa mưa bão. - Không liên lạc được với bên ngoài. 	<p>mùa mưa lũ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số hộ dân không được tiếp cận các thông tin truyền thanh của xã là 40%. - Hệ thống loa bị hư hỏng nhiều.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phòng chống thiên tai tuyên truyền chưa thường xuyên, chỉ tuyên truyền trước khi có thiên tai. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT vào các buổi họp dân. - Chưa có biển cảnh báo vùng nguy cơ. - Cán bộ truyền thanh kiêm nhiệm vẫn việc đầu tư thời gian còn hạn chế. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã thông báo cấp độ bão lụt đến hộ dân thường xuyên. - Xã và thôn tổ chức tuyên truyền và PCTT. - Có đội dân phòng và lực lượng quân đội giúp đỡ người dân khi có lệnh sơ tán, di dời. - Có 1 cán bộ làm công tác tuyên thanh. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% hộ dân chưa được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60% hộ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông và cảnh báo sớm. 		

15. Phòng chống thiên tai/TUĐDKH

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Bắc Sơn	737	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tranh thiết bị cứu hộ, cứu nạn, áo phao, phao cứu sinh, đèn pin, áo mưa. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng 2 xe tải nhỏ trong dân. - 01 loa cầm tay. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu - Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lòng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 13 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 70 người, trong đó có 6 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra. - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Thảng Mười	307	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tranh thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. - Thiếu loa cầm tay. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trung dụng 2 xe tải nhỏ trong dân để di dời dân khi có lệnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu - Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 10 người. - Có Quyết định thành 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 40 người, trong đó có 10 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Tân Xuân	181	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa, áo phao, phao cứu sinh. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. - Thiếu loa cầm tay. - Thiếu phương tiện di dời dân khi có lệnh (xe tải). 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động xe kéo bộ: 10 cái của các hộ dân 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu - Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 8 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 40 người, trong đó có 5 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra. - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn 		

				về PCTT do UBND xã tổ chức.		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Hợp Tân	225	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa, áo phao, phao cứu sinh. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. - Thiếu phương tiện di dời dân khi có lệnh (xe tải). 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay. - Huy động xe kéo bộ: 10 cái 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	Cao. (thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu. Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ).
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 12 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 50 người, trong đó có 10 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra. - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được 		

				các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn.		
TND, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Xuân Phú	336	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa, áo phao, phao cứu sinh. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay. - Huy động xe kéo bộ: 10 cái, 01 xe tải loại nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu - Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 10 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 40 người, trong đó có 7 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra. - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 		
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 		
ATND, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Sao Vàng	551	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa, áo phao, phao cứu sinh. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay. - Huy động xe kéo bộ 10 cái, 02 xe tải loại nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. 	<p>Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu - Đội xung kích chưa có tính

			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 10 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 40 người, trong đó có 7 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn xảy ra. - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ.</p>
			<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 		
ATNĐ, Bão, lốc xoáy, triều cường, nhiễm mặn	Thôn Hồng Kỳ	303	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn: đèn pin, áo mưa, áo phao, phao cứu sinh. - Trang thiết bị chưa được bảo quản cẩn thận. 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có loa cầm tay. - Huy động xe kéo bộ 6 cái, 01 xe tải loại nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ đội xung kích rủi ro về tai nạn khi làm nhiệm vụ. - Công tác ứng phó chưa kịp thời. - Thiếu trang thiết bị cứu hộ cứu nạn. 	<p>Cao. (thiếu kiến thức PCTT, sơ cấp cứu, Đội xung kích chưa có tính chuyên nghiệp và chưa có chính sách bảo hộ khi làm nhiệm vụ).</p>
			<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên biến động. - Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động. - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT. 	<p>* Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng cứu hộ tại chỗ. - Có đội xung kích 10 người. - Có Quyết định thành lập tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân gồm 30 người, trong đó có 5 nữ được phân công nhiệm vụ cụ thể đảm nhận công tác hậu cần, sơ cứu người khi có tai nạn 		

			<p>xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ xung kích, tổ canh gác đê, tổ di dời dân được tham dự tập huấn về PCTT do UBND xã tổ chức. 	
		<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích chưa được tập huấn thường xuyên về PCTT, SCC. - Đội xung kích chưa chuyên nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ. 	<p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện 4 phương châm tại chỗ. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng. - Người dân biết được các điểm sơ tán, di dời tại các vị trí an toàn. 	

16. Giới trong PCTT và BDKH

Loại hình Thiên tai/BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụ	336	<ul style="list-style-type: none"> - 115 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 34,2 %. - 43 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 85 % Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 30 % lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 75 % hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt bão. - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 26 hộ nhà ở đơn sơ, 10 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 20 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ỷ lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn. - Hư hỏng nhà ở 	Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 34,2 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 85%, Số hộ được tập huấn về phòng chống lụt 75%, 36 hộ nhà ở đơn sơ và bán kiên cố chiếm tỷ lệ: 10,71%)

<p>ATNĐ, BảoLộcx oáy, Triềucườ ng, nhiễmmặ n, Hạnhán</p>	<p>TânXuân</p>	<p>181</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 45 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 24,86 %. - 12 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 78 % Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 25% lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 80% hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt bão . - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 10 hộ nhà ở đơn sơ, 110 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 16 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn. - Nhà ở bị sập, 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 24,8 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 78%, Số hộ được tập huấn về phòng chống lụt 80%, 120 hộ nhà ở đơn sơ và bán kiên cố chiếm tỷ lệ: 66,29%)</p>
<p>ATNĐ, BảoLộcx oáy, nhiễmmặ n, Hạnhán</p>	<p>ThángMười</p>	<p>307</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 76 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 24,75 %. - 40 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 90% Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 30 % lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 75 % hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt bão . - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 7 hộ nhà ở đơn sơ, 16 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 18 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn. - Nhà ở bị sập, 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 24,75 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 90%, Số hộ được tập huấn về phòng chống lụt 75%, hộ nhà ở đơn sơ và bán kiên 23 hộ chiếm tỷ lệ: 7,5 %)</p>

<p>ATNĐ, BãoLốc oáy, ngập lụt, Hạn hán</p>	<p>Sao vàng</p>	<p>551</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 165 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 39,94 %. - 53 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 87% Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 35 % lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 85 % hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt bão . - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 51 hộ nhà ở đơn sơ, 55 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 25 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn. - Nguy cơ thiệt hại nhà ở 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 39,94 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 87%, Số hộ không được tập huấn về phòng chống lụt 85%, hộ nhà ở đơn sơ và bán kiên cố 106 hộ chiếm tỷ lệ: 19,23%)</p>
<p>ATNĐ, BãoLốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét</p>	<p>Hồng Kỳ</p>	<p>303</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 112 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 36,96 %. - 34 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 90 % Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 28 % lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 85 % hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt bão . - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 15 hộ nhà ở đơn sơ, 21 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 12 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn do thiếu kỹ năng và phương tiện bảo hộ.. - Nguy cơ thiệt hại về nhà ở 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 39,96 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 90%, Số hộ không được tập huấn về phòng chống lụt 85%, Số nam giới đi làm ăn xa cao chiếm 28%)</p>
<p>ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét</p>	<p>Bắc Sơn</p>	<p>737</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 215 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 29,17 %. - 47 phụ nữ đơn thân nuôi con. - 72% Phụ nữ và trẻ em không biết bơi. - 35 % lao động Nam là chủ hộ đi làm ăn xa. - 67 % hộ thiếu kiến thức về phòng chống lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - 47 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn do thiếu kỹ năng và phương tiện 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 29,17 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 72%, Số hộ không được tập huấn về phòng chống</p>

			<p>bảo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - 45 hộ nhà ở đơn sơ, 22 hộ nhà ở thiếu kiên cố. - Thiếu nhân lực di dời, sơ tán. 	<p>lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. 	<p>bảo hộ..</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại về nhân 	<p>lụt 67%, Số nam giới đi làm ăn xa cao chiếm 35%, Phụ nữ làm chủ hộ và người đơn thân nuôi con nhiều)</p>
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân	225	<ul style="list-style-type: none"> - 75 hộ nữ làm chủ hộ chiếm tỷ lệ 33,3 %. - 11 hộ phụ nữ đơn thân nuôi con nhỏ. - 80 % Phụ nữ không biết bơi. - 20 % lực lượng nam giới đi làm ăn xa. - 75 % hộ thiếu kiến thức về phòng cháy, chữa cháy . - Dễ bị tai nạn trong việc sơ tán, kê kích vận dụng và gia súc, gia cầm lên cao, chằng chống nhà cửa. - Nhà ở đơn sơ và thiếu kiên cố 30 hộ chiếm tỷ lệ 13,33 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 phụ nữ đơn thân có ý thức trong việc Phòng chống nhà cửa, không ý lại sự hỗ trợ của người khác. - Chi hội phụ nữ làm tốt công tác tuyên truyền và phòng tránh lụt bão. - Có đội xung kích hỗ trợ nhân dân phòng tránh lụt bão, giúp đỡ người già, trẻ em. - Hội phụ nữ làm tốt công tác hậu cần. - Phụ nữ được nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu các hoạt động trong nhà. - Hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình. - 20 % phụ nữ được hỗ trợ tập huấn, đào tạo nghề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ nguy cơ bị tai nạn nhiều hơn nam giới khi chằng chống nhà cửa. - Nam nguy cơ bị tai nạn trong cứu hộ, cứu nạn. - Nhà ở bị hư hỏng. 	<p>Cao (Phụ nữ làm chủ hộ chiếm 33,3 %, Phụ nữ và trẻ em không biết bơi 80%, Số hộ không được tập huấn về phòng chống lụt 75%, Số nam giới đi làm ăn xa cao chiếm 20)</p>

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Tân Xuân (Đánh bắt hải sản và nuôi tôm trên cát và quảng canh)	181	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 % các hộ dân sống bằng nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy hải sản. - 65 % diện tích nuôi tôm, ngao nằm ngoài đê dễ bị phá vỡ và cuốn trôi. - 80% diện tích đất bện 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25 % diện tích nuôi tôm nằm ở khu vực nội đê. - 35% Lực lượng lao động có tay nghề, kinh nghiệm trong đánh bắt và nuôi trồng thủy , hải sản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Độ mặn cao, hay bị xâm lấn. - Mưa , bão thay đổi nhiệt độ dẫn đến dịch bệnh bùng phát.. - Vỡ các ao đồng. - Tôm chàn ra 	<p>Cao (Nuôi trồng và khai thác phụ thuộc vào thiên nhiên, nếu chi tác động bất lợi của thiên nhiên</p>

		<p>mặt diện tích đất bị xâm lấn, kém phù xa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích đất nuôi tôm, ngao chịu ảnh hưởng nhiều của thời tiết rất dễ mắc bệnh, , sản nở và cuốn trôi , mất trắng. - Bị mất giá khi được mùa. 	<ul style="list-style-type: none"> - 30 ô đồng nuôi tôm chân trắng. - 05 bãi ngao tự nhiên.. - 04 nghe , thuyền đi đánh bắt tôm cá. - Có 2 thuyền đi thu mau ngao. - 60 % Các hộ sử dụng máy móc vào sản xuất nuôi tôm 	<p>bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỡ bãi nuôi ngao, - Ngư lưới cụ, thuyền bị cuốn trôi. - Thiệt hại lớn về tài sản. - Thiệt hại lớn về nguồn thu. 	<p>dẫn đến thiệt hại lớn về tài sản, ao đồng, con giống, dịch bệnh, tổn nhiều kinh phí để xây mới và cải tạo, không có chi phí trả nhân công và thức ăn)</p>
		<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 65 % lao động chưa được đào, tạo tập huấn để nâng cao tay nghề và kỹ thuật trong khai thác và nuôi trồng thủy hải sản. - Xã thái trực tiếp ảnh hưởng đến môi trường chăn nuôi. - Hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ. - Con giống nhập từ tỉnh khác về, , công vanaj chuyển và giá thành cao. - Giá cả bấp bênh. - Giá thuốc và gia súc ngày càng tăng. - Vốn vay hỗ trợ của ngân hàng ít, lãi xuất cao. - Chưa mở rộng tìm kiếm thị trường trong nhập giống và bán sản lượng. - Sản xuất dựa vào kinh nghiệm là chính nhất là 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được nguồn lao động tại chỗ, ít phải thuê nhân công nhiều. - Có thị trường tiêu thụ. - Có nơi cung cấp giống đảm bảo. - Biết cách tổ chức sản xuất, tránh mùa ma lũ để hạn chế tối đa thiệt hại của thời tiết. 		
		<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác và nuôi trồng phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên. - Thiếu hệ thống kênh mương và hồ chứa trong xả thải. - Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi còn hạn chế. - Chưa mở rộng tìm kiếm thị trường . - Khai thác và đánh bắt phụ thuộc kinh nghiệm là chính. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có kinh nghiệm trong nuôi, khai thác thủy hải sản. - Tìm kiếm thị trường. - Tận dụng được nguồn nhân lực. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Tàu, thuyền nhỏ chủ yếu khai thác và đánh bắt gần bờ, chưa vươn khơi bám biển. 			
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Rét	Hợp Tân Hợp Tân (Đánh bắt và nuôi trồng và chế biến hải sản truyền thống: nước mắm, mắm các loại, tôm, cá khô)	225	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một bến cá là nơi bán cá nhưng chưa quy hoạch theo hệ thống. - 20 phương tiện tàu cá đi khai thác , đánh bắt cá, buôn bán cá nhưng chưa có hầm, tủ lạnh để bảo quản cá trong những ngày đi khai thác xa bờ. - Trang bị máy móc cho tàu thuyền đi khai thác và tránh trú bão đến còn thiếu và hạn chế. - 29 hộ làm nghề mắm truyền thống , buôn bán nhỏ lẻ, hộ gia đình chưa mang tính tập thể, khả năng cạnh tranh ngoài thị trường chưa cao , Công tác truyền thông, quảng cáo để đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài tỉnh chưa có. - 60 % các hộ bán mắm chưa có nhãn mác, hạn sử dụng cũng như các thành phần trong mắm chưa được công bố. - Có 200 bể chứa mắm tập trung ở 120 hộ dân. Các bể chứa này chủ yếu xây bằng xi măng không bảo đảm được vệ sinh an toàn thực phẩm. - 10 hộ dân làm nghề chế biến hải sản như Tôm khô, cá khô nhưng sản xuất manh mún, nhỏ lẻ, việc bảo quản chưa tốt. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 125 lao động có tay nghề, kinh nghiệm trong sản xuất và khai thác đánh bắt , chế biến, buôn bán thủy hải sản - 40 % hộ buôn bán mắm có nhãn mác vệ sinh an toàn thực phẩm. - 02 tàu cá được trang bị máy móc công suất lớn khai thác xa bờ. - 01 bến cá tạm để các thuyền đậu khi cập bến. - 200 bể chứa mắm.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bến cá nhỏ , tự phát không đảm bảo an toàn cho tàu thuyền tránh trú. - Nguy cơ tàu , thuyền bị chìm, hư hỏng. - Không bảo quản được hàng hóa. - 200 Bể mắm bị ngập nước, mất vốn. 	<p>Cao (Thiếu vốn, thiếu máy móc, thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm, sản xuất manh mún mang tính truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm).</p>
			<p>*Tổ chức-Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất không tập trung, truyền thống, cá nhân hộ gia đình. - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. 	<p>*Tổ chức-Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15 hộ có chứng chỉ vệ sinh an toàn thực phẩm - 16 hộ có giấy phép kinh doanh - Có đội xung kích hỗ 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Chưa tìm kiếm và đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, chưa mở rộng thị trường. - Thiếu vốn sản xuất - Lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo. 	<p>trợ di dời tàu thuyền, hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20 lao động được tập huấn sản xuất và chế biến nước mắm. 		
			<p>*Nhận thức, kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng. - Sản xuất manh mún - Chưa tìm kiếm được thị trường ngoài tỉnh. - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hàng hóa tiêu thụ chậm 	<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 40% lao động có tay nghề và kinh nghiệm trong sản xuất nghề truyền thống. 		
ATNĐ, Bão, ngập lụt, Hạn hán, rét	Bắc Sơn (Đánh bắt và nuôi trồng và chế biến hải sản truyền thống: nước	737	<p>* Vật Chất :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 chợ tạm - 80 phương tiện tàu cá đi khai thác và đánh bắt cá để buôn bán , thu mua, chế biến nhưng chưa có hầm, tủ lạnh để bảo quản cá trong những ngày đi khai thác xa bờ. - Trang bị máy móc cho tàu thuyền đi khai thác , thu mua trên biển còn thiếu và hạn chế. Có 20 % tàu thuyền được trang bị còn lại 80 % chưa được trang bị máy móc . - 03 hộ đi thu mua cá ngoài biển nhưng thuyền , máy công xuất nhỏ chỉ đạt 100 CV - 250 hộ làm nghề mắm buôn bán mắm truyền thống bằng hình thức bán rạo, nhỏ , hộ gia đình . khả năng cạnh tranh ngoài thị trường chưa cao . - Công tác truyền thông, quảng cáo để đưa sản phẩm ra thị trường trong và ngoài tỉnh chưa có. - 75% các hộ bán mắm 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 355 lao động có tay nghề trong sản xuất và khai thác đánh bắt cá và chế biến thủy hải sản - 20 % hộ buôn bán mắm có nhãn mác vệ sinh an toàn thực phẩm. - 03 tàu cá được trang bị máy móc công xuất lớn khai thác, thu mua xa bờ. - 01 bến cá tạm để các thuyền đậu khi cập bến. - 450 bể chứa mắm. - 03 nhà máy sản xuất đá - 04 ô tô tải - 06 xe tác xi 	<ul style="list-style-type: none"> - Bến cá nhỏ , tự phát không đảm bảo an toàn khi trú ngụ của các tàu thuyền. - Tàu , thuyền chìm. - Không bảo quản được hàng hóa. - 200 Bể mắm bị dễ bị ngập nước - Mất vốn - Giảm thu nhập, 	<p>Cao (Thiếu vốn, thiếu máy móc, thiếu phương tiện, thiếu kinh nghiệm, sản xuất manh mún mang tính truyền thống chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm).</p>

		<p>chưa có nhãn mác, hạn sử dụng cũng như các thành phần trong mắm chưa được công bố.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 450 bể chứa mắm tập trung ở 250 hộ dân. Các bể chứa này chủ yếu xây bằng xi măng. - Có 1500 phi nhựa đựng mắm . - Cả phi nhựa và bể xi măng chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - 25 hộ dân làm nghề chế biến, buôn bán hải sản như Tôm khô, cá khô nhưng sản xuất thô sơ, thủ công, công tác bảo quản chưa tốt do thiếu máy móc và tủ lạnh, máy xay. 			
		<p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất thủ công, truyền thống là chính - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Chưa tìm kiếm và đáp ứng được nhu cầu thị trường trong và ngoài nước, chưa mở rộng thị trường. - Thiếu vốn sản xuất - Lao động chưa có tay nghề, chưa được đào tạo. - Các hội đoàn thể trong thôn và xã chưa có cách để giúp bà con nhân dân tuyên truyền rộng rãi các sản phẩm của bà con đến khách hàn 	<p>*Tổ chức-Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 23 hộ có chứng chỉ vệ sinh an toàn thực phẩm - 23 hộ có giấy phép kinh doanh - Có đội xung kích hỗ trợ di dời tàu thuyền, hàng hóa. - 45 lao động được tập huấn sản xuất và chế biến nước mắm. - Có số lượng xe ô tô và xe tải nhiều phục vụ giúp bà con vận chuyển hàng. 		
		<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có kỹ năng bán hàng. - Sản xuất manh mún - Chưa tìm kiếm được thị trường ngoài tỉnh. - Sản xuất chưa đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Hàng hóa tiêu thụ chậm 	<p>*Nhận thức, kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 25 % lao động có tay nghề và kinh nghiệm trong sản xuất nghề truyền thống. - Biết giữ khách hàng khi tìm đến sản phẩm của người dân trong thôn. 		

ATNĐ, Bão Lốc xoáy, Triều cường, nhiễm mặn, Hạn hán	Xuân Phụng (trồng trọt và chăn nuôi , nuôi trồng thủy hải sản))	336	*Vật chất <ul style="list-style-type: none"> - 60% diện tích trồng lúa nằm ở vùng trũng, thấp. - 40 diện tích đất trồng trọt bị nhiễm mặn. - Hệ thống cống tưới tiêu xuống cấp.. - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo. - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy ra như lở mồm, long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm. - Hoa màu mắc sâu, bệnh. - Sâu bệnh thường xuyên xảy ra với rau màu và lúa.. - Lũ, mưa lớn ảnh hưởng đến nuôi tôm và ngao như dịch bệnh. - Chưa có hệ thống xả thải riêng cho các đồng tôm chana trắng dẫn đến dịch bệnh bùng phát lan ra diện rộng. - Con giống phải mua và vận chuyển tình khác đến. - Giá cả các mặt hàng lên xuống thường xuyên, không ổn định. 	*Vật chất <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa. - Lực lượng lao động dồi dào. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo. - 07 hộ dân nuôi tôm chân trắng. - 25 võ đồng và hệ thống máy móc phục vụ nuôi tôm. - 06 hộ có bãi nuôi ngao . - Diện tích đất tự nhiên phù hợp với nuôi tôm trên cá và nuôi ngao. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa ngã đổ và chết, khó thu hoạch, năng suất thấp thậm chí mất trắng.. - Chi phí cho cấy hái và thu hoạch cao vì phải thuê thêm nhân công vào mùa cấy hái. - Dịch bệnh gia súc, gia cầm dẫn đến hết hàng loạt.. - Nguồn thu sụt giảm. 	Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc vụ mùa, Dịch bệnh trong chăn nuôi có lúc kiểm soát được, Không phải tốn thức ăn và nhân công trong chăn nuôi, vật nuôi, rau màu bán ra thị trường giá thành đảm bảo)
			*Tổ chức, Xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Geo cây không theo lịch mùa vụ. - Cơ cấu giống chưa phù hợp với diện tích đất sẵn có. - 90 % hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ. - Giá cả bấp bênh, thức ăn gia súc, gia cầm tăng..con giống và thức ăn nhập từ tỉnh khác về công vận chuyển khá cao. - Chi phí xây các ao đồng nuôi tôm, máy móc đầu tư lớn. - Mưa bão đến dễ bị ngập, vỡ đồng thiệt hại 	*Tổ chức, Xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết công lao động nhàn rỗi. - Thị trường tiêu thụ rộng. - Chi phí sản xuất thấp. - Cây giống và con giống giá thành thấp. 		

			<p>lớn về tài sản.</p> <p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu. - Áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế trong chăn nuôi và trồng chọt. - Chăn nuôi theo kiểu truyền thống.. - Chưa có hệ thống thoát nước , xả thải trực tiếp, vệ sinh ao đồng không tốt dẫn đến dịch bệnh. - Nhiều hộ dân chưa được tập huấn kỹ thuật nuôi tôm, ngao chủ yếu dựa vào một thợ kỹ thuật duy nhất hoặc nuôi trồng theo kiểu truyền thống. - Giá cho sản phẩm ngoài thị trường không ổn định, nông dân dễ bị mất giá khi được mùa. - Hệ thống đồng nuôi tôm chưa được kiên cố dẫn đến dễ bị vỡ, hư hỏng khi có bão, lụt 			
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được nguồn lao động sẵn có. - Tuyên truyền để kiểm soát tốt dịch bệnh không để bùng phát và lây lan ra diện rộng. - Tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình.. - Có lực lượng lao động có kinh nghiệm trong nuôi trồng thủy hải sản. - Gần khu sinh thái nên hàng thủy hải sản có thị trường tiêu thụ. - Thuê được đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề. 			
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, nhiễm mặn, Hạn hán	Tháng Mười (trồng trọt và chăn nuôi)	307	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60 % diện tích trồng lúa nằm ở địa bàn trũng, thấp. - Hệ thống công tưới tiêu xuống cấp.. - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo. - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy ra lở mồm, long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm. - Hoa màu mắc sâu, bệnh. - Sâu bệnh thường xuyên xảy ra với rau màu và lúa. <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Deo cây không theo lịch mùa vụ. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40 % diện tích đất trồng lúa nằm ở vùng đất cao. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa. - Lực lượng lao động dồi dào. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo. <p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết công lao động nhân rồi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa ngã đổ và chết, khó thu hoạch, năng suất thấp thậm chí mất trắng.. - Chi phí cho cấy hái và thu hoạchj cao vì phải thuê thêm nhân công vào màu cấy hái. - Dịch bệnh gia súc, gia cầm dẫn đến hết hàng uô loạt.. - Nguồn thu sụt giảm. 	<p>Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc vụ mùa, Dịch bệnh trong chăn nuôi có lúc kiểm soát được bệnh, Không phải tốn thức ăn và nhân công trong chăn nuôi và thu hoạch nhiều., Vật nuôi, rau màu abns ra thị trường giá thành đảm bảo..)</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Cơ cấu giống chưa phù hợp với diện tích đất sẵn có. - 95% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ. - Giá cả bấp bênh, thức ăn gia súc, gia cầm tăng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thị trường tiêu thụ rộng. - Chi phí sản xuất thấp. - Cây giống và con giống giá thành thấp. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu. - Áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế trong chăn nuôi và trồng chọt. - Chăn nuôi theo kiểu truyền thống. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được nguồn lao động sẵn có. - Tuyên truyền để kiểm soát tốt dịch bệnh không để bùng phát và lây lan ra diện rộng. - Tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình. 		
ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán	Sao vàng. (trồng trọt và chăn nuôi)	551	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 % diện tích trồng lúa nằm ở vùng trũng, thấp. - Hệ thống công tưới tiêu xuống cấp.. - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo. - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy ra như lở mồm, long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm. - Hoa màu mắc sâu, bệnh. - Sâu bệnh thường xuyên xảy ra với rau màu và lúa. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % diện tích đất trồng lúa nằm ở phần đất cao. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa. - Lực lượng lao động dồi dào. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa ngã đổ và chết, khó thu hoạch, năng suất thấp thậm chí mất trắng.. - Chi phí cho cấy hái và thu hoạch cao vì phải thuê thêm nhân công vào màu cấy hái. - Dịch bệnh gia súc, gia cầm dẫn đến hết hàng uò loạt.. - Nguồn thu sụt giảm. 	<p>Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc vụ mùa, Dịch bệnh trong chăn nuôi có lúc kiểm soát được bệnh, Không phải tốn thức ăn và nhân công trong chăn nuôi và thu hoạch nhiều., Vật nuôi, rau màu đưa ra thị trường giá thành đảm bảo..)</p>
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ geo cây không theo mùa vụ. - Cơ cấu giống chưa phù hợp với diện tích đất sẵn có. - 90 % hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ. - Giá cả bấp bênh, thức ăn gia súc, gia cầm tăng. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ tuân thủ lịch geo theo mùa vụ - Giải quyết công lao động nhàn rỗi. - Thị trường tiêu thụ rộng. - Chi phí sản xuất thấp. - Cây giống và con giống giá thành thấp. 		
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được 		

			<p>thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế trong chăn nuôi và trồng chọt. - Chăn nuôi theo kiểu truyền thống. 	<p>nguồn lao động sẵn có.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền để kiểm soát tốt dịch bệnh không để bùng phát và lây lan ra diện rộng. - Tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình, nguồn thức ăn trồng trọt phục vụ chăn nuôi. 	
<p>ATNĐ, Bão Lốc xoáy, ngập lụt, Hạn hán, rét, nhiễm mặn.</p>	<p>Hồng Kỳ: (trồng trọt và chăn nuôi)</p>	<p>303</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70 % diện tích trồng lúa nằm ở địa bàn trũng, thấp. - Hệ thống công tưới tiêu xuống cấp.. - Chuồng trại chăn nuôi không đảm bảo. - Dịch bệnh chăn nuôi thường xuyên xảy ra như lở mồm, long móng, tai xanh, dịch cúm gia cầm. - Hoa màu mắc sâu, bệnh. - Sâu bệnh thường xuyên xảy ra với rau màu và lúa. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 % diện tích đất trồng lúa nằm ở vùng đất cao. - Hệ thống giao thông nội đồng từng bước được kiên cố hóa. - Lực lượng lao động dồi dào. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất đảm bảo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa ngã đổ và chết, khó thu hoạch, năng suất thấp thậm chí mất trắng.. - Chi phí cho cây hái và thu hoạch cao vì phải thuê thêm nhân công vào mùa cấy hái. - Dịch bệnh gia súc, gia cầm dẫn đến hết hàng uô loạt.. - Nguồn thu sụt giảm.
			<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Geo cây không theo mùa vụ. - Cơ cấu giống chưa phù hợp với diện tích đất sẵn có. - 805% hộ dân chăn nuôi nhỏ lẻ. - Giá cả bấp bênh, thức ăn gia súc, gia cầm tăng. 	<p>*Tổ chức, Xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải quyết công lao động nhàn rỗi. - Thị trường tiêu thụ rộng. - Chi phí sản xuất thấp. - Cây giống và con giống giá thành thấp. 	
			<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất chủ yếu phụ thuộc vào nước trời, không có thủy lợi hóa đất màu. - Áp dụng khoa học kỹ thuật còn hạn chế trong chăn nuôi và trồng chọt. - Chăn nuôi theo kiểu truyền thống. 	<p>*Kiến thức, Nhận thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tận dụng được nguồn lao động sẵn có. - Tuyên truyền để kiểm soát tốt dịch bệnh không để bùng phát và lây lan ra diện rộng. - Tận dụng được nguồn thức ăn sẵn có trong gia đình. 	
					<p>Trung bình (Thu hoạch đảm bảo thời gian kết thúc vụ mùa, Dịch bệnh trong chăn nuôi có lúc kiểm soát được bệnh, Không phải tốn thức ăn và nhân công trong chăn nuôi và thu hoạch nhiều., Vật nuôi, rau màu abns ra thị trường giá thành đảm bảo..)</p>

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTĐBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Thiệt hại về nhà ở	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 492, nhà thiếu kiên cố: 96, nhà đơn sơ: 42 - Rừng phòng hộ ven biển bị thu hẹp không chắn gió, triều cường xâm thực - Người dân sống sát biển không sơ tán kịp <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nhân lực để gia cố nhà ở đặc biệt là các hộ có phụ nữ là trụ cột <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa có kinh nghiệm trong chằng chống nhà cửa. - Một số hộ dân còn chủ quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn đều là hộ nghèo, hộ neo đơn, không có thu nhập hoặc thu nhập thấp - 30% hộ dân đã được giao rừng nhưng thiếu ý thức bảo vệ tự do chặt phá rừng. - Triều cường dâng cao đột ngột, người dân không kịp sơ tán tài sản, chằng chống nhà cửa. - Người dân còn chủ quan, chưa chủ động trong phòng chống thiên tai. - Thiếu thông tin cảnh báo của xã, thôn về nguy cơ rủi ro thiên tai. - Nhiều hộ dân chưa thường xuyên theo dõi thời tiết - Người khuyết tật không có sức khỏe để chằng chống nhà cửa 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường - Tuyên truyền nâng cao nhận thức áp dụng kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động nguồn lực xây dựng nhà an toàn
2	Thiệt hại về người	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã từng có người bị thiệt mạng do bão 2005 vì chủ quan. - Ngư dân đi biển thiếu bộ đàm - Thông tin cảnh báo nhiều khi không chính xác - Thiếu phương tiện khi sơ tán - Không có nhà tránh trú an toàn tại chỗ mà phải di chuyển đến trụ sở UBND xã, trường học <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 220 vùng ven biển, vùng thấp trũng có nguy cơ ngập lụt cao - Thiếu kế hoạch di dời - Thiếu lực lượng để thực hiện sơ tán - Trẻ em: 2.526 người - Người cao tuổi: 334 (161 nữ) - Người khuyết tật: 490 (210 nữ) - Người bệnh hiểm nghèo: 38 (23 nữ) 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đội cứu hộ, cứu nạn tại chỗ - Nhóm đối tượng yếu thế chiếm tỷ lệ cao - Có ít sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho việc hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. - Việc thông tin tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai chưa kịp thời - Do không kịp sơ tán - Đa số người dân làm nông nghiệp không có kỹ năng bơi 	<p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang cấp các phương tiện để thực hiện kịp thời sơ tán khi cần

		<ul style="list-style-type: none"> - Người nghèo: 385 (233 nữ) - Phụ nữ mang thai: 75 người. - Có 385 hộ nghèo không đủ khả năng tự di dời cần phải hỗ trợ. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% các hộ dân chưa tiếp cận được với hệ thống loa của xã - Đội cứu hộ, cứu nạn không được tập huấn thường xuyên. - Chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn mà chỉ thực hiện theo kinh nghiệm. - 35% người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai. 		
3	Nguy cơ không tiếp cận được hệ thống cảnh báo sớm.	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn các hộ có nguy cơ mất điện khi có mưa lụt xảy ra. - Hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, đường dây dài, không đảm bảo cho việc truyền tải thông tin. - 100% các thôn không có loa cầm tay - Tất cả các điểm có nguy cơ cao đều chưa có biển cảnh báo nguy hiểm. - 18% các hộ gia đình chưa có tivi (già, neo đơn, thu nhập thấp, 1.161 trẻ em ở độ tuổi đi học (580)) các em chưa quan tâm đến cảnh báo sớm - Máy phát thanh bị hư hỏng không còn dùng được <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của biển cảnh báo sớm chưa có - Sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể chưa chặt chẽ. - Có nhiều thông tin cảnh báo sớm thiếu chính xác <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân còn chủ quan, không chú ý đến các thông tin về cảnh báo sớm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đường dây truyền thanh đã đầu tư xây dựng lâu, không đảo bảo an toàn khi có mưa bão xảy ra. - Hệ thống truyền thanh đang chung với cột điện - Đường dây truyền thanh dài, kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh lớn mà ngân sách xã còn khó khăn. - Các tổ chức đoàn thể, chính trị chưa đồng bộ tuyên truyền, hướng dẫn để nhân dân nhận thức được các thông tin về PCTT-BĐKH. - Tình trạng một bộ phận nhân dân không chú trọng nghe, nhìn đến các thông tin về thời tiết, cảnh báo nguy hiểm thiên tai qua hệ thống truyền thanh, qua tivi, radio.... - Người dân ít nghe thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống truyền thanh của xã 	<p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã và hệ thống truyền thanh đến các thôn đảm bảo thông tin cảnh báo sớm đến người dân
4	Nguy cơ ô nhiễm môi trường	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63 số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm - Trang thiết bị y tế còn chưa được đầu tư đã cũ và xuống cấp. - Nằm trong vùng trũng thấp. - Chưa có hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư. - Chất thải từ các hộ chế biến, nuôi trồng thủy hải sản và chăn nuôi gia súc gia cầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa huy động được nguồn vốn để xây dựng hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư. - Chưa có khu chế biến tập trung - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm gần nhà ngay trong khu dân cư 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai - Tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận

		<ul style="list-style-type: none"> - 1.705 hộ sử dụng nước giếng đào, khoan nhiễm phèn không qua lọc - 220 hộ có nguy cơ cao khi bị triều cường dâng cao làm nhiễm mặn đến nguồn nước <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 39% hộ dân chưa dùng nước máy hợp vệ sinh. - Thiếu việc giám sát, kiểm tra công tác thu gom, rác thải. - Việc tổ chức tập huấn về bảo vệ môi trường chưa được thường xuyên - Thu gom rác chưa kịp thời dẫn đến rác ứ đọng khi có thiên tai gây mất ô nhiễm môi trường - Thiếu các thùng đựng rác công cộng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân chưa cao trong việc bảo vệ môi trường. - Rác thải sinh chưa để đúng nơi quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ nuôi trồng thủy sản sử dụng nhiều loại thức ăn, thuốc xiphong xả trực tiếp ra các kênh mương. - HTX thu gom rác thải chưa thu hết đến các hộ xa, ngõ nhỏ, thời gian thu gom cách xa (1lần/tuần), dẫn đến tình trạng lượng rác thải tồn đọng nhiều. Một số hộ dân chưa chấp hành thực hiện việc thu gom, còn để rác thải tại nhà để đốt. - Nhiều hộ nghèo, hộ neo đơn chưa sử dụng nước sạch, sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào bị nhiễm phèn, nhiễm mặn cao. - Ý thức của người dân còn hạn chế, một bộ phận nhân dân đổ rác thải ra ngoài môi trường (đường trục, bãi biển, bờ sông). - Chính quyền chưa quyết liệt trong việc xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường. 	<p>động các hộ dân khơi thông cống rãnh, huy động người dân phát quang bụi rậm trước thiên tai, tiêu độc khử trùng khu dân cư trước mùa hàng năm thiên tai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; Đặt các thùng rác nơi công cộng <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường - Quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư, khuyến khích phát triển mô hình trang trại, gia trại - Quy hoạch cụm công nghiệp Hoàng Phụ ở thôn Tân Xuân để chuyển các hộ chế biến thủy sản thành làng nghề tránh làm ô nhiễm môi trường khu dân cư - Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch (theo hình thức xã hội hóa)
5	<p>Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do ô nhiễm môi trường - Nguồn nước bị ô nhiễm - Nước thải, chất thải ra ngoài môi trường lớn chưa qua xử lý; - 90% các hộ không trang bị tủ thuốc y tế và thuốc dự phòng. - Không có phòng khám bệnh tư nhân - Dịch bệnh thường phát sinh sau thiên tai như: đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, sốt phát ban; <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát hiện và kịp thời xử lý kiểm soát dịch bệnh để chống lây lan 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn trũng, ngập úng, không có hệ thống tiêu thoát nước tại thôn Tân Xuân - Các hộ nuôi trồng thủy hải sản, xả trực tiếp thuốc xiphong, cặn bã thức ăn, xử lý bằng hóa chất ao, đồng ra môi trường - Các hộ chế biến thủy sản xả nước thải chế biến thẳng ra môi trường không thông qua các hồ lắng - Các hộ chăn nuôi gia 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ y tế xã, thôn và người dân - Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng ngừa dịch bệnh - Nâng cao năng lực chuyên môn của trạm y tế trong tham mưu về phòng chống bệnh dịch và phun thuốc khử

		<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng y tế mỏng, thiếu cơ sở thuốc dự phòng tại chỗ nên chưa phun thuốc khử trùng kịp thời môi trường sau thiên tai. - Chưa biết xử lý xác động vật chết đúng quy cách - Chưa tổ chức tiêm phòng các bệnh dễ lây lan nhanh như: chân tay miệng, sốt phát ban, cúm. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% người dân chưa có ý thức chủ động tiêm phòng dịch 	<p>súc gia cầm chưa có hầm bioga.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế chưa chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn kiến thức cho cán bộ y tế thôn và triển khai kế hoạch phòng chống các bệnh dịch, phun thuốc phòng dịch sau thiên tai. - Người dân thiếu kiến thức và ý thức trong phòng và điều trị bệnh - Kinh phí tiêm phòng cao - Người dân xem nhẹ tác dụng của tiêm phòng dịch 	<p>trùng môi trường sau thiên tai.</p> <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc PCTT
6	<p>Nguy cơ mất diện tích rừng ngập mặn và rừng phòng hộ</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 68,07 ha rừng phòng hộ chắn cát tại thôn Xuân Phụ, Tân Xuân - 2.0 ha diện tích tại thôn Tân Xuân quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng - Diện tích rừng ngập mặn bị thu hẹp - Rừng phi lao phòng hộ chắn cát bị thu hẹp <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã có quy hoạch diện tích trồng rừng ngập mặn và rừng phòng hộ - Chưa tập huấn kiến thức, kỹ năng về việc trồng và chăm sóc rừng - Chưa có cá nhân, tổ chức làm sinh thái, sinh kế từ rừng ngập mặn - Không có phát triển sinh kế liên quan đến rừng ngập mặn <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kinh nghiệm trong trồng và chăm sóc rừng ngập mặn và rừng phòng hộ - Người dân chưa biết được tác dụng của rừng ngập mặn - Ý thức bảo vệ và phát triển rừng của người dân kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân được giao bảo vệ rừng - Xã có quy hoạch diện tích trồng rừng nhưng chưa có kinh phí thực hiện - Do phong trào phát triển nuôi trồng thủy hải sản từ năm 1994 - Chặt phá mà không trồng lại - Một phần do bão làm gãy đổ và triều cường xâm thực 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn và rừng phi lao chắn gió, ngăn triều cường xâm thực -
7	<p>Thiệt hại về hoa màu</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32,5/376,18 diện tích đất sản xuất nông nghiệp (lúa, hoa màu) bị nhiễm mặn tại các thôn Xuân Phụ, Tân Xuân, Thảng Mười, Sao Vàng, Hồng Kỳ - Thiếu nước ngọt nên gây khó khăn cho trồng trọt do bị nhiễm nước mặn - Hệ thống kênh mương nội đồng bằng đất - Có hệ thống đê biển dài (10km) yếu, 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ngập lụt, nhiễm mặn, triều cường - Do nhiệt độ tăng, giảm bất thường gây khô hạn, sương muối - Hệ thống kênh mương tưới chưa được đầu tư nâng cấp - Giống không phù hợp với đất nhiễm mặn và 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chuyển đổi giống cây trồng phù hợp chịu mặn - Trang bị kiến thức, kỹ thuật sử dụng giống mới

		<p>thấp và 2 mặt giáp biển</p> <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tập huấn kiến thức trồng trọt, nuôi trồng - HTX dịch vụ nông nghiệp chưa cung cấp giống, con giống, phân bón <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% Chưa có ý thức bảo vệ tài sản, vật nuôi, phương tiện phục vụ sản xuất và chế biến.. - Chưa được tập huấn kiến thức giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất khi có thiên tai 	<p>phiền chua</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không có đầu tư mua giống tốt 	
8	<p>Nguy cơ sạt lở hệ thống kênh mương, thủy lợi bằng đất và công tiêu thoát nước</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11,62 km đường nội đồng là mương đất - Xuân Phụ 700/4,400 km đê sông bằng mương đất, Công thủy lợi 02/05 bị xuống cấp hư hỏng - 10 công yếu không đảm bảo tiêu thoát nước gây ngập lụt khi có mưa to và triều cường - Một bộ phận nhân dân còn chần thả gia súc trong khu vực kênh tưới, tiêu gây sạt lở và bồi lấp kênh tiêu. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương và công tiêu thoát nước; Nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước thấp; - Người dân không hiểu biết về duy tu, bảo dưỡng công trình - Các hộ nghèo, phụ nữ là trụ cột gia đình, người già, người khuyết tật không có khả năng đóng góp kinh phí để duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh mương <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân chưa cao trong việc bảo vệ các công trình thủy lợi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn hỗ trợ do ngân sách xã còn hạn hẹp. - Kênh mương xây dựng lâu năm - Việc huy động đóng góp của nhân dân khó khăn do chia theo đầu sào/đầu người do thu nhập của nông nghiệp thấp, không ổn định nên không có khả năng đóng góp - Nằm ở vị trí xung yếu, cuối nguồn, lượng nước của các xã lân cận đổ về lớn, dễ gây ra tình trạng ứ đọng, sạt lở kênh tiêu. - Một số hộ tự ý đào rãnh nước qua bờ kênh tiêu để lấy nước hoặc tiêu thoát nước. - Không thường xuyên nạo vét kênh mương tưới, tiêu - Chưa tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình. 	<p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp công tiêu thoát nước đã xuống cấp - Xây mới công tiêu thoát nước cho vùng trũng thấp - Bê tông hóa kênh mương thủy lợi bằng đất còn lại
9	<p>Người dân thiếu kiến thức về PCTT-BĐKH</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ trang thiết bị để diễn tập PCTT-BĐKH. - Thiếu trang thiết bị, dụng cụ PCTT cho các thôn <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, diễn tập về PCTT - BĐKH. - Các thôn sau khi được tập huấn tại xã chưa triển khai đến người dân các kiến thức về PCTT-BĐKH. - 240 phụ nữ đơn thân - Chưa tổ chức tập huấn kiến thức về công tác phòng chống thiên tai/BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đủ kinh phí để đầu tư trang thiết bị cho nhân dân tham gia diễn tập, tập huấn về PCTT-BĐKH. - Nhân dân ít tham gia các cuộc họp thôn để nghe phổ biến, truyền đạt các kiến thức về PCTT-BĐKH. - Phần lớn nhân dân còn dựa vào kinh nghiệm trong công tác PCTT - Phụ nữ ít tham gia các lớp tập huấn do bận nhiều công việc gia đình 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực và kỹ năng tuyên truyền về PCTT/BĐKH cho đội ngũ tuyên truyền viên xã, thôn - Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về PCTT/BĐKH.

		<ul style="list-style-type: none"> - 90% nam tham gia nuôi trồng thủy sản - 95% nam tham gia đánh bắt thủy hải sản <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn ngại học hỏi, ngại nghiên cứu kiến thức về PCTT-BĐKH. - 70% ý thức của phụ nữ chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa phần các hội nghị tại thôn thì nam giới tham gia - Do thói quen ỉ lại dựa vào nam giới - Do nam giới đi biển bị tai nạn trên biển 	
10	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ học sinh nghỉ học do đường bị ngập kéo dài 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ở nhiều thôn cách xa trường học - Trường mầm non nằm ở vị trí trũng thấp, phòng học xuống cấp - Đường giao thông đến trường của các thôn bị ngập kéo dài - Học sinh phải tự đi học do bố mẹ không đưa đi được - Trên các đoạn đường bị ngập không có biển cảnh báo nguy hiểm <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non của xã có các phòng học xuống cấp khi bị thiên tai tác động thì nhà trường chủ động cho học sinh nghỉ học <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường chưa có cơ sở vật chất để tổ chức dạy bơi - Chưa tập huấn kỹ năng về phòng chống đuối nước trong nhà trường - Chưa trang bị phương tiện an toàn - 70% phụ huynh chưa quan tâm đến việc đưa con đến trường đối với học sinh tiểu học 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có trường học tại các thôn - Chưa có kinh phí để nâng cấp phòng học - Xã chưa có kinh phí để thực hiện - Bố mẹ đi làm ăn xa, đi làm công ty các cháu ở với ông bà - Coi nhẹ tầm quan trọng của việc đặt biển cảnh báo nên không làm 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng bơi, kiến thức phòng chống đuối nước, tai nạn học đường cho học sinh và giáo viên <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp các phòng học bị xuống cấp để đảm bảo việc học cho học sinh trong mùa thiên tai - Nâng cấp các tuyến đường đến trường thường xuyên bị ngập và hư hỏng để đảm bảo học sinh đến trường an toàn
11	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ thiệt hại nuôi trồng thủy sản 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% bờ bao, ao nuôi yếu (thấp bằng đất) - Môi trường nước thay đổi độ ngọt khi có bão kèm mưa to - Không có máy đo độ ngọt để kịp thời xử lý (thu hoạch sớm, bán chạy để tránh thiệt hại) - Tăng độ mặn làm tôm, cá bị sốc nước chết hoặc dịch bệnh khi nắng hạn kéo dài - Một số hộ vốn ít, đầu tư mua máy sục khí kém chất lượng dễ bị hư hỏng làm tôm, cá thiếu oxy phát triển kém <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng của con giống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao chưa được đầu tư chắc chắn - Thiếu dụng cụ đo độ mặn, ngọt của nước - Hộ nuôi trồng chủ quan 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp bờ bao của đầm nuôi cao, chắc chắn - Mua sắm máy đo độ mặn, ngọt của nước và máy sục oxy đảm bảo chất lượng

	<ul style="list-style-type: none"> - Tại xã không có trại giống người dân phải mua ở xã Hoàng Thanh - Không có thuốc đặc trị cho tôm, cá - Các dịch vụ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân nuôi tự phát, 40% hộ thường mua con giống trôi nổi, giá rẻ, chất lượng kém, dễ bị bệnh - 20% hộ thường xuyên bị thiệt hại - 60-70% hộ nuôi không mua lưới để chắn tôm, cá trôi khỏi đầm nuôi khi ngập lụt 		
--	---	--	--

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành/lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (****)	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến
				Ngắn hạn (thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thực hiện trên 2 năm)	
An toàn với người dân và cộng đồng						
Thiệt hại về người	<ul style="list-style-type: none"> - Trang cấp các phương tiện để thực hiện kịp thời sơ tán khi cần - 	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước - Dự án - Nhân dân
			<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho cán bộ và người dân, quan tâm đến phụ nữ, các hộ ở vùng nguy cơ cao 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước - Dự án - Nhân dân
Công trình thủy lợi						
Nguy cơ sạt lở kênh mương thủy lợi và hệ thống tiêu thoát nước	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống cống tiêu thoát nước và bê tông hóa hệ thống kênh mương 	<ul style="list-style-type: none"> - Thôn Sao Vàng, Tháng Mười, Hồng Kỳ - Đối tượng được 	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động nguồn vốn (vận động, kêu gọi xã hội hóa) để đầu tư xây dựng kiên cố hệ thống kênh mương, cống tiêu thoát nước 	x	x	<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách TW - Ngân sách xã - Nhân dân đóng góp

		<p>hưởng lợi: Các hộ sản xuất Nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản của 4 thôn nông nghiệp</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát công tiêu thoát nước, hệ thống kênh mương cần nâng cấp, tu sửa và xây dựng mới 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Ngân sách TW - Ngân sách xã - Nhân dân đóng góp
			<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kiến thức về duy tu, bảo dưỡng hệ thống công trình công cộng 	x		<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Dự án - Nhân dân
Nhà ở						-
Thiệt hại về nhà ở	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp nhà ở an toàn bằng nhiều nguồn hỗ trợ 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhân dân trên địa bàn xã. - Đối tượng: Các hộ nằm ở vị trí nguy hiểm, thuộc đối tượng dễ bị rủi ro thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Vận động nguồn lực xây nhà an toàn 		x	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án - UBND xã - Nhân dân
			<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Dự án - UBND xã - Nhân dân
			<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức áp dụng kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Dự án - UBND xã - Nhân dân
Nước sạch, vệ sinh môi trường						-
Ô nhiễm nguồn nước sạch, vệ sinh và môi trường	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức, năng lực bảo vệ sức khỏe, vệ sinh môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn cung cấp kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai 	x		<ul style="list-style-type: none"> - Dự án - Y tế - Nhân dân
			<ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch (theo hình thức xã hội hóa) 		x	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án - UBND xã - Nhân dân
			<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, huy động người dân phát quang bụi rậm trước thiên tai, tiêu độc khử trùng khu dân 	x		<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã - Y tế - Nhân dân

			<p>cur trước mùa hàng năm thiên tai</p>			
			<p>- Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; Đặt các thùng rác nơi công cộng</p>	x		<p>- UBND xã - Nhân dân</p>
			<p>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường,</p>	x		<p>- UBND xã - Dự án - Nhân dân</p>
			<p>- Quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư, khuyến khích phát triển mô hình trang trại, gia trại;</p>	x	x	<p>- UBND xã - Dự án - Nhân dân</p>
			<p>- Quy hoạch cụm công nghiệp Hoàng Phụ ở thôn Tân Xuân để chuyển các hộ chế biến thủy sản thành làng nghề tránh làm ô nhiễm môi trường khu dân cư.</p>	x	x	<p>- Nhà nước - UBND xã - Nhân dân</p>
Y tế và quản lý dịch bệnh			-			-
<p>Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người, vật nuôi</p>	<p>- Nâng cao năng lực quản lý kiểm soát dịch bệnh</p>	<p>- Trạm y tế - Cán bộ y tế xã, thôn - Người dân</p>	<p>- Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ y tế xã, thôn và người dân</p>	x		<p>- Dự án - UBND xã - Y tế xã - Nhân dân</p>
			<p>- Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ sung đầy đủ cơ số thuốc PCTT</p>	x		<p>- Dự án - UBND xã - Y tế xã - Nhân dân -</p>
			<p>- Nâng cao nhận thức cho người dân về phòng ngừa dịch bệnh</p>	x		<p>- Nhà nước - Y tế - Nhân dân</p>

			- Nâng cao năng lực chuyên môn của trạm y tế trong tham mưu về phòng chống bệnh dịch và phun thuốc khử trùng môi trường sau thiên tai.	x		- Nhà nước - Y tế - Nhân dân -
Giáo dục						-
Nguy cơ học sinh nghỉ học	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp đường đến trường của các thôn bị ngập kéo dài nên học sinh không đi học được - Tập huấn kỹ năng PCTT/BĐKH cho giáo viên và học sinh. Lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào chương trình học. - 	<ul style="list-style-type: none"> - Trường học - Giáo viên và học sinh. 	- Nâng cấp đường bị ngập và hư hỏng	x		- Nhà nước - Giáo dục - Nhân dân - Dự án
			- Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho các thầy, cô giáo và học sinh về PCTT/BĐKH	x		- Nhà nước - Giáo dục - Nhân dân - Dự án
			- Tổ chức dạy bơi cho giáo viên và học sinh	x		- Nhà nước - Giáo dục - Nhân dân - Dự án
			- Cắm biển cảnh báo khu vực nguy hiểm	x		- Dự án - UBND xã - Giáo viên, học sinh
			- Tập huấn kỹ năng phòng chống đuối nước và tai nạn học đường	x		- Dự án - Nhà trường - Học sinh
			- Nâng cấp đường bị ngập và hư hỏng	x		- Nhà nước - Giáo dục - Nhân dân - Dự án
Rừng						
Nguy cơ thu hẹp diện tích rừng phòng hộ và rừng	<ul style="list-style-type: none"> - Trồng mới 2 ha diện tích rừng ngập mặn ven biển 	Thôn: Xuân Phụ Tân Xuân	- Tìm nguồn cung cấp giống cây sù, vẹt	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án

ngập mặn	- Trồng mới 2 ha diện tích rừng ngập mặn ven biển		- Huy động các tổ chức đoàn thể, chính trị và nhân dân tham gia trồng rừng	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, kiến thức về tác dụng của rừng ngập mặn đối với phòng ngừa, ứng phó thiên tai/BĐKH	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án -
			- Tìm nguồn cung cấp giống cây sú, vẹt	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
Trồng trọt			-			-
- Thiệt hại hoa màu	- Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập	Thôn: Sao Vàng, Thảng Mười, Xuân Phụ, Hồng Kỳ	- Nghiên cứu chuyên đổi giống cây trồng phù hợp chịu mặn	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Tập huấn kiến thức, kỹ thuật áp dụng giống mới	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Tổ chức thăm quan, học hỏi các mô hình giống mới, có năng suất cao	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
Thủy sản	- Giảm sản lượng nuôi trồng thủy sản	Thôn Bắc Sơn, Hợp Tân, Tân Xuân	- Nâng cấp bờ bao và trang thiết bị nuôi trồng	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm			-			-
Người dân không tiếp cận được thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	- Nâng cấp hệ thống loa truyền thanh và cảnh báo sớm	Toàn xã	- Thay hệ thống dây truyền thanh an toàn	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Bổ sung thêm cụm loa cho thôn Xuân Phụ, Thảng Mười, Sao Vàng, Hồng Kỳ, Tân Xuân	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án

			- Mua mới 01 máy tăng âm truyền thanh tại xã	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Thay thế các loa bị hư hỏng	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Lắp đặt thêm loa mới	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Làm hệ thống cột truyền thanh khỏi hệ thống cột điện		x	- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
			- Thay hệ thống dây truyền thanh an toàn	x		- Nhà nước - Nhân dân - Dự án
Công trình PCTT/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho Ban chỉ huy PCTT cấp xã, thôn, trường học và người dân - Nâng cao năng lực sơ tán tại chỗ tránh Bão, lốc, triều cường - 	Toàn xã	- Tập huấn kiến thức, kỹ năng về công tác PCTT/BĐKH	x		- Dự án - Nhân Dân - UBND xã
			- Tuyên truyền kiến thức PCTT/BĐKH cho nhân dân qua qua hệ thống truyền thanh các hoạt động lồng ghép với hội nghị xã, thôn và sân khấu hóa.	x		- Dự án - Nhân Dân - UBND xã
			- Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại thôn Xuân Phụ		x	- Dự án - Nhân Dân - UBND xã
Lĩnh vực Bình đẳng Giới	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cả nam và nữ chủ động trong công tác PCTT/BĐKH 	Toàn xã	- Tập huấn kiến thức, kỹ năng cho cả nam và nữ về PCTT/BĐKH	x		- Dự án - Nhân Dân - UBND xã
			- Tuyên truyền vai trò giới trong công tác PCTT/BĐKH	x		- Dự án - Nhân Dân - UBND xã

			- Thành lập đội nòng cốt làm công tác tuyên truyền	x			- UBND xã - Nhân dân
--	--	--	--	---	--	--	-------------------------

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã

- Hoàng Phụ là xã bãi ngang ven biển thuộc huyện Hoàng Hóa, đặc điểm trũng, thấp; Là xã cuối nguồn của hệ thống sông Cung, một số tuyến đê xung yếu ven biển chưa được cứng hóa, Giao thông nội đồng cứng hóa chưa nhiều, thiên tai thường xuyên xảy ra đặc biệt là bão kết hợp với triều cường, mưa to kèm theo lốc xoáy và sạt lở đê đã ảnh hưởng lớn đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân;
- Đặc thù kinh tế của xã là Nông nghiệp – Nuôi trồng và chế biến, tuy nhiên Sản xuất Nông nghiệp và nuôi trồng chịu ảnh hưởng nhiều từ thiên nhiên, thời tiết; Sản xuất chế biến chưa được tập trung, vấn đề ô nhiễm môi trường còn diễn ra, một số hộ thiếu đất, thiếu vốn sản xuất, chế biến;
- Xã không có nhà tránh trú bão, nhà thiếu kiên cố và nhà đơn sơ vẫn còn lại nằm ở những thôn xung yếu giáp biển; 80% người dân chưa được trang bị kiến thức phòng chống thiên tai và các phương tiện phòng chống thiên tai còn hạn chế; Hệ thống thông tin (loa truyền thanh xuống cấp, hư hỏng nhiều) nên hạn chế trong công tác tuyên truyền vận động người dân.
- Xã cần bổ sung và trồng thêm diện tích rừng ngập mặn ven sông 0,8 ha , rừng phòng hộ 18 ha.
- Xã còn thiếu trang thiết bị thông tin liên lạc của Ban chỉ huy phòng chống lụt bão với các phương tiện tàu thuyền khai thác và đánh bắt thủy hải sản xa bờ.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã

- Đại diện thường trực Đảng ủy – HĐND- UBND – UBMTTQ và các ban ngành đoàn thể xã đã thống nhất theo báo cáo của nhóm hỗ trợ kỹ thuật.
- Mặc dù xã đang tập trung nhân lực để xây dựng NTM vào cuối năm 2018, các bộ phận cán bộ, công chức chuyên môn, các đoàn thể từ xã đến thôn còn bận nhiều công việc, nhờ có sự hỗ trợ của Giảng viên Trung Ương, Hội Chữ thập đỏ Tỉnh Thanh Hóa đã nhiệt tình giúp đỡ, hỗ trợ nên cơ bản xã đã hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch của dự án đề ra.
- Trên cơ sở báo cáo rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng, UBND xã sẽ điều chỉnh, bổ sung, chấn chỉnh những nội dung còn hạn chế trong kế hoạch phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn hằng năm của xã để thực hiện nhiệm vụ tốt hơn trong thời gian tới ;
- UBND xã chân thành cảm ơn cô Nguyễn Thị Phúc Hòa, chị Thùy (Hội CTĐ Tỉnh) đã nhiệt tình hỗ trợ nhóm hỗ trợ kỹ thuật trong 8 ngày tập huấn vừa qua. Bên cạnh đó UBND xã sẽ tạo điều kiện phối hợp tốt hơn nữa để thực hiện những nội dung tiếp theo của Dự án. Cảm ơn Dự án GCF đã tạo điều kiện để xã Hoàng Phụ tham gia vào Dự án. UBND xã rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của Dự án để người dân địa phương sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận với các nguồn vốn hỗ trợ, những kiến thức để phòng ngừa, giảm nhẹ các thiệt hại do thiên tai gây ra, đồng thời góp phần phát triển bền vững Kinh tế - xã hội và xây dựng thành công xã Nông thôn mới 2018.

Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
(đã ký)
Lê Danh Diệu

E. Phụ lục

1. Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ tên (Nam/Nữ)	Đơn vị	Số điện thoại
1	Trương Văn Hùng	PBT ĐẢNG ỦY	0914936665
2	Nguyễn Xuân Phiệt	PCT HĐND XÃ	0979007054
3	Trương Hùng Thế	PCT UBND XÃ	0334588404
4	Nguyễn Tiến Hưng	Xã đội trưởng	0386931630
5	Cao Văn Trung	Trưởng CA xã	0973935805
6	Nguyễn Xuân Liễu	CT MTTQ xã	0941293736
7	Trương Ngọc Huân	CT Hội CCB	0973297604
8	Trương Văn Độ	CT Hội Nông Dân	0354784494
9	Trần Thị Cúc	CT Hội Phụ Nữ	0387360930
10	Bùi Văn Hiến	BT Đoàn TN	0979307155

2. Phụ lục: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá





3. Phụ lục: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn Công cụ 2: Lịch sử thiên tai

Tháng/năm	Loại thiên tai	Đặc điểm và xu hướng của thiên tai	Khu vực chịu thiệt hại	Mức độ thiệt hại	Nguyên nhân	Những việc đã làm để phòng, chống thiên tai
Năm 2017, Hạn hạn kéo dài từ tháng 3 đến tháng 6	Hạ Hạn (Thủy văn)	Nhiệt độ cao từ 36-40°C	Thôn Sao Vàng, Tháng Mười	<p>* Sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoa màu thiếu nước tưới chết 15 ha - Nuôi trồng thủy hải sản do nhiệt độ cao dẫn đến độ mặn trong nước cao, con giống bị sốc nước chết. - Dịch bệnh lây lan . <p>* Nước sạch, vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Thiếu nước sinh hoạt 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương chưa được kiên cố hóa. - Hệ thống tưới chưa đảm bảo... <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền phòng chống chưa kịp thời <p>* Kinh nghiệm, ý thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân thiếu kinh nghiệm - Thiếu kinh phí 	<ul style="list-style-type: none"> - Tu bổ xây dựng hệ thống kênh mương tưới, tiêu kiên cố hóa cho phù hợp - Chỉ đạo nông dân gieo cấy đúng thời vụ - Khuyến cáo người dân lựa chọn các loại cây trồng phù hợp với thời tiết
Tháng 10/2017	Áp thấp nhiệt đới	Gió cấp 6,7 kéo theo mưa to, mưa kéo dài từ 4 đến 6 ngày	Toàn xã	<p>* Sản xuất kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nuôi trồng hải sản thiệt hại 250 ha cả nội và ngoại đê bị mất từ 50-70% các thôn Tân Xuân, Xuân Phú, Hợp Tân, - Thiệt hại hoa màu 25 ha mất trắng hoàn toàn tại các thôn Sao Vàng, Hồng kỳ, Tháng Mười, Xuân Phú, Tân Xuân; - Thiệt hại cây ăn quả - Ngập nhà cửa, đường ở thôn Tân Xuân <p>* Nước sạch, vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt. - Dịch bệnh phát triển như đau mắt đỏ 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mưa to, kéo dài, triều cường nước biển dâng cao do không tháo nước đê - Do bờ bao chưa kiên cố chủ yếu là bờ đất - Địa hình trũng thấp lại nằm ven biển, ven sông. - Mưa to, kéo dài, triều cường nước biển dâng cao, không thoát được nước đê. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác dự báo còn chậm, thiếu tính chính xác. - Chính quyền đã có cảnh báo trường hợp tương tự vào năm 2016 nhưng bão không vào làm người dân không tin tưởng. <p>* Kinh nghiệm, ý thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% các hộ chưa chủ động dự trữ lương, thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm có xây dựng kế hoạch PCTT - Tuyên truyền cho người dân chủ động chằng chống nhà cửa - 80% người dân chủ động dự trữ nhu yếu phẩm: Lương thực, nước, đèn pin, bật lửa đảm bảo sinh hoạt từ 3-5 ngày chủ yếu các hộ sống ở vùng ven biển, triền sông - Đa số người dân theo dõi tình hình diễn biến thời tiết khi có thiên tai xảy ra
5/2005	Bão	Cấp 9, 10 giật cấp 12 kèm theo mưa to	Thôn Tân Xuân, Xuân Phú	<p>* An toàn cộng đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 người chết là nam - Nhà sập 15 cái, bay mái 50 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà tạm bợ yếu - Đê chưa kiên cố - Cây và đường dây 	

		kéo dài 4-5 ngày, gây ngập lụt		<ul style="list-style-type: none"> - Vỡ 218 m đê kè biển Long Biên, 10 cột điện gãy - Trôi tài sản * Sản xuất kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> - 100% hoa màu bị mất trắng (ngô, rau), - 60-70% cây ăn quả bị đổ, gãy (na, ổi) - Trôi mắm 100 tấn - 100% hồ nuôi cá bị vỡ và trên 30% thuyền, ngư cụ bị trôi * Nước sạch, vệ sinh: <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường và nguồn nước - Dịch sốt xuất huyết 	<ul style="list-style-type: none"> điện bị đổ, đứt * Tổ chức, xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tiền làm nhà kiên cố - Cảnh báo không kịp thời 	
9/2017	Bão	- Gió giật cấp 10 đến cấp 12 kèm theo mưa to kéo dài 3-6 ngày	Thôn Tân Xuân, Xuân Phú, Bắc Sơn, Hợp Tân	<ul style="list-style-type: none"> * An toàn cộng đồng: <ul style="list-style-type: none"> - 05 nhà bị sập tại thôn này; 50 nhà bị bay mái - 250m đê biển Long Biên bằng đất bị vỡ - Trôi tài sản gia súc, gia cầm - Cây cột điện bị gãy: 35 cây * Sản xuất kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> - 100% hoa màu bị thiệt hại (ngô, lạc, đậu, rau) - 20% cây ăn quả bị đổ - 100 tấn mắm bị trôi; - 100% ao nuôi trồng thủy hải sản bị vỡ - Trên 30% thuyền, ngư lưới cụ bị trôi * Nước sạch, vệ sinh: <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường nguồn nước - Dịch bệnh lây lan như sốt xuất huyết, đau mắt đỏ 	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố, thiếu kiên cố, tạm bợ * Tổ chức, xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có chính sách hỗ trợ kinh phí cho các hộ làm nhà - Thiếu nhân lực để di dời tài sản - Thông tin truyền thông và cảnh báo chưa kịp thời * Kinh nghiệm, ý thức: <ul style="list-style-type: none"> - Trên 50% hộ dân chủ quan - 40% người dân chưa biết cách chằng chống nhà cửa 	<ul style="list-style-type: none"> - 60% người dân chủ động chằng chống nhà cửa - Tuyên truyền, vận động các hộ ven sông, ven biển chuyên đồ đạc đến nơi an toàn - Xã phát lệnh di dời dân kịp thời nên không xảy ra chết người - Nhà nước hỗ trợ 3 triệu cho các hộ bị trôi tài sản, phương tiện đánh bắt thủy sản - Y tế cấp phát thuốc xử lý nước - Phun thuốc diệt muỗi, lăng quăng, làm vệ sinh môi trường sau Bão
Từ tháng 6-7 /2005	Triều cường, nhiễm mặn	Nước dâng cao từ 1,5 – 2,0 m so với mực nước trung bình, độ mặn trong nước tăng.	Tân Xuân, Hợp Tân, Bắc Sơn, Xuân Phú	<ul style="list-style-type: none"> * Sản xuất kinh doanh: <ul style="list-style-type: none"> - 200 ha nuôi trồng thủy hải sản bị mất trắng - 30 ha lúa, lạc bị nhiễm mặn - 5 ha cây ăn quả bị nhiễm mặn - Trôi 30 tấn mắm thôn Bắc Sơn * Nước sạch, vệ sinh: <ul style="list-style-type: none"> - Thu gom rác thải, xác động vật chết chưa kịp thời - Một số dịch bệnh như: 	<ul style="list-style-type: none"> * Vật chất: <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu hạ tầng ao, đầm nuôi chưa đảm bảo - Chưa có đê bao kiên cố. * Tổ chức, xã hội: <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có sự đầu tư nâng cấp, tu bổ các công trình bờ bao, đê - Do bão lớn kết hợp với triều cường lớn - Nước biển mặn 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã huy động người dân tu sửa, gia cố đê sông và đê biển - Trồng rừng ngập mặn - Nhà nước hỗ trợ tiền cho các hộ bị thiệt hại mưa phương tiện khai thác, đánh bắt hải sản - Y tế xã đã phun thuốc diệt muỗi, xử

														dịch tả, sốt xuất huyết sau bão thường xuyên xảy ra - Ô nhiễm nguồn nước làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, ảnh hưởng đến sinh hoạt thường ngày.	nên làm giảm hoặc đẩy nhanh quá trình hư hỏng của vật liệu công trình. * Nhận thức, kinh nghiệm - Người dân còn chủ quan.	lý nguồn nước để xử lý nguồn nước bị ô nhiễm và vệ sinh môi trường xung quanh nhà sau thiên tai
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---

Công cụ 3: Lịch theo Mùa

Thiên tai	Tháng												Xu hướng		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12			
Bão, ATNĐ, lốc xoáy													- Mưa to kéo dài từ 3-4 ngày kèm gió cấp 6-8, lượng mưa ước tính từ 250-400mm; Gió to, mưa lớn, từ cấp 9-12, giạt cấp 12 kéo dài từ 2-3 ngày kèm theo nước biển dâng cao từ 1,5-2,5 m; gió mạnh, kèm theo mưa		
Triều cường, nhiễm mặn													- Nhiễm mặn sâu vào khu dân cư, diện tích NTTS, độ mặn tăng cao, kéo dài 6-20 ngày, - Mức triều cường tăng từ 1,2-2 m (2016, 2018)		
Rét đậm rét hại													- Rét đậm, rét hại từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau, nhiệt độ giảm sâu có năm xuống thấp 5 ⁰ C (2015)		
Hạn hán													- Nhiệt độ ngày nắng trung bình tăng cao 37-40 ⁰ c kéo dài 30-40 ngày; thường bắt đầu từ tháng 4-6, đỉnh điểm nắng nóng tháng 5-6 nhiệt độ tăng cao từ 37- 42 ⁰ C		
Hoạt động sản xuất	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao	Kinh nghiệm PCTT
Lúa chiêm xuân													* Bão kèm mưa to, lốc, triều cường, nhiễm mặn: - Giảm năng suất và sản lượng lúa - Bị ngập úng và lúa chết	* Vật chất: - 10 ha lúa bị mất trắng (Tháng mười 3ha, Xuân phụ 4 ha, Sao vàng 2 ha, Hồng Kỳ 1 ha) * Tổ chức, xã hội: - Do hệ thống thủy lợi bằng đất dẫn đến bị sạt lở và không tiêu thoát được nước - Người dân không có thu nhập * Ý thức, kinh nghiệm: - Một số hộ không tuân thủ kỹ thuật che phủ nilon khi gieo mạ, HTX NN điều hành không kịp thời, việc phát hiện sâu bệnh chậm. - Nhân dân còn chủ quan trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh - Nhân dân tự đi phun thuốc bảo vệ thực vật.	- UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, khuyến cáo cho nhân dân về kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh. - Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, thủy lợi nội đồng đảm bảo cho sản xuất. - HTX đầu mối với trạm thủy nông Hoàng Hóa điều tiết nước tưới đảm bảo cho sản xuất phát triển
Lúa vụ mùa													*Bão kèm mưa to, lốc, triều	* Vật chất: - Diện tích hoa màu bị thiệt hại toàn xã do chiêm	- UBND xã đã tổ chức tuyên truyền, khuyến cáo cho

										<p>cường, nhiễm mặn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm năng suất và sản lượng lúa 	<p>30% (tháng 5/2017)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do kênh mương thủy lợi bằng đất bị sạt lở <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự mua giống lúa - Xã có hỗ trợ giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật đối với một số diện tích bị mất trắng. - Các hộ vay vốn ngân hàng NN&PTNT hoặc ngân hàng chính sách xã hội. <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ không tuân thủ kỹ thuật che phủ nilon khi gieo mạ, HTX NN điều hành không kịp thời, việc phát hiện sâu bệnh chậm. - Nhân dân còn chủ quan trong chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho mạ, lúa - Người dân còn đốt rơm rạ tại ruộng. - Sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng cách, vứt vỏ bao thuốc bừa bãi tại ruộng. - Sau mỗi vụ, các chất thải từ nông nghiệp được xử lý bằng cách thu gom và đốt. 	<p>nhân dân về kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, thủy lợi nội đồng đảm bảo cho sản xuất. - HTX đầu mối với trạm thủy nông Hoàng Hóa điều tiết nước tưới đảm bảo cho sản xuất phát triển
<p>Chăn nuôi (Gia súc, gia cầm)</p>										<p>*Bão, lụt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị cuốn trôi <p>Rét đậm rét hại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị chết - Hư hỏng chuồng trại 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do chuồng trại chăn nuôi thấp không có nơi cao để vật nuôi trú khi ngập lụt - Dịch bệnh do chuồng trại bị ô nhiễm sau bão lụt <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ thú y còn thiếu không đáp ứng dịch kịp thời - Người dân không có kiến thức để phát hiện bệnh - Thú y xã không thực hiện tiêm phòng khi có lịch của cấp trên <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HTX hướng dẫn, khuyến cáo người dân cách phòng và trừ bệnh trên vật nuôi. Hàng năm tổ chức 2 lần tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm với 75% số hộ tham gia. - Con giống được các hộ tự mua tại các công ty giống có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng. 	<ul style="list-style-type: none"> - UBND xã tăng cường khuyến cáo nhân dân không nên chăn nuôi ở at trong khi giá cả thị trường chưa ổn định. - 50% hộ dân tham gia chăn nuôi - Tổ chức tiêm phòng định kỳ cho gia súc, gia cầm mấy 2 lần/năm, do cán bộ thú y xã, cán bộ thú y thôn, đại diện các ban ngang đoàn thể trong thôn, xã tổ chức.

																			<p>vỡ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn giống tự nhiên cho nuôi quảng canh bị chết <p>Hạn hạn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tôm, cá bị chết và dịch bệnh 	<p>bị sốc nước chết hoặc dịch bệnh</p> <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng của con giống. - Tại xã không có trại giống người dân phải mua ở xã Hoàng Thanh - Không có thuốc đặc trị cho tôm, cá - Các dịch vụ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân nuôi tự phát, 40% hộ thường mua con giống trôi nổi, giá rẻ, chất lượng kém, dễ bị bệnh 	
																			<p>*Bão kèm mưa to, lốc xoáy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mắm bị mốc, hư hỏng - Người dân không có thu nhập - Các bể mắm và dụng cụ che đậy bị hư hỏng, cuốn trôi 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại khoảng 70% sản lượng - Mưa lớn kéo dài không phơi được mắm làm chất lượng sản phẩm không đảm bảo chất lượng <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ yếu các hộ tự kinh doanh nhỏ lẻ; chưa có công ty đông lạnh, chế biến thủy sản - Chưa có đầu ra cho sản phẩm, giá cả bấp bênh phụ thuộc vào thị trường hoặc thương lái - Chưa có sự chuyển giao KHKT, các hộ chủ yếu chế biến theo phương thức truyền thống. <p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ quan không vận chuyển kịp vận chuyển các dụng cụ che đậy mắm đến vị trí an toàn. - Không kịp thời chằng chống, kê cao các dụng cụ chế biến cá để bị cuốn trôi. - Chủ yếu chế biến dựa vào kinh nghiệm truyền thống 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chế biến mắm xây lại bể muối mắm, tu sửa lại kho và các vật liệu chế biến - Nhà nước có sự hỗ trợ vay vốn ngân hàng chính sách để chế biến mắm - Tuyên truyền công tác vệ sinh an toàn thực phẩm - Có xử lý chất thải, rác thải từ việc chế biến thủy sản.
Chế biến thủy sản																					

Công cụ 4: Sơ họa bản đồ Rủi ro Thiên tai



Công cụ 5: Điểm mạnh, điểm yếu trong công tác PCTT

Nội dung	Điểm mạnh	Điểm yếu
<p>Năng lực của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN cấp xã</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập Ban chỉ huy PCTT và TKCN, có sự phân công cụ thể cho các thành viên chỉ đạo đến các thôn xung yếu - Các thành viên tham gia tập huấn kiến thức về PCTT, TKCN/BĐKH - Thành lập các tiểu ban PCTT thường xuyên tuân tra, canh gác đê - Tuyên truyền nhân dân cảnh giác và theo dõi tình hình diễn biến thời tiết khi có thiên tai - Chuẩn bị các nhu yếu phẩm thiết yếu phục vụ phòng chống lụt bão. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết cán bộ làm công tác phòng chống thiên tai của xã điều là kiêm nhiệm nên không có chuyên môn sâu, hiệu quả hoạt động PCTT chưa cao. - Thiếu trang thiết bị, phương tiện cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của xã. - Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã còn rất hạn chế nên gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra. - Chưa được đào tạo chuyên sâu về công tác PCTT&TKCN. - Nhân lực, vật tư phục vụ cho công tác PCTT đôi lúc chưa kịp thời - Công tác tổ chức điều hành công tác PCTT có nơi có lúc chưa khoa học
<p>Hệ thống thông tin cảnh báo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới loa truyền thanh được phủ kín 7/7 thôn - Thường xuyên thông tin về diễn biến của bão cho nhân dân kịp thời, thời lượng phát trên loa truyền thanh từ 5 -6 lần/ngày - 30% số hộ sử dụng internet, điện thoại thông minh trong việc cập nhật thông tin thời tiết/BĐKH - Số hộ sử dụng đài radio: 8% - Đội ngũ tuyên truyền viên đông về số lượng, giỏi về kỹ năng, có tinh thần trách nhiệm cao. - Một số thành viên chủ chốt của Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã được đưa vào hệ thống truyền tin thiên tai bằng tin nhắn SMS của tỉnh nên nhanh chóng nắm bắt được thông tin, cũng như chỉ đạo của cấp trên từ đó kịp thời đưa ra các quyết định hiệu quả nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - 70% loa truyền thanh tại thôn Tân Xuân, Xuân Phụ, Tháng Mười, Sao Vàng, bị xuống cấp về đường dây truyền thanh - Số hộ không có điện thoại thông minh, mạng internet: 70% - Chưa có các biển cảnh báo sớm ở những nơi nguy hiểm khi có bão, lụt -
<p>Công trình PCTT</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Được sự đầu tư kịp thời và cộng đồng hưởng 	<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức bảo vệ công trình công cộng chưa cao

	<p>ứng tạo điều kiện xây dựng công trình phúc lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân tự đóng góp tiền xây dựng nhà văn hóa và làm đường gia thông liên thôn, liên gia - Thôn Xuân Phụ 3,7/4,400km đê biển kiên cố; - 2,6/4,4 km kênh mương được kiên cố - 06 cống thủy lợi đã kiên cố đảm bảo cho việc tiêu thoát nước kịp thời - Thôn Xuân Phụ 03/05 cống thủy lợi đã kiên cố. - 01 cầu giao thông kiên cố - 21 cống tiêu thoát nước kiên cố 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều công trình thủy lợi bị xuống cấp cần cải tạo, nâng cấp. - Chi phí xây dựng và đầu tư bển cá quá lớn. - Chưa có nhà tránh trú bão cho Tân Xuân, Xuân Phụ vì khoảng cách di chuyển đến xã xa (cách 4-5 cây số).
<p>Phương châm bốn tại chỗ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Huy động được phần lớn các vật tư, phương tiện sẵn có trong dân khi có thiên tai. - Có phân công nhiệm vụ phụ trách địa bàn cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ huy PCTT&TKCN xã đảm bảo chỉ huy và giải quyết tại chỗ những vấn đề khẩn cấp khi có thiên tai xảy ra. - Xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, phương án huy động nhân lực trong đó lấy lực lượng vũ trang và thanh niên xung kích tại chỗ làm nòng cốt đảm bảo thực hiện nhiệm vụ tại chỗ. - Thành lập mỗi ấp 01 đội ứng phó thiên tai đảm bảo được nhiệm vụ hỗ trợ, hậu cần trong các trường hợp khẩn cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa phát huy hết hiệu quả của phương châm 04 tại chỗ. - Vật tư tại chỗ còn hạn chế nên chỉ đáp ứng một phần nhu cầu thực tế khi thiên tai xảy ra. - Công tác phối hợp giữa các lực lượng đôi lúc chưa nhịp nhàng nên hiệu quả chưa cao. - Việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện trong thực tế còn nhiều khó khăn. - Thiếu vật tư phòng chống thiên tai như: Áo phao, cọc tre, bao tải, đá hộc - Các thành viên trong ban chỉ huy PCTT đều là kiêm nhiệm nên chưa thực sự chủ động trong công việc được phân công mà chỉ thực hiện khi có thiên tai
<p>Ý thức năng lực của người dân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số đều chấp hành tốt các hướng dẫn của ngành chức năng về phòng, chống thiên tai. - Ý thức được những thiệt hại to lớn do thiên tai gây ra với bài học xương máu từ cơn bão số 5 năm 1997. - Có tinh thần cộng đồng cao, sẵn sàng giúp đỡ, tương trợ nhau khi khó khăn. - Trình độ ngày càng được nâng cao. - Ngày càng chủ động, tiếp cận tốt thông tin thông qua nhiều kênh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một bộ phận vẫn còn lơ là, chủ quan trước thông tin về thiên tai. - Chưa được thường xuyên tập huấn nên thiếu kiến thức, kỹ năng về phòng, chống thiên tai. - Thiếu kinh nghiệm về phòng, chống thiên tai đặc biệt là bão. - Một số hộ không có đất sản xuất, hộ nghèo, khó khăn không có đủ điều kiện để tự đảm bảo an toàn khi có thiên tai xảy ra nên cần sự hỗ trợ. - Vẫn còn một bộ phận nhỏ người dân không biết chữ nên đôi lúc sự tiếp cận thông tin còn hạn chế và khó tiếp cập nhật thời tiết.

Công cụ 6: Tổng hợp kết quả đánh giá để xếp hạng rủi ro thiên tai

Thiên tai/BDKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1. Bão;	1. Xuất hiện sớm	1. An toàn xã hội:	1. An toàn xã hội:	1. An toàn xã hội:

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
<p>ATNĐ, lốc xoáy</p> <p>2. Triệu chứng, nhiệm vụ, xâm thực</p> <p>3. Hạn hán, nắng nóng, rét đậm rét hại</p>	<p>hơn, tần suất dày đặc hơn, số lượng nhiều hơn, diễn biến phức tạp hơn, cường độ mạnh hơn gây ngập úng trên diện rộng</p> <p>2. Thời gian xảy ra kéo dài, mực nước tăng cao vượt mức lịch sử và dâng cao nhanh</p> <p>3. Xảy ra thường xuyên hơn, nhiệt độ ngày càng cao và gây gắt hơn</p>	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố: 492, nhà thiếu kiên cố: 96, nhà đơn sơ: 42 - Chưa có trạm cấp nước sạch - 01 chợ tạm/cóc tại thôn Bắc Sơn, xây dựng năm 1990 - 0,95 km đê kè bán kiên cố - 1,8 km kênh mương chưa kiên cố - Có 11,62 km đường nội đồng là đường đất - Xuân Phụ 700/4,400km đê sông bằng mương đất, Cống thủy lợi 02/05 bị xuống cấp hư hỏng - Hệ Thống kênh mương chưa được kiên cố hóa đồng bộ, thiếu một số kênh mương phục vụ tưới tiêu. - 10 cống yếu không đảm bảo tiêu thoát nước gây ngập lụt khi có mưa to và triều cường - Dự kiến 2019 quy hoạch trồng rừng ngập mặn là 1,0 ha, năm 2020 là 1, 0 ha (Bàn chua, sú vẹt) tại thôn Tân Xuân nhằm chắn sóng, tái tạo hệ sinh thái. 	<p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 trường kiên cố - Trụ sở UBND xã xây dựng năm 2016, với 21 phòng - Có 08 nhà văn hóa kiên cố nằm ở các thôn mới xây dựng năm 2016 - Có 2.010 nhà kiên cố - 1.075 hộ dùng nước giếng đào, khoan và 1.618 bể chứa nước; - 01 chợ kiên cố tại thôn Sao Vàng mới xây dựng năm 2015 - 4,592/4,687 km đê kè kiên cố - Thôn Xuân Phụ 3,7/4,400km đê biển kiên cố; - 2,6/4,4 km kênh mương được kiên cố - 06 cống thủy lợi đã kiên cố đảm bảo cho việc tiêu thoát nước kịp thời - Thôn Xuân Phụ 03/05 cống thủy lợi đã kiên cố. - 01 cầu giao thông kiên cố - 21 cống tiêu thoát nước kiên cố - Có 1,0/70,07 ha rừng ngập mặn (Bàn chua) được trồng năm 2017, tỷ lệ thành công là 100% do UBND xã quản lý, được trồng tại khu vực.... - Diện tích rừng đã trồng từ năm nào 2010, hiện nay phủ được 70% diện tích. - Rừng trên cát 68,07 ha - Có 01 HTX điện lực quản lý, kinh doanh - 67,011,4/67,011,4 m dây điện kiên cố - 486 cột điện kiên cố - 08 trạm điện kiên cố - Có 31,37/50,75 km đường lộ bê tông và 7,75 km đõ nhựa - Có 42 loa phát thanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại về người - Chưa có nhà tránh trú bão - Khu neo đậu tàu thuyền an toàn chưa xây xong.

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
			<p>được phủ đều tại 07 thôn, 87% người dân tiếp cận với hệ thống loa của xã khi có thông báo, cảnh báo</p> <ul style="list-style-type: none"> - 40 ghe, thuyền khi cần sẽ huy động từ các hộ dân làm nghề khai thác và đánh bắt của Bắc Sơn và Hợp Tân - 700 áo phao tại các hộ ven sông của Tân Xuân, Xuân Phú, Hợp Tân, Bắc Sơn và Ban CHPCTT xã - 10 loa cầm tay tại 07 thôn và xã - Đèn pin 70 120 cái (mỗi thôn 10, 50 cấp cho lực lượng PCTT của xã) - Máy phát điện dự phòng 01 cái, 02 lều bạt tại xã - 17 xe vận tải huy động từ các hộ dân. 	
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã từng có người bị thiệt mạng do bão 2005. - Trẻ em: 2.526 - Người cao tuổi: 334 (161 nữ) - Người khuyết tật: 490 (210 nữ) - Người bệnh hiểm nghèo: 38 (23 nữ) - Người nghèo: 385 (233 nữ) - Dân tộc thiểu số: Không - Phụ nữ mang thai: 75 người. - Chưa được tổ chức diễn tập PCTT hằng năm. - Chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đội cứu hộ, cứu nạn tại chỗ. - Có 385 hộ nghèo không đủ khả năng tự di dời cần phải hỗ trợ. - Có ít sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho việc hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. - Việc thông tin tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai của chính quyền địa phương chưa đến được với tất cả người dân, nhất là ở các khu vực chưa có đường lộ giao thông. 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã là 35 thành viên (Trong đó 15 nữ) và có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách từng khu vực cụ thể. - Có 07/7 thôn xây dựng kế hoạch, phương án PCTT và BĐKH hằng năm - Trường THCS, Tiểu học xây dựng kế hoạch PCTT hằng năm - Ban chỉ huy phòng chống thiên tai làm tốt công tác tuyên truyền vận động người dân chủ động các biện pháp ứng phó thiên tai (thu hoạch sớm tôm nuôi công nghiệp, gia cố bờ bao,...). - Xã đã xây dựng và ban hành đầy đủ các kế hoạch, phương án PCTT trên địa bàn xã. - Trong 10 năm qua xã đã tổ chức 03 lần diễn tập công tác PCTT/TUBNDKH - Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN xã là 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiệt hại nhà ở, tài sản

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân bố dân cư không tập trung, thôn cao nhất Bắc Sơn 737 hộ có nhân khẩu 3.028; thôn Tân Xuân chỉ có 181 hộ = 707 nhân khẩu; - Cán bộ làm công tác PCTT của xã 100% là kiêm nhiệm chưa có chuyên môn sâu về công tác PCTT. - Thiếu lực lượng tuyên truyền viên có chuyên môn. - 70% hộ không có điều kiện kinh tế làm nhà cao tầng chống triều cường. - Chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong việc xây dựng nhà ở cho nhân dân còn hạn chế. 	<p>35 người (15 nữ phụ trách hậu cần, sơ cấp cứu và tuyên truyền)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35/35 người đã tham gia tập huấn QLRRTT-DVCEĐ, công tác PCTT - Đội TNXX, chữ thập đỏ, cứu hộ cứu nạn tại xã 99 người, (nữ 23, mỗi thôn 10 người) - Có đội tuyên truyền viên về PCTT/TUĐBKH dựa vào cộng đồng 92 người (thôn 70, xã 22) 	
		<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% các hộ dân chưa tiếp cận được với hệ thống loa của xã do ở xã trung tâm nhà văn hóa thôn và xã - Đội cứu hộ, cứu nạn không được tập huấn thường xuyên. - Chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn. - Hầu hết người dân chưa được trang bị kiến thức về PCTT, nhất là cách gia cố, chằng chống nhà ở trước mùa thiên tai, cách thức neo đậu tàu thuyền, kiến thức về phòng chống rét đậm, rét hại, ... - Một số cán bộ và người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai. - Phụ nữ ít tham gia vào các hoạt động PCTT. - Một bộ phận lớn cán bộ và người dân chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH. - Trình độ học vấn của người dân còn thấp. - Có ít kinh nghiệm trong công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là bão. 	<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức tương trợ nhau trong cộng đồng. - 95% người dân chấp hành sơ tán khi có tình huống thiên tai xảy ra - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố trong vùng an toàn. - Thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ. - Người dân có ý thức, chủ động tự di dời, sơ tán đến nơi an toàn. - Phát huy tốt tinh thần, trách nhiệm vì nhân dân của chính quyền. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng. - Nguy cơ cao rừng ngập mặn, rừng phi lao chắn cát, chắn sóng có nguy cơ mất.
		<p>2. Sản xuất kinh doanh:</p>	<p>2. Sản xuất kinh doanh:</p>	<p>2. Sản xuất kinh doanh:</p>
		<p>*Vật chất:</p>	<p>*Vật chất:</p>	<p>- Vỡ bờ bao nuôi tôm</p>

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
		<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước ngọt nên gây khó khăn cho trồng trọt do bị nhiễm nước mặn - 220 hộ có nguy cơ cao khi bị triều cường dâng cao làm nhiễm mặn đến nguồn nước - Có 32,5/376,18 diện tích đất sản xuất nông nghiệp (lúa, hoa màu) bị nhiễm mặn tại các thôn Xuân Phú, Tân Xuân, Tháng Mười, Sao Vàng, Hồng Kỳ . - Có hệ thống đê biển dài (10km) yếu, thấp và 2 mặt giáp biển - Thiếu khu neo đậu phương tiện thủy và tàu cá - 90% tàu cá có công suất nhỏ, đã hoạt động nhiều năm nên tàu cũ, không chắc chắn nhưng lại thường xuyên hoạt động xa bờ trong điều kiện sóng gió lớn. - Cá muối mắm chế biến chủ yếu mua ở các tỉnh khác về, chi phí vận chuyển, giá thành cao. - Bể chứa mắm xây bằng xi măng, không có bê gỗ. - Chế biến mắm theo phương pháp truyền thống là chủ yếu, 70% hộ dân sản xuất chưa có nhãn mác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. - Chưa tìm kiếm, mở rộng thị trường ngoài tỉnh. - Hệ thống giao thông liên xã còn hẹp, nhiều đoạn xuống cấp gây khó khăn cho việc vận chuyển hàng hóa. - Chưa có công nhân kỹ thuật có tay nghề cao trong nuôi tôm, các hộ phải đi thuê , chi phí cao. - Đa số các hộ nghèo không có tiền mua con giống thủy sản từ công ty, mà chủ yếu là mua con giống trôi nổi, kém chất lượng. - Thị trường tiêu thụ không ổn định, khi được mùa giá thành thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 50% ao nuôi tôm có bờ bao chống tràn. - 100% tàu cá được trang bị áo phao. - Sóng điện thoại được phủ rộng các khu vực biên gần bờ nên đảm bảo liên lạc tốt. - 55% diện tích rừng có khả năng chắn sóng bảo vệ khu vực phía sau. - 350 bể chứa mắm cá tập trung ở hai thôn Bắc Sơn và Hợp Tân - 12 hộ chế biến cá khô và tôm khô. - Có lực lượng lao động đông. - 30 % lao động có kinh nghiệm trong khai thác, đánh bắt thủy hải sản, 50 % lao động có tay nghề trong chế biến , nuôi trồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoa màu bị thiệt hại. - Dịch bệnh lây lan. - Tàu thuyền hư hỏng. - Mất ngư lưới cụ.
		<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cơ sở mua bán kinh 	<p>*Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Thủy sản tỉnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Giảm thu nhập.

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
		<p>doanh trong xã nhỏ lẻ chưa đáp ứng được các yêu cầu về hàng hóa, vật tư tại chỗ (dây chì, cao su, đinh, đèn pin, đèn cây...) và lượng thực (mì, gạo, bánh...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hầu hết người trong độ tuổi lao động (Cả nam và nữ) đi làm ăn xa thiếu nhân công, lao động trẻ. - Doanh nghiệp thường ép giá mua sản phẩm khi có thiên tai. - Chưa có phương pháp quảng bá sản phẩm nước mắm truyền thống trên thị trường và tìm kiếm nhiều khách hàng mới. 	<p>thường xuyên phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tập huấn cho các xã về kiến thức PCTT trong nuôi trồng thủy sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được sự quan tâm của nhiều chương trình dự án về PCTT, biến đổi khí hậu tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng PCTT. - Có kinh nghiệm, trong việc khai thác, chế biến, nuôi trồng thủy hải sản. 	
		<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 35% người dân còn chủ quan với thông tin, cảnh báo thiên tai. - Chưa có ý thức cao trong việc liên kết sản xuất, phòng chống dịch bệnh. - Chưa được tập huấn kiến thức giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất khi có thiên tai. - Còn ỷ lại, trông chờ vào chính quyền. - 25% Chưa có ý thức bảo vệ tài sản, vật nuôi, phương tiện phục vụ sản xuất và chế biến.. - Số người yếu thể trong xã hội nhiều như người già, người cao tuổi, trẻ em, người đơn thân nhiều. Lực lượng này khả năng phòng chống thiên tai và lũ lụt yếu. 	<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân nắm được quy luật triều cường nên có ý thức chủ động tôn cao, gia cố bờ bao bảo vệ sản xuất. - 80% người dân nhận thức tốt về những thiệt hại do thiên tai gây ra nên chủ động trong kế hoạch phòng, tránh. - Áp dụng tốt khoa học kỹ thuật trong sản xuất. - Sử dụng thuốc trong nuôi trồng thủy hải sản tránh dịch bệnh lây lan diện rộng. - 45 Hộ sản xuất mắm có nhãn mác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm được cấp giấy chứng nhận. 	
		<p>3. Sức khỏe, vệ sinh, môi trường:</p>	<p>3. Sức khỏe, vệ sinh, môi trường:</p>	<p>3. Sức khỏe, vệ sinh, môi trường:</p>
		<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63 số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm - Trang thiết bị y tế còn chưa được đầu tư đã cũ và xuống cấp. - Phòng bệnh, giường bệnh ít. - Tủ thuốc dự phòng phục vụ người dân còn thiếu. - Chưa được trang cấp máy khử trùng. - Cán bộ y tá thôn chưa được 	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2.557 số hộ có nhà vệ sinh tự hoại, bán tự hoại - 1.618 hộ dùng nước máy - Có 01 trạm y tế với 01 bác sĩ, 05 nhân viên (03 nữ, 03 nam). - Hỗ trợ 100% bảo hiểm y tế. - 05 quầy thuốc tư nhân đảm bảo theo tiêu chuẩn 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường. - Nhiều người dân mắc bệnh đường hô hấp, phụ khoa. - Ngu cơ cao mắc các dịch bệnh dịch đau mắt đỏ, tay chân miệng ở người già, trẻ em, phụ nữ, nam giới. - Khả năng kiểm soát dịch bệnh tại các thôn còn

Thiên tai/BĐKH	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng DBTT	Năng lực PCTT	Rủi ro Thiên tai
		<p>thường xuyên tập huấn để nâng cao tay nghề để điều trị , sơ cấp cứu ban đầu cho người dân.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại các địa điểm sơ tán không đảm bảo khu phục vụ hậu cần, nhà vệ sinh - Người dân còn vi phạm hành lang bảo vệ đê. - Tình trạng phá rừng vẫn còn diễn ra. - 80% chất thải từ chăn nuôi và sinh hoạt thải trực tiếp ra công rãnh không qua xử lý. - 15 xe vận chuyển rác thải nhỏ không tận dụng đến. - Xã chưa có bãi tập kết rác thải, phải vận chuyển đi nơi khác, chi phí vận chuyển cao dẫn đến người dân phải nộp tiền với giá cao. 	<p>GDP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có xe thu gom rác thải vệ sinh hàng tuần. (xe bán tải, xe công nông nhỏ có thể đi vào các ngõ , xóm để vận chuyển rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường). 	<p>hạn chế.</p>
		<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ y tế còn thiếu và yếu. - Công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường chưa thường xuyên. - Thôn chưa thành lập được đội môi trường. - Việc tuyên truyền đến người dân chưa được thương xuyên nên vẫn còn một số hộ dân bỏ rác không đúng nơi quy định. - Việc hỗ trợ vay vốn cho người dân chưa đáp ứng được yêu cầu để xây dựng nhà vệ sinh, máy lọc nước. 	<p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức khám định kỳ sức khỏe cho người dân nghèo, khó khăn (05 đợt/năm). - Tổ chức 07 đợt tuyên truyền sức khỏe cộng đồng, vệ sinh môi trường cho nhân dân ở 07 thôn. - 80% cơ sở thuốc dự phòng cho toàn xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch bệnh bùng phát ở người, gia súc, gia cầm
		<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ dân có thói quen xả chất thải sinh hoạt và chất thải chăn nuôi trực tiếp qua công rãnh, bốc mùi hôi thối. - 30% người dân chưa có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình. - 80% người dân chưa nhận thức được tác hại của rác thải đối với môi trường. 	<p>* Ý thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 70% Người dân có ý thức bảo vệ sức khỏe cho bản thân và gia đình. - 20% hộ gia đình có khám sức khỏe định kỳ, có ý thức thu gom rác thải và bảo vệ môi trường. 	

Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai theo cụm thôn và xã (xếp hạng theo nhóm nam và nữ)

Tiêu chí xếp hạng: (i) Tần suất xuất hiện nhiều; (ii) Phạm vi tác động rộng; (iii) Mức độ thiệt hại lớn																
T	T	RRTT	Xếp hạng của nhóm HTKT			Th ứ t ư u u i ê n	Xếp hạng của Cụm thôn 1			Th ứ t ư u u i ê n	Xếp hạng của Cụm thôn 2			Th ứ t ư u u i ê n	T ổ n g	X ếp h ạ n g
			Na m (03)	N ữ (03)	T ổ n g		Na m (11)	N ữ (15)	T ổ n g		Na m (13)	N ữ (13)	T ổ n g			
1		An Toàn Cộng đồng														
		Thiệt hại về người do không kịp sơ tán, điện giập, ngập lụt, thiếu thông tin cảnh báo sớm	12	1	13	6	1	3	4	1	1	5	6	2	23	7
		Đuối nước ở trẻ em, người già, người khuyết	15	15	30	15										
		Thiệt hại về nhà ở, tài sản	1	2	3	1	3	1	4	2	2	1	3	1	10	1
		Nguy cơ không tiếp cận được hệ thống cảnh báo sớm do hư hỏng loa truyền thanh	9	9	18	10	7	6	13	7	9	6	15	9	46	13
2		Y tế/sức khỏe/vệ sinh/nước sạch/môi trường:														
		Nguy cơ ô nhiễm môi trường, nguồn nước, thiếu nước phục vụ sản xuất	8	8	16	7	4	2	6	3	4	4	8	4	30	10
		Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người và vật nuôi	6	6	12	5	5	7	12	6	5	3	8	3	32	11
3		Sản xuất/kinh doanh:														
		Thiệt hại về hoa màu, sản lượng nuôi trồng vật nuôi	2	3	5	2	2	4	6	4	8	2	10	5	21	6
		Nguy cơ mất ngư lưới cụ, tàu thuyền	13	14	27	14									14	5
		Nguy cơ thu hẹp diện tích RNM, rừng phòng hộ do triều cường xâm thực	5	13	18	11									11	2
4		Công trình PCTT, Thủy lợi, cơ sở hạ tầng:														
		Nguy cơ sạt lở đê sông, đê biển ở thôn Xuân Phụ (750m), Tân Xuân (800m)	14	12	26	13									13	4
		Nguy cơ sạt lở kênh mương thủy lợi bằng đất	4	7	11	4	9	8	17	9	10	9	10	9	38	12
		Nguy cơ hư hỏng công tiêu thoát nước	7	10	17	9	8	9	17	8	7	7	14	7	48	14

	Nguy cơ sạt lở đường liên xã, thôn, liên gia	17	17	34	17								17	9	
	Nguy cơ vỡ đê Đông Biên, đê đất Xuân Tiến	10	11	21	12								12	3	
5	Giáo dục														
	Nguy cơ hư hỏng trường học	16	16	32	16								16	8	
	Nguy cơ học sinh nghỉ học	11	5	16	8	10	10	20	10	6	8	14	8	50	15
6	Phòng chống thiên tai và TỪĐKH														
	Người dân thiếu kiến thức về PCTT và ĐDKH	3	4	7	3	6	5	11	5	3	10	13	6	5	

Công cụ 8 . Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/ĐDKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/ĐDKH	TTĐBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Thiệt hại về nhà ở	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nhà bán kiên cố: 492, nhà thiếu kiên cố: 96, nhà đơn sơ: 42 Rừng phòng hộ ven biển bị thu hẹp không chắn gió, triều cường xâm thực Người dân sống sát biển không sơ tán kịp <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thiếu nhân lực để gia cố nhà ở đặc biệt là các hộ có phụ nữ là trụ cột <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> Người dân chưa có kinh nghiệm trong chằng chống nhà cửa. Một số hộ dân còn chủ quan. 	<ul style="list-style-type: none"> Phần lớn đều là hộ nghèo, hộ neo đơn, không có thu nhập hoặc thu nhập thấp 30% hộ dân đã được giao rừng nhưng thiếu ý thức bảo vệ tự do chặt phá rừng. Triều cường dâng cao đột ngột, người dân không kịp sơ tán tài sản, chằng chống nhà cửa. Người dân còn chủ quan, chưa chủ động trong phòng chống thiên tai. Thiếu thông tin cảnh báo của xã, thôn về nguy cơ rủi ro thiên tai. Nhiều hộ dân chưa thường xuyên theo dõi thời tiết Người khuyết tật không có sức khỏe để chằng chống nhà cửa 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> Tập huấn kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường Tuyên truyền nâng cao nhận thức áp dụng kỹ thuật xây dựng và gia cố nhà phòng ngừa Bão, lốc, triều cường <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> Vận động nguồn lực xây dựng nhà an toàn
2	Thiệt hại về người	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đã từng có người bị thiệt mạng do bão 2005 vì chủ quan. Người dân đi biển thiếu bộ đàm Thông tin cảnh báo nhiều khi không chính xác Thiếu phương tiện khi sơ tán Không có nhà tránh trú an toàn tại chỗ mà phải di chuyển đến trụ sở UBND xã, trường học <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> 220 vùng ven biển, vùng thấp 	<ul style="list-style-type: none"> Chưa có chính sách hỗ trợ cụ thể cho các đội cứu hộ, cứu nạn tại chỗ Nhóm đối tượng yếu thế chiếm tỷ lệ cao Có ít sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân cho việc hỗ trợ và khắc phục hậu quả thiên tai. Việc thông tin tuyên truyền, thông báo, cảnh báo thiên tai chưa kịp thời Do không kịp sơ tán 	<p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> Trang cấp các phương tiện để thực hiện kịp thời sơ tán khi cần

		<p>trùng có nguy cơ ngập lụt cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu kế hoạch di dời - Thiếu lực lượng để thực hiện sơ tán - Trẻ em: 2.526 người - Người cao tuổi: 334 (161 nữ) - Người khuyết tật: 490 (210 nữ) - Người bệnh hiểm nghèo: 38 (23 nữ) - Người nghèo: 385 (233 nữ) - Phụ nữ mang thai: 75 người. - Có 385 hộ nghèo không đủ khả năng tự di dời cần phải hỗ trợ. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% các hộ dân chưa tiếp cận được với hệ thống loa của xã - Đội cứu hộ, cứu nạn không được tập huấn thường xuyên. - Chưa có chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực cứu hộ, cứu nạn mà chỉ thực hiện theo kinh nghiệm. - 35% người dân còn chủ quan trong phòng chống thiên tai. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân làm nông nghiệp không có kỹ năng bơi 	
3	<p>Nguy cơ không tiếp cận được hệ thống cảnh báo sớm.</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần lớn các hộ có nguy cơ mất điện khi có mưa lụt xảy ra. - Hệ thống loa truyền thanh xuống cấp, đường dây dài, không đảm bảo cho việc truyền tải thông tin. - 100% các thôn không có loa cầm tay - Tất cả các điểm có nguy cơ cao đều chưa có biển cảnh báo nguy hiểm. - 18% các hộ gia đình chưa có tivi (già, neo đơn, thu nhập thấp, 1.161 trẻ em ở độ tuổi đi học (580)) các em chưa quan tâm đến cảnh báo sớm - Máy phát thanh bị hư hỏng không còn dùng được <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác thông tin, tuyên truyền về tầm quan trọng của biển cảnh báo sớm chưa có - Sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể chưa chặt chẽ. - Có nhiều thông tin cảnh báo sớm thiếu chính xác <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức của người dân còn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống đường dây truyền thanh đã đầu tư xây dựng lâu, không đảm bảo an toàn khi có mưa bão xảy ra. - Hệ thống truyền thanh đang chung với cột điện - Đường dây truyền thanh dài, kinh phí đầu tư nâng cấp hệ thống truyền thanh lớn mà ngân sách xã còn khó khăn. - Các tổ chức đoàn thể, chính trị chưa đồng bộ tuyên truyền, hướng dẫn để nhân dân nhận thức được các thông tin về PCTT-BĐKH. - Tình trạng một bộ phận nhân dân không chú trọng nghe, nhìn đến các thông tin về thời tiết, cảnh báo nguy hiểm thiên tai qua hệ thống truyền thanh, qua tivi, radio.... - Người dân ít nghe thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống truyền thanh của xã 	<p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã và hệ thống truyền thanh đến các thôn đảm bảo thông tin cảnh báo sớm đến người dân

		<p>chủ quan, không chú ý đến các thông tin về cảnh báo sớm.</p>		
4	<p>Nguy cơ ô nhiễm môi trường</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 63 số hộ sử dụng nhà vệ sinh tạm - Trang thiết bị y tế còn chưa được đầu tư đã cũ và xuống cấp. - Nằm trong vùng trũng thấp. - Chưa có hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư. - Chất thải từ các hộ chế biến, nuôi trồng thủy hải sản và chăn nuôi gia súc gia cầm. - 1.705 hộ sử dụng nước giếng đào, khoan nhiễm phèn không qua lọc - 220 hộ có nguy cơ cao khi bị triều cường dâng cao làm nhiễm mặn đến nguồn nước <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 39% hộ dân chưa dùng nước máy hợp vệ sinh. - Thiếu việc giám sát, kiểm tra công tác thu gom, rác thải. - Việc tổ chức tập huấn về bảo vệ môi trường chưa được thường xuyên - Thu gom rác chưa kịp thời dẫn đến rác ứ đọng khi có thiên tai gây mất ô nhiễm môi trường - Thiếu các thùng đựng rác công cộng <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân chưa cao trong việc bảo vệ môi trường. - Rác thải sinh chưa để đúng nơi quy định 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa phương chưa huy động được nguồn vốn để xây dựng hệ thống tiêu thoát nước trong khu dân cư. - Chưa có khu chế biến tập trung - Chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm gần nhà ngay trong khu dân cư - Các hộ nuôi trồng thủy sản sử dụng nhiều loại thức ăn, thuốc xiphong xả trực tiếp ra các kênh mương. - HTX thu gom rác thải chưa thu hết đến các hộ xa, ngõ nhỏ, thời gian thu gom cách xa (1lần/tuần), dẫn đến tình trạng lượng rác thải tồn đọng nhiều. Một số hộ dân chưa chấp hành thực hiện việc thu gom, còn để rác thải tại nhà để đốt. - Nhiều hộ nghèo, hộ neo đơn chưa sử dụng nước sạch, sử dụng nguồn nước giếng khoan, giếng đào bị nhiễm phèn, nhiễm mặn cao. - Ý thức của người dân còn hạn chế, một bộ phận nhân dân đổ rác thải ra ngoài môi trường (đường trục, bãi biển, bờ sông). - Chính quyền chưa quyết liệt trong việc xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường. 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kiến thức về sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai - Tuyên truyền nâng cao nhận thức và vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, huy động người dân phát quang bụi rậm trước thiên tai, tiêu độc khử trùng khu dân cư trước mùa hàng năm thiên tai - Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; Đặt các thùng rác nơi công cộng <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường - Quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư, khuyến khích phát triển mô hình trang trại, gia trại - Quy hoạch cụm công nghiệp Hoàng Phụ ở thôn Tân Xuân để chuyển các hộ chế biến thủy sản thành làng nghề tránh làm ô nhiễm môi trường khu dân cư - Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch (theo hình thức xã hội hóa)
5	<p>Nguy cơ bùng phát dịch bệnh ở người</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Do ô nhiễm môi trường - Nguồn nước bị ô nhiễm - Nước thải, chất thải ra ngoài môi trường lớn chưa qua xử lý; - 90% các hộ không trang bị tủ thuốc y tế và thuốc dự phòng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Địa bàn trũng, ngập úng, không có hệ thống tiêu thoát nước tại thôn Tân Xuân - Các hộ nuôi trồng thủy hải sản, xả trực tiếp thuốc xiphong, cặn bã thức ăn, xử lý bằng hóa chất ao, đồng ra môi trường 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ y tế xã, thôn và người dân - Nâng cao nhận thức

		<ul style="list-style-type: none"> - Không có phòng khám bệnh tư nhân - Dịch bệnh thường phát sinh sau thiên tai như: đau mắt đỏ, viêm đường hô hấp, sốt phát ban; * Tổ chức, xã hội: - Phát hiện và kịp thời xử lý kiểm soát dịch bệnh để chống lây lan - Lực lượng y tế mỏng, thiếu cơ sở thuốc dự phòng tại chỗ nên chưa phun thuốc khử trùng kịp thời môi trường sau thiên tai. - Chưa biết xử lý xác động vật chết đúng quy cách - Chưa tổ chức tiêm phòng các bệnh dễ lây lan nhanh như: chân tay miệng, sốt phát ban, cúm. * Nhận thức, kinh nghiệm: - 70% người dân chưa có ý thức chủ động tiêm phòng dịch 	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chế biến thủy sản xả nước thải chế biến thẳng ra môi trường không thông qua các hồ lắng - Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm chưa có hầm bioga. - Trạm y tế chưa chủ động xây dựng kế hoạch tập huấn kiến thức cho cán bộ y tế thôn và triển khai kế hoạch phòng chống các bệnh dịch, phun thuốc phòng dịch sau thiên tai. - Người dân thiếu kiến thức và ý thức trong phòng và điều trị bệnh - Kinh phí tiêm phòng cao - Người dân xem nhẹ tác dụng của tiêm phòng dịch 	<p>cho người dân về phòng ngừa dịch bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực chuyên môn của trạm y tế trong tham mưu về phòng chống bệnh dịch và phun thuốc khử trùng môi trường sau thiên tai. <p>* Công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc PCTT
6	<p>Nguy cơ mất diện tích rừng ngập mặn và rừng phòng hộ</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 68,07 ha rừng phòng hộ chắn cát tại thôn Xuân Phú, Tân Xuân - 2.0 ha diện tích tại thôn Tân Xuân quy hoạch trồng rừng ngập mặn nhưng chưa trồng - Diện tích rừng ngập mặn bị thu hẹp - Rừng phi lao phòng hộ chắn cát bị thu hẹp <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã có quy hoạch diện tích trồng rừng ngập mặn và rừng phòng hộ - Chưa tập huấn kiến thức, kỹ năng về việc trồng và chăm sóc rừng - Chưa có cá nhân, tổ chức làm sinh thái, sinh kế từ rừng ngập mặn - Không có phát triển sinh kế liên quan đến rừng ngập mặn <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kinh nghiệm trong trồng và chăm sóc rừng ngập mặn và rừng phòng hộ - Người dân chưa biết được tác dụng của rừng ngập mặn - Ý thức bảo vệ và phát triển rừng của người dân kém 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân được giao bảo vệ rừng - Xã có quy hoạch diện tích trồng rừng nhưng chưa có kinh phí thực hiện - Do phong trào phát triển nuôi trồng thủy hải sản từ năm 1994 - Chặt phá mà không trồng lại - Một phần do bão làm gãy đổ và triều cường xâm thực 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo tồn và phát triển rừng ngập mặn và rừng phi lao chắn gió, ngăn triều cường xâm thực
7	<p>Thiệt hại về hoa màu</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 32,5/376,18 diện tích đất 	<ul style="list-style-type: none"> - Do ngập lụt, nhiễm mặn, triều cường 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu chuyển

		<p>sản xuất nông nghiệp (lúa, hoa màu) bị nhiễm mặn tại các thôn Xuân Phú, Tân Xuân, Thảng Mười, Sao Vàng, Hồng Kỳ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước ngọt nên gây khó khăn cho trồng trọt do bị nhiễm nước mặn - Hệ thống kênh mương nội đồng bằng đất - Có hệ thống đê biển dài (10km) yếu, thấp và 2 mặt giáp biển <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa được tập huấn kiến thức trồng trọt, nuôi trồng - HTX dịch vụ nông nghiệp chưa cung cấp giống, con giống, phân bón - <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% Chưa có ý thức bảo vệ tài sản, vật nuôi, phương tiện phục vụ sản xuất và chế biến.. - Chưa được tập huấn kiến thức giảm thiểu thiệt hại trong sản xuất khi có thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Do nhiệt độ tăng, giảm bất thường gây khô hạn, sương muối - Hệ thống kênh mương tưới chưa được đầu tư nâng cấp - Giống không phù hợp với đất nhiễm mặn và phèn chua - Không có đầu tư mua giống tốt 	<p>đổi giống cây trồng phù hợp chịu mặn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị kiến thức, kỹ thuật sử dụng giống mới
8	<p>Nguy cơ sạt lở hệ thống kênh mương, thủy lợi bằng đất và cống tiêu thoát nước</p>	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 11,62 km đường nội đồng là mương đất - Xuân Phú 700/4,400 km đê sông bằng mương đất, Cống thủy lợi 02/05 bị xuống cấp hư hỏng - 10 cống yếu không đảm bảo tiêu thoát nước gây ngập lụt khi có mưa to và triều cường - Một bộ phận nhân dân còn chừa thả gia súc trong khu vực kênh tưới, tiêu gây sạt lở và bồi lấp kênh tiêu. <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương và cống tiêu thoát nước; Nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước thấp; - Người dân không hiểu biết về duy tu, bảo dưỡng công trình - Các hộ nghèo, phụ nữ là trụ cột gia đình, người già, người khuyết tật không có khả năng đóng góp kinh phí để duy tu, bảo dưỡng hệ thống kênh mương <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức của người dân chưa cao trong việc bảo vệ các công trình 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nguồn hỗ trợ do ngân sách xã còn hạn hẹp. - Kênh mương xây dựng lâu năm - Việc huy động đóng góp của nhân dân khó khăn do chia theo đầu sào/đầu người do thu nhập của nông nghiệp thấp, không ổn định nên không có khả năng đóng góp - Nằm ở vị trí xung yếu, cuối nguồn, lượng nước của các xã lân cận đổ về lớn, dễ gây ra tình trạng ứ đọng, sạt lở kênh tiêu. - Một số hộ tự ý đào rãnh nước qua bờ kênh tiêu để lấy nước hoặc tiêu thoát nước. - Không thường xuyên nạo vét kênh mương tưới, tiêu - Chưa tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật duy tu, bảo dưỡng công trình. 	<p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp cống tiêu thoát nước đã xuống cấp - Xây mới công tiêu thoát nước cho vùng trũng thấp - Bê tông hóa kênh mương thủy lợi bằng đất còn lại

		thủy lợi.		
9	Người dân thiếu kiến thức về PCTT-BĐKH	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đủ trang thiết bị để diễn tập PCTT-BĐKH. - Thiếu trang thiết bị, dụng cụ PCTT cho các thôn <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức thường xuyên các lớp tập huấn, diễn tập về PCTT - BĐKH. - Các thôn sau khi được tập huấn tại xã chưa triển khai đến người dân các kiến thức về PCTT-BĐKH. - 240 phụ nữ đơn thân - Chưa tổ chức tập huấn kiến thức về công tác phòng chống thiên tai/BĐKH - 90% nam tham gia nuôi trồng thủy sản - 95% nam tham gia đánh bắt thủy hải sản <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn ngại học hỏi, ngại nghiên cứu kiến thức về PCTT-BĐKH. - 70% ý thức của phụ nữ chưa có ý thức trong công tác phòng chống thiên tai 	<ul style="list-style-type: none"> - Không đủ kinh phí để đầu tư trang thiết bị cho nhân dân tham gia diễn tập, tập huấn về PCTT-BĐKH. - Nhân dân ít tham gia các cuộc họp thôn để nghe phổ biến, truyền đạt các kiến thức về PCTT-BĐKH. - Phần lớn nhân dân còn dựa vào kinh nghiệm trong công tác PCTT - Phụ nữ ít tham gia các lớp tập huấn do bận nhiều công việc gia đình - Đa phần các hội nghị tại thôn thì nam giới tham gia - Do thói quen ỉ lại dựa vào nam giới - Do nam giới đi biển bị tai nạn trên biển 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng lực và kỹ năng tuyên truyền về PCTT/BĐKH cho đội ngũ tuyên truyền viên xã, thôn - Tăng cường công tác tuyên truyền cho nhân dân về PCTT/BĐKH.
10	- Nguy cơ học sinh nghỉ học do đường bị ngập kéo dài	<p>* Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh ở nhiều thôn cách xa trường học - Trường mầm non nằm ở vị trí trũng thấp, phòng học xuống cấp - Đường giao thông đến trường của các thôn bị ngập kéo dài - Học sinh phải tự đi học do bố mẹ không đưa đi được - Trên các đoạn đường bị ngập không có biển cảnh báo nguy hiểm <p>* Tổ chức, xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường mầm non của xã có các phòng học xuống cấp khi bị thiên tai tác động thì nhà trường chủ động cho học sinh nghỉ học <p>* Nhận thức, kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường chưa có cơ sở vật chất để tổ chức dạy bơi - Chưa tập huấn kỹ năng về phòng chống đuối nước trong nhà trường - Chưa trang bị phương tiện an toàn - 70% phụ huynh chưa quan tâm 	<ul style="list-style-type: none"> - Không có trường học tại các thôn - Chưa có kinh phí để nâng cấp phòng học - Xã chưa có kinh phí để thực hiện - Bố mẹ đi làm ăn xa, đi làm công ty các cháu ở với ông bà - Coi nhẹ tầm quan trọng của việc đặt biển cảnh báo nên không làm 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao kỹ năng bơi, kiến thức phòng chống đuối nước, tai nạn học đường cho học sinh và giáo viên <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp các phòng học bị xuống cấp để đảm bảo việc học cho học sinh trong mùa thiên tai - Nâng cấp các tuyến đường đến trường thường xuyên bị ngập và hư hỏng để đảm bảo học sinh đến trường an toàn

		đến việc đưa con đến trường đối với học sinh tiểu học		
11	- Nguy cơ thiệt hại nuôi trồng thủy sản	<ul style="list-style-type: none"> - * Vật chất: - 100% bờ bao, ao nuôi yếu (thấp bằng đất) - Môi trường nước thay đổi độ ngọt khi có bão kèm mưa to - Không có máy đo độ ngọt để kịp thời xử lý (thu hoạch sớm, bán chạy để tránh thiệt hại) - Tăng độ mặn làm tôm, cá bị sốc nước chết hoặc dịch bệnh khi nắng hạn kéo dài - Một số hộ vốn ít, đầu tư mua máy sục khí kém chất lượng dễ bị hư hỏng làm tôm, cá thiếu oxy phát triển kém - * Tổ chức, xã hội: - Thiếu tuyên truyền đến người dân về tầm quan trọng của con giống. - Tại xã không có trại giống người dân phải mua ở xã Hoàng Thanh - Không có thuốc đặc trị cho tôm, cá - Các dịch vụ phục vụ cho nuôi trồng thủy sản - * Nhận thức, kinh nghiệm: - Người dân nuôi tự phát, 40% hộ thường mua con giống trôi nổi, giá rẻ, chất lượng kém, dễ bị bệnh - 20% hộ thường xuyên bị thiệt hại - 60-70% hộ nuôi không mua lưới để chắn tôm, cá trôi khỏi đầm nuôi khi ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Bờ ao chưa được đầu tư chắc chắn - Thiếu dụng cụ đo độ mặn, ngọt của nước - Hộ nuôi trồng chủ quan 	<p>* Phi công trình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao ý thức phòng chống thiên tai cho các hộ dân nuôi trồng thủy sản <p>* Công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp bờ bao của đầm nuôi cao, chắc chắn - Mua sắm máy đo độ mặn, ngọt của nước và máy sục oxy đảm bảo chất lượng